



**HẢI LƯU
VIỆT NAM
KẾT NỐI
THỊNH VƯỢNG**

HẢI LỮU đưa
VIỆT NAM
KẾT NỐI & THỊNH VƯỢNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

MỤC LỤC

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - HỆ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẦN 1 - TỔNG QUAN VIMC

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÁC CỘT MỐC TRÊN HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

CẤU TRÚC CÔNG TY

CƠ CẤU BAN LÃNH ĐẠO

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

PHẦN 2 - BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ

PHẦN 3 - QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG

QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

PHẦN 4 - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NĂM 2025

PHẦN 5 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2025 ĐÃ KIỂM TOÁN



TẦM NHÌN

Dẫn đầu Việt Nam và vươn tầm châu lục trong cung cấp giải pháp logistics toàn diện, trọn gói toàn cầu

Tầm nhìn là đích đến của VIMC trong tương lai, cũng là động lực để thúc đẩy người VIMC nỗ lực mỗi ngày.

Phát huy vai trò trụ cột của ngành hàng hải Việt Nam, VIMC đang mạnh mẽ vươn mình ra biển lớn, hướng tới trở thành đối thủ cạnh tranh đáng gờm trên thị trường logistics toàn cầu

Để làm được điều đó, VIMC cam kết đem đến những giải pháp toàn diện với việc tích hợp các yếu tố trong chuỗi cung ứng, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận các dịch vụ bằng một nền tảng duy nhất. Đồng thời, cung cấp tất cả các dịch vụ trọn gói, từ khâu đầu đến khâu cuối, với chất lượng vượt mong đợi.



SỨ MỆNH

Kết nối con người, kết nối thế giới, đưa Việt Nam thịnh vượng từ biển.

Sứ mệnh này tuyên bố rõ ràng và kiên định về con đường VIMC lựa chọn “... đưa Việt Nam thịnh vượng từ biển” là tôn chỉ nhắc nhở VIMC về lý do tồn tại và phát triển của mình.

Sứ mệnh này khẳng định niềm tin của VIMC vào vai trò chiến lược của biển - cánh cửa đưa Việt Nam ra thế giới và đưa thế giới đến với Việt Nam. Với trọng tâm là khai thác cảng biển, vận tải biển và logistics, hoạt động của VIMC không chỉ tạo ra lợi ích kinh tế mà còn kết nối con người, kết nối các nền văn minh, mở ra những cơ hội hợp tác và phát triển toàn cầu; nhờ đó, hiện thực hóa cam kết xây dựng tương lai thịnh vượng và bền vững cho khách hàng cùng cộng đồng.



HỆ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Là những nguyên tắc và niềm tin mà toàn thể người VIMC cùng nhau coi trọng, vun đắp và chia sẻ. Đó cũng là những giá trị được chất lọc qua hành trình phát triển đầy thăng trầm của VIMC.

Là kim chỉ nam để người VIMC đồng nhất trong cách nghĩ, cách làm; từ việc nhỏ đến những quyết định lớn; lúc thuận lợi cũng như khi khó khăn; trong công việc cũng như trong cuộc sống; ở hiện tại cũng như trong tương lai. Đó là những giá trị thực sự ở bên trong mỗi người, dẫn dắt chúng ta hành động đúng theo văn hóa VIMC.

Là tiền đề, nền tảng để VIMC nâng cao năng lực, vươn tầm quốc tế. Sống với giá trị cốt lõi là cách mà mỗi người VIMC được là chính mình, tạo dựng bản sắc và làm nên thành công cho VIMC.



TẦM NHÌN

Dẫn đầu Việt Nam và vươn tầm châu lục
trong cung cấp giải pháp logistics
toàn diện, trọn gói toàn cầu.

KỶ LUẬT

Tuân thủ mục tiêu
Thực hiện cam kết

TẬN TÂM

Làm đến tận cùng
Không ngại việc khó

LIÊM CHÍNH

Ngay thẳng công tâm
Vi lợi ích chung

SÁNG TẠO

Nghĩ mới, học mới
Cải tiến mỗi ngày

ĐỒNG LÒNG

Chia sẻ nguồn lực
Chủ động phối hợp

SỨ MỆNH

Kết nối con người, kết nối thế giới,
đưa Việt Nam thịnh vượng từ biển.

Văn hóa VIMC thống nhất trên toàn hệ thống, vì một VIMC mạnh mẽ và bền vững.

Văn hóa VIMC lấy **Kỷ luật** làm nguyên tắc tối thượng, đề cao tinh thần **Tận tâm**, khuyến khích tư duy **Sáng tạo**, coi trọng **Đồng lòng** và giữ gìn **Liêm chính**, để hiện thực hóa Tầm nhìn VIMC và truyền cảm hứng cho Sứ mệnh VIMC. Để hiểu rõ về văn hóa VIMC, hãy nghĩ về một chiếc la bàn, biểu tượng trường tồn của người đi biển.

Tâm của la bàn là **Liêm chính**, tượng trưng cho điểm tựa vững chắc không bao giờ thay đổi.

Kỷ luật như mũi tên luôn hướng Bắc - biểu tượng cho sự kiên định, nguyên tắc, và chính xác trong hành động.

Sáng tạo ở hướng Đông của chiếc la bàn, là nơi đón bình minh, biểu trưng cho sự đổi mới, khởi đầu cho những hành trình vươn xa.

Đồng lòng nằm ở hướng Nam - nơi gió thuận chiều, tượng trưng cho sự hợp tác, đoàn kết để tiến về phía trước.

Nằm ở hướng Tây của chiếc la bàn là **Tận tâm** - hướng mặt trời lặn, gợi lên hình ảnh trở về với những giá trị nguyên bản bên trong, nơi nuôi dưỡng sức mạnh và ý chí để phát triển bền vững.

La bàn văn hóa sẽ giúp mỗi thành viên luôn xác định đúng vị trí của mình, hiểu rõ hướng đi và đích đến, cho từng cá nhân, cũng như cho cả tổ chức.

Thông điệp TỔNG GIÁM ĐỐC

HẢI LƯU đưa VIỆT NAM KẾT NỐI & THỊNH VƯỢNG



Trong dòng chảy thương mại toàn cầu, hàng hải là huyết mạch kết nối các nền kinh tế, mở đường cho sự phát triển thịnh vượng của mỗi quốc gia. Là doanh nghiệp nòng cốt chủ lực trong lĩnh vực hàng hải tại Việt Nam, VIMC tự hào là nhịp cầu tin cậy, đưa hàng hóa Việt Nam vươn xa và đón nhận những giá trị mới từ thế giới.

Năm qua, giữa những biến động địa chính trị và kinh tế khó lường, VIMC đã vững vàng vượt qua thách thức, khẳng định bản lĩnh và năng lực thích ứng. Chúng tôi tập trung củng cố nội lực, hoàn thiện hệ sinh thái cảng biển, vận tải biển và logistics, kiến tạo những dòng chảy kết nối thông suốt, hiệu quả và bền vững.

Xuyên suốt chiến lược phát triển, VIMC kiên định với trực định hướng chiến lược: **“Kỷ luật - Tốc độ - Tích hợp - Hiệu suất cao”**. Trong đó, “Kỷ luật” là sự cam kết, quyết tâm sắt đá nhằm đạt tới mục tiêu chung; “Tốc độ” là tinh thần hành động nhanh, quyết liệt, không trì hoãn; “Tích hợp” đề cao sự hợp tác, kết nối xuyên suốt trong hệ thống VIMC để cùng kiến tạo dịch vụ mới, tạo giá trị vượt trội cho khách hàng và VIMC; tất cả cùng hướng tới đích đến cuối cùng là “Hiệu suất cao” trên mọi mặt trận quản trị, sản xuất kinh doanh trong toàn hệ thống.

Đây chính là kim chỉ nam để VIMC hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững - vừa là đích đến, vừa là la bàn cho mọi quyết định. Trên hành trình đó, chúng tôi đẩy mạnh xây dựng nền tảng quản trị hiện đại, minh bạch, lấy hiệu suất làm thước đo. Chuyển đổi xanh và chuyển đổi số được triển khai song hành như hai động lực then chốt, vừa thể hiện trách nhiệm với môi trường, vừa tạo lợi thế cạnh tranh bền vững. Ứng dụng công nghệ sạch, số hóa quy trình, khai thác dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo giúp VIMC nâng cao năng lực dự báo, tối ưu chuỗi cung ứng, mang đến những giải pháp logistics tinh gọn, chính xác và khác biệt.

Thành quả đạt được hôm nay có sự đồng hành của Quý cổ đông, Quý khách hàng và Đối tác. Sự tin tưởng của Quý vị là nền tảng vững chắc, tiếp thêm động lực để VIMC không ngừng đổi mới. Tôi xin tri ân sâu sắc đến toàn thể cán bộ nhân viên - những người đã ngày đêm cống hiến, trực tiếp kiến tạo những dòng chảy kết nối xuyên suốt.

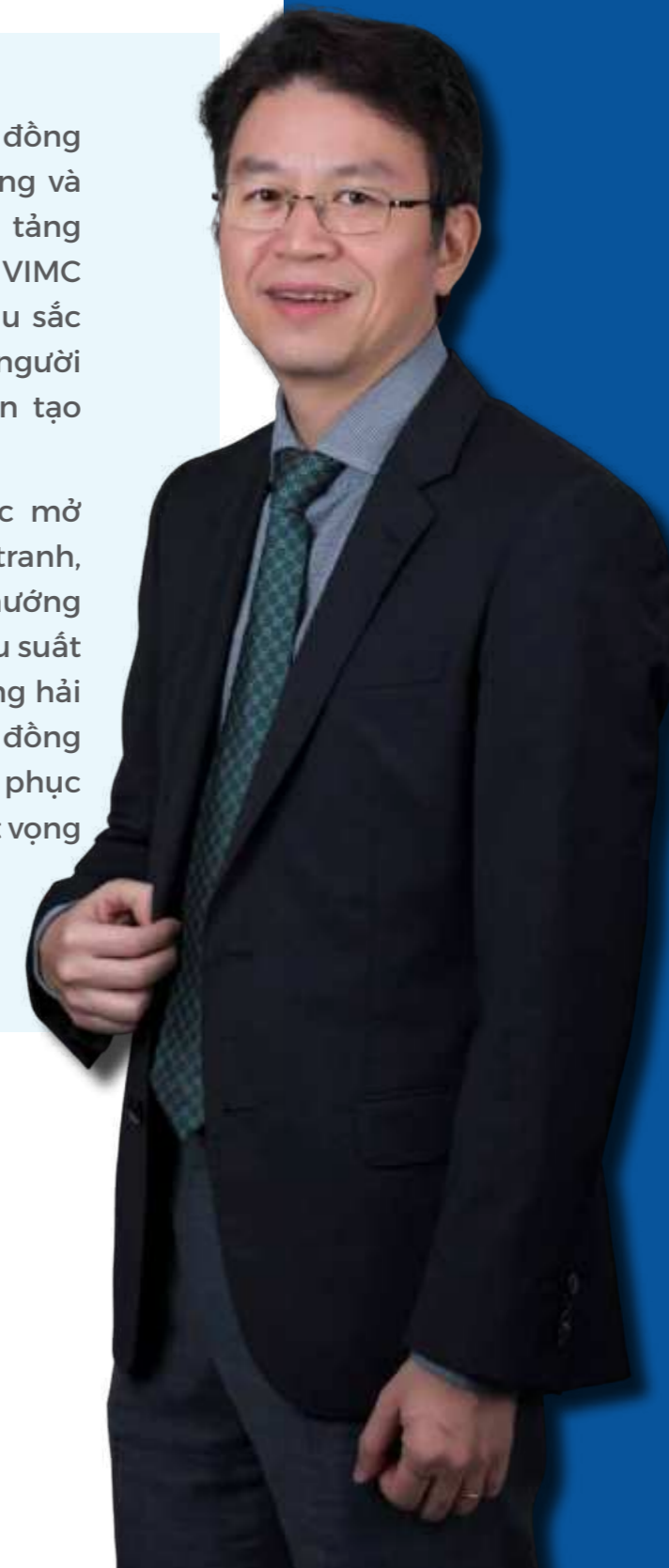
Hướng tới tương lai, VIMC sẽ tiếp tục mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh, vận hành với tinh thần của trực định hướng chiến lược - kỷ luật, tốc độ, tích hợp, hiệu suất cao - khẳng định vị thế trên bản đồ hàng hải khu vực và thế giới. Chúng tôi cam kết đồng hành cùng Quý vị trên hành trình chinh phục những đỉnh cao mới, hiện thực hóa khát vọng đưa Việt Nam thịnh vượng từ biển.

Xin trân trọng cảm ơn!

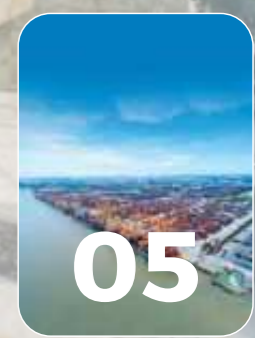
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ ANH SƠN



01 TỔNG QUAN



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Tên giao dịch quốc tế : Vietnam Maritime Corporation

Tên viết tắt : VIMC

Ciấy CNĐKDN : 0100104595

Mã cổ phiếu : MVN

Địa chỉ : Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : (84) 24 35770825

Website : www.vimc.co

Email : info@vimc.co

Vốn điều lệ : 12.005.880.000.000 VNĐ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 12.005.880.000.000 VNĐ



CÁC CỘT MỐC

trên hành trình phát triển

Tiên phong mở đường

Thành lập Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VINALINES) theo Quyết định số 250/TTg của Thủ tướng Chính phủ, với sứ mệnh là doanh nghiệp nhà nước tiên phong trong lĩnh vực vận tải biển, khai thác cảng và dịch vụ cảng biển.



Tái cơ cấu toàn diện

Tái cơ cấu, tập trung hoạt động vào 3 lĩnh vực: Vận tải biển, Khai thác cảng biển, Dịch vụ hàng hải & Logistics. Năm 2015, hoạt động kinh doanh bắt đầu có lãi.

Mở rộng quy mô

Đội tàu mở rộng lên 104 chiếc, tổng trọng tải gần 1,2 triệu DWT, tuổi tàu trung bình 17,4 năm.

Hệ thống cảng biển phát triển với tổng chiều dài cầu bến đạt 9.000m.



Phát triển mạnh mẽ

Đầu tư phát triển đội tàu lên 154 chiếc, với tổng trọng tải 2,7 triệu DWT, tuổi tàu trung bình giảm xuống còn 16,2 năm, chiếm 25% tổng trọng tải đội tàu biển quốc gia.

Tham gia đầu tư xây dựng các cảng nước sâu đầu tiên tại Việt Nam. Hệ thống cảng được phát triển với tổng chiều dài cầu bến vượt 16.000m.



Vượt sóng

Chịu ảnh hưởng nặng nề từ suy thoái kinh tế toàn cầu cùng với các dự án đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, dẫn đến kết quả kinh doanh thua lỗ.

Thực hiện bán thanh lý tàu già, dừng triển khai các dự án đóng tàu mới.

Giảm quy mô xuống 37 doanh nghiệp thành viên, cổ phần hóa, thoái vốn và phá sản các doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tài chính.



Cổ phần hóa

Tháng 6/2018, phương án cổ phần hóa được phê duyệt. Tháng 9/2018, IPO thành công. Tháng 10/2018, cổ phiếu MVN chính thức giao dịch trên sàn UPCoM.



Diện mạo mới

Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thành lập công ty cổ phần, ngày 18/8/2020 chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với bộ nhận diện thương hiệu mới VIMC.



Cột mốc mới

Kỷ niệm 30 năm thành lập Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

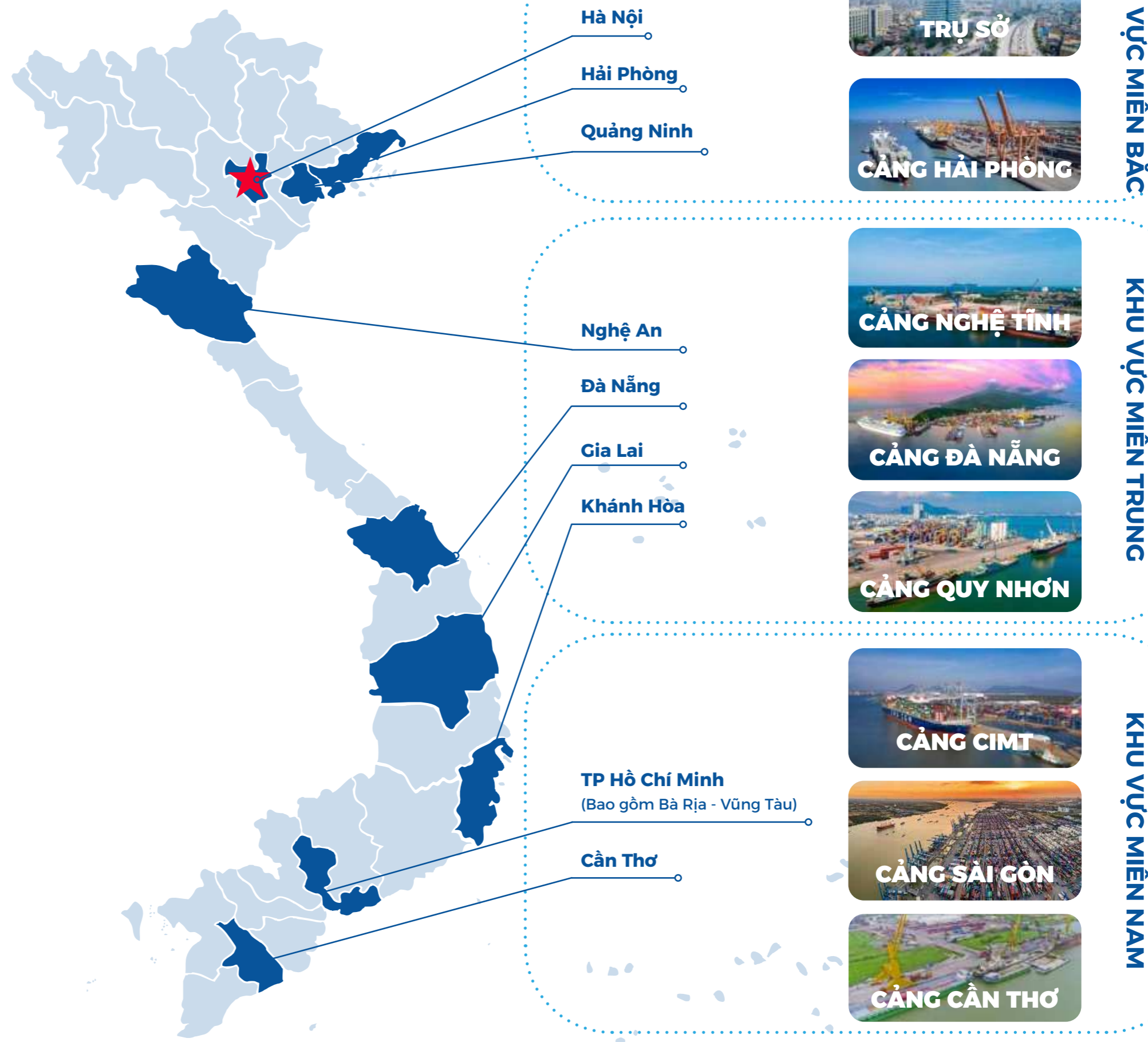
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, đường thủy nội địa, đường bộ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.
- Hoạt động điều hành cảng biển, cảng đường thủy nội địa.
- Hoạt động đại lý, giao nhận vận chuyển, logistics; khai thác kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hoá; Bán buôn, bán lẻ một số mặt hàng liên quan theo đăng ký.
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Địa bàn kinh doanh

Trụ sở chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.

Các doanh nghiệp thành viên của VIMC hoạt động trên khắp cả nước, đội tàu của VIMC hoạt động toàn cầu.

Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của VIMC tại các khu vực



CẤU TRÚC CÔNG TY

Mô hình quản trị

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP là Công ty cổ phần, tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD).



Cơ cấu bộ máy quản lý



CẤU TRÚC CÔNG TY (tiếp theo)

Hệ thống các đơn vị thành viên VIMC

Hệ thống đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam bao gồm các công ty con, công ty liên kết hoạt động chủ yếu trong 3 lĩnh vực cốt lõi: Vận tải biển, Cảng biển và Dịch vụ hàng hải.

Các công ty con

ĐVT: Triệu đồng

| STT | TÊN DOANH NGHIỆP | ĐỊA CHỈ | VỐN VIMC THỰC GÓP | TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIMC |
|-----|--|--|-------------------|-----------------------|
| 1 | CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI BIỂN ĐÔNG | Số 1 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội | 124.742 | 100,00% |
| 2 | CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ HÀNG HẢI HẬU GIANG | KCN Sông Hậu, giai đoạn 1, xã Châu Thành, Tp Cần Thơ | 91.943 | 100,00% |
| 3 | CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI CONTAINER VIMC | Số 1 Đào Duy Anh, Kim Liên, Hà Nội | 1.010.534 | 99,56% |
| 4 | CTCP CẢNG CẦN THƠ | Số 2 Khu vực Phú Thắng - P. Hưng Phú - Tp. Cần Thơ | 272.566 | 99,05% |
| 5 | CTCP CẢNG HẢI PHÒNG | Số 8 Trần Phú, phường Máy Tơ, Tp Hải Phòng | 3.026.414 | 92,56% |
| 6 | CTCP VINALINES NHA TRANG | 34 Trần Phú, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa | 9.396 | 91,79% |
| 7 | CTCP CẢNG CAM RANH | 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh | 198.230 | 80,90% |
| 8 | CTCP CẢNG QUY NHƠN | Số 02 Đường Phan Chu Trinh, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai | 415.459 | 75,01% |
| 9 | CTCP CẢNG ĐÀ NẴNG | 26 Bạch Đằng, Phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng | 742.500 | 75,00% |
| 10 | CTCP CẢNG SÀI GÒN | 3 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP. HCM | 1.415.649 | 65,45% |
| 11 | CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CONTAINER VIỆT NAM (VINABRIDGE) | KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải, Hải Phòng | 10.041 | 60,00% |
| 12 | CTCP VIMC LOGISTICS VIỆT NAM | Tầng 14, Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Hà Nội | 80.616 | 56,72% |
| 13 | CTCP ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN | Số 1 đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh | 206.550 | 56,58% |
| 14 | CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HÀNG CÔNG NGHỆ CAO (TRANSVINA) | Tầng 01, Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội | 22.752 | 56,00% |
| 15 | CTCP ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM (VOSA) | Lầu 5, số 12 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh | 59.478 | 51,05% |
| 16 | CTCP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM (VOSCO) | 215 Lạch Tray, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng | 714.000 | 51,00% |
| 17 | CTCP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP | Số 14 Võ Nguyên Giáp, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng | 102.000 | 51,00% |
| 18 | CTCP CẢNG NGHỆ TĨNH | Số 10 đường Trường Thi, P. Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An | 109.738 | 51,00% |

Các công ty liên kết

ĐVT: Triệu đồng

| STT | TÊN DOANH NGHIỆP | ĐỊA CHỈ | VỐN VIMC THỰC GÓP | TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIMC |
|-----|--|--|-------------------|-----------------------|
| 1 | CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH DỊCH VỤ HÀNG HẢI VIMC - ARIES | Số 1 Đào Duy Anh, Kim Liên, Hà Nội | 2.666 | 50,00% |
| 2 | CÔNG TY TNHH VẬN TẢI QUỐC TẾ VIỆT NHẬT (VIJACO) | Chùa Vẽ, đường Ngô Quyền, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng | 27.500 | 50,00% |
| 3 | CTCP CẢNG NĂM CĂN | Áp Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, tỉnh Cà Mau | 3.948 | 49,35% |
| 4 | CTCP VẬN TẢI BIỂN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG (OSTC) | Số 278 Tôn Đức Thắng, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội | 105.707 | 49,00% |
| 5 | CTCP CẢNG KHUYẾN LƯƠNG | Tổ 21, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội | 19.877 | 49,00% |
| 6 | CTCP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI (CMB) | Tầng 12 Tháp Tây Hancorp Plaza, 72 đường Trần Đăng Ninh, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội | 3.773 | 49,00% |
| 7 | CTCP HÀNG HẢI ĐÔNG ĐÔ | Tầng 19, Tháp VPQT Hòa Bình, Số 106, Đường Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội | 63.564 | 48,97% |
| 8 | CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU BIỂN VINALINES ĐÔNG ĐÔ | Số 21 Võ Thị Sáu, phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng | 41.000 | 45,55% |
| 9 | CTCP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM (VITRANSCHART) | Số 428 Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh | 298.880 | 43,32% |
| 10 | CTCP VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ (INLACO SAIGON) | Số 36, 38 Nguyễn Trường Tộ, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh | 31.680 | 36,00% |
| 11 | CÔNG TY TNHH CẢNG QUỐC TẾ CÁI MÉP (CMIT) | Phường Tân Phước, tp. Phú Mỹ | 401.865 | 36,00% |
| 12 | CTCP DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI (TRANSCO) | Phòng 427 - 430, tầng 4, tòa nhà Thành Đạt 1, số 03 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng. | 28.125 | 33,49% |
| 13 | CÔNG TY TNHH CẢNG QUỐC TẾ SP-PSA (SP-PSA) | Phường Phú Mỹ, tp. Phú Mỹ | 326.393 | 15,00% |
| 14 | CÔNG TY LIÊN DOANH DỊCH VỤ CONTAINER QUỐC TẾ CẢNG SÀI GÒN - SSA (SSIT) | Khu phố Phước Lộc, Phường Tân Phước, tp. Phú Mỹ | 308.866 | 11,07% |

Các khoản đầu tư tại công ty khác

ĐVT: Triệu đồng

| STT | TÊN DOANH NGHIỆP | ĐỊA CHỈ | VỐN VIMC THỰC GÓP | TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIMC |
|-----|--|--|-------------------|-----------------------|
| 1 | CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HÀNG HẢI HẢI PHÒNG | Số 16 Hoàng Diệu, phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng | 11.000 | 12,92% |
| 2 | CÔNG TY CP HÀNG HẢI SÀI GÒN | Số 422 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP. HCM | 4.374 | 10,15% |

CƠ CẤU BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ

(nhiệm kỳ 2025-2030)

Danh sách thành viên

| STT | HỌ TÊN | CHỨC VỤ | NGÀY BỔ NHIỆM | CÁ NHÂN SỞ HỮU CỔ PHIẾU | | GHI CHÚ |
|-----|-----------------------|-----------------------------------|---------------|-------------------------|----------|---|
| | | | | Số lượng | Tỷ lệ | |
| 1 | Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh | Chủ tịch HĐQT (không điều hành) | 09/7/2025 | 1.800 | 0,00015% | Đại diện theo ủy quyền của Bộ Tài chính: 305.777.867 cổ phiếu |
| 2 | Ông Lê Anh Sơn | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | 09/7/2025 | 1.700 | 0,00014% | Đại diện theo ủy quyền của Bộ Tài chính: 240.117.685 cổ phiếu |
| 3 | Ông Nguyễn Đình Chung | Thành viên HĐQT (không điều hành) | 09/7/2025 | 1.000 | 0,00008% | Đại diện theo ủy quyền của Bộ Tài chính: 216.105.916 cổ phiếu |
| 4 | Ông Đỗ Hùng Dương | Thành viên HĐQT (không điều hành) | 09/7/2025 | - | - | Đại diện theo ủy quyền của Bộ Tài chính: 216.105.916 cổ phiếu |
| 5 | Ông Đỗ Tiến Đức | Thành viên HĐQT (không điều hành) | 09/7/2025 | - | - | Đại diện theo ủy quyền của Bộ Tài chính: 216.105.916 cổ phiếu |

(Thông tin sở hữu cổ phiếu căn cứ Danh sách cổ đông chốt tại ngày 16/03/2026)

Trong năm 2025, ĐHĐCD đã thông qua việc bầu các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới 2025-2030. Chức vụ Chủ tịch HĐQT có sự thay đổi

Thông tin thành viên HĐQT



ÔNG NGUYỄN CẢNH TĨNH

Chủ tịch HĐQT

“

Với nền tảng chuyên môn là Tiến sĩ Tổ chức và Quản lý vận tải, Thạc sĩ Tài chính và Cử nhân Kinh tế, ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và tài chính. Hiện ông giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP, là người đứng đầu, định hướng chiến lược phát triển và quyết định các vấn đề quan trọng của Tổng công ty.

Trình độ chuyên môn:

- » Tiến sĩ Tổ chức và Quản lý vận tải
- » Thạc sĩ Tài chính
- » Cử nhân Kinh tế

Thông tin thành viên HĐQT (tiếp theo)

**ÔNG LÊ ANH SƠN**

Thành viên HĐQT
Kiêm Tổng giám đốc

“

Với nền tảng học vấn chuyên sâu gồm Thạc sĩ Tài chính - Tiền tệ - Ngân hàng, cùng các chứng chỉ Cao học về Phát triển công nghiệp, Thẩm định dự án và Quản trị Tài chính, ông sở hữu tư duy chiến lược nhạy bén và năng lực thẩm định ưu việt. Trước khi giữ chức Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc VIMC, ông có nhiều năm gắn bó với Tổng công ty tại các vị trí lãnh đạo cao cấp. Hiện ông là người điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, đồng thời tham gia định hướng chiến lược với tư cách Thành viên HĐQT.

Trình độ chuyên môn:

- » Thạc sĩ Tài chính - Tiền tệ - Ngân hàng
- » Cao học Phát triển công nghiệp và Thẩm định dự án
- » Cao học Kinh tế và Quản trị Tài chính
- » Cử nhân Ngoại ngữ

**ÔNG NGUYỄN ĐÌNH CHUNG**

Thành viên HĐQT

“

Với học vị Tiến sĩ Kỹ thuật, Thạc sĩ Kinh tế cùng chuyên môn Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, ông là thành viên có nền tảng học thuật và chuyên môn sâu rộng, am hiểu cả về kỹ thuật và kinh tế trong lĩnh vực hàng hải. Hiện ông là Thành viên HĐQT VIMC, đồng thời là Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Đà Nẵng.

Trình độ chuyên môn:

- » Tiến sĩ Kỹ thuật
- » Thạc sĩ Kinh tế
- » Kỹ sư Kinh tế vận tải biển

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- » Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Đà Nẵng

Thông tin thành viên HĐQT (tiếp theo)



ÔNG ĐỖ HÙNG DƯƠNG

Thành viên HĐQT



Là Kỹ sư Điều khiển tàu biển, ông có nhiều năm kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực hàng hải và quản trị doanh nghiệp. Hiện ông là Thành viên HĐQT VIMC, đồng thời giữ chức Chủ tịch HĐQT CTCP Cam Ranh.

Trình độ chuyên môn:

- » Kỹ sư Điều khiển tàu biển

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- » Chủ tịch HĐQT CTCP Cam Ranh



ÔNG ĐỖ TIẾN ĐỨC

Thành viên HĐQT



Với chuyên môn Cử nhân Luật, ông có kiến thức sâu rộng về pháp lý, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo các hoạt động của Tổng công ty tuân thủ quy định pháp luật. Hiện ông là Thành viên HĐQT VIMC.

Trình độ chuyên môn:

- » Cử nhân Luật

CƠ CẤU BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

(nhiệm kỳ 2025-2030)

Thông tin thành viên BKS



ÔNG LƯƠNG ĐÌNH MINH

Trưởng Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên

| STT | HỌ TÊN | CHỨC VỤ | NGÀY BỔ NHIỆM | CÁ NHÂN SỞ HỮU CỔ PHIẾU | |
|-----|---------------------|----------------|---------------|-------------------------|----------|
| | | | | Số lượng | Tỷ lệ |
| 1 | Ông Lương Đình Minh | Trưởng BKS | 09/07/2025 | - | - |
| 2 | Ông Phạm Cao Nhuệ | Kiểm soát viên | 09/07/2025 | - | - |
| 3 | Bà Phan Thị Nhị Hà | Kiểm soát viên | 09/07/2025 | 800 | 0,00007% |

(Thông tin sở hữu cổ phiếu căn cứ Danh sách cổ đông chốt tại ngày 16/03/2026)

Trong năm 2025, ĐHĐCĐ đã thông qua việc bầu các thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới 2025-2030



Là một chuyên gia trong lĩnh vực kế toán và kinh tế, ông được tin nhiệm bầu chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát VIMC. Với trình độ Thạc sĩ Kế toán quốc tế, ông trực tiếp lãnh đạo công tác giám sát định kỳ, đánh giá tính chính xác của các báo cáo tài chính và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ngoài vai trò tại VIMC, việc đồng thời giữ chức vụ Ban Kiểm soát tại Cảng Đà Nẵng là minh chứng rõ nét cho năng lực và uy tín của ông trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động doanh nghiệp.

Trình độ chuyên môn:

- » Thạc sĩ Kế toán quốc tế
- » Cử nhân Kinh tế
- » Cử nhân Ngoại ngữ

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- » Trưởng BKS CTCP Cảng Đà Nẵng

Thông tin thành viên BKS (tiếp theo)



ÔNG PHẠM CAO NHUỆ

Thành viên Ban Kiểm soát

“

Với trình độ chuyên môn là Cử nhân Kế toán, ông có chuyên môn trong việc thẩm định sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp. Sự tham gia của ông góp phần đảm bảo các số liệu tài chính của VIMC luôn được phản ánh một cách trung thực, chính xác và đúng với các chuẩn mực kế toán hiện hành.

Trình độ chuyên môn:

- » Cử nhân Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- » Trưởng BKS CTCP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông



BÀ PHAN THỊ NHỊ HÀ

Thành viên Ban Kiểm soát

“

Với trình độ chuyên môn là Cử nhân Kinh tế, bà có kiến thức chuyên sâu trong phân tích các chỉ số tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh. Trong vai trò thành viên BKS, bà hỗ trợ đắc lực trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành của HĐQT và Ban Điều hành nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Trình độ chuyên môn:

- » Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- » Trưởng BKS CTCP Cảng Nghệ Tĩnh
- » Trưởng BKS CTCP Vận tải container VIMC

CƠ CẤU BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin thành viên BĐH



ÔNG LÊ ANH SƠN

Tổng giám đốc

Danh sách thành viên

| STT | HỌ TÊN | CHỨC VỤ | NGÀY BỔ NHIỆM | CÁ NHÂN SỞ HỮU CỔ PHIẾU | |
|-----|---------------------|------------------------------------|---------------|-------------------------|----------|
| | | | | SỐ LƯỢNG | TỶ LỆ |
| 1 | Ông Lê Anh Sơn | Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT | 09/7/2025 | 1.700 | 0,00014% |
| 2 | Ông Lê Quang Trung | Phó Tổng giám đốc | 15/12/2022 | 5.900 | 0,00049% |
| 3 | Ông Phạm Anh Tuấn | Phó Tổng giám đốc | 15/12/2022 | 7.000 | 0,00058% |
| 4 | Ông Nguyễn Ngọc Ánh | Phó Tổng giám đốc | 01/11/2023 | - | - |

(Thông tin sở hữu cổ phiếu căn cứ Danh sách cổ đông chốt tại ngày 16/03/2026)

Ông Lê Anh Sơn được bổ nhiệm giữ chức Tổng giám đốc VIMC, thay thế ông Nguyễn Cảnh Tinh từ ngày 09/7/2025.



Với nền tảng học vấn chuyên sâu gồm Thạc sĩ Tài chính - Tiền tệ - Ngân hàng, cùng các chứng chỉ Cao học về Phát triển công nghiệp, Thẩm định dự án và Quản trị Tài chính, ông sở hữu tư duy chiến lược nhạy bén và năng lực thẩm định ưu việt. Trước khi giữ chức Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc VIMC, ông có nhiều năm gắn bó với Tổng công ty tại các vị trí lãnh đạo cao cấp. Hiện ông là người điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, đồng thời tham gia định hướng chiến lược với tư cách Thành viên HĐQT.

Trình độ chuyên môn:

- » Thạc sĩ Tài chính - Tiền tệ - Ngân hàng
- » Cao học Phát triển công nghiệp và Thẩm định dự án
- » Cao học Kinh tế và Quản trị Tài chính
- » Cử nhân Ngoại ngữ

Thông tin thành viên BDH (tiếp theo)



ÔNG LÊ QUANG TRUNG

Phó Tổng giám đốc

“

Với học vị Tiến sỹ Kinh tế cùng nhiều bằng cấp chuyên sâu, ông là một trong những lãnh đạo có nền tảng học thuật vững chắc, am hiểu sâu rộng cả về kinh tế và chuyên môn hàng hải. Hiện ông là Phó Tổng Giám đốc VIMC, đồng thời là Người đại diện phần vốn, giữ chức Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Cần Thơ, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Liên doanh DVHH VIMC -- ARIES và Công ty TNHH Cảng quốc tế Cái Mép (CMIT).

Trình độ chuyên môn:

- » Tiến sỹ Kinh tế
- » Thạc sỹ Quản lý Kinh tế
- » Kỹ sư Điều khiển tàu biển
- » Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng
- » Cử nhân Ngoại ngữ

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- » Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Cần Thơ
- » Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Liên doanh DVHH VIMC -- ARIES và Công ty TNHH Cảng quốc tế Cái Mép (CMIT).



ÔNG PHẠM ANH TUẤN

Phó Tổng giám đốc

“

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng công trình biển và đã tham gia chỉ đạo, thực hiện nhiều dự án trọng điểm về cơ sở hạ tầng cảng biển của VIMC. Hiện ông là Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty, đồng thời được bổ nhiệm giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang.

Trình độ chuyên môn:

- » Kỹ sư Xây dựng chuyên ngành Xây dựng công trình biển - Dầu khí

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- » Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang

Thông tin thành viên BDH (tiếp theo)



ÔNG NGUYỄN NGỌC ÁNH

Phó Tổng giám đốc

“ Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận hành và quản lý đội tàu. Hiện ông là Phó Tổng Giám đốc VIMC, đồng thời là Người đại diện phần vốn, giữ chức Chủ tịch HĐQT tại hai đơn vị thành viên: CTCP Vận tải Container VIMC và CTCP Vận tải biển Vinaship. Với vai trò này, ông trực tiếp điều hành và tối ưu hóa hiệu quả khai thác đội tàu container và vận tải biển của Tổng công ty.

Trình độ chuyên môn:

» Kỹ sư Khai thác máy tàu biển

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- » Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Container VIMC
- » Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải biển Vinaship



HẢI LƯU đưa
VIỆT NAM
KẾT NỐI & THỊNH VƯỢNG



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu chủ yếu

Khẳng định vị thế quốc tế

Mở rộng thị trường

Với tinh thần “Lấy khách hàng làm trung tâm”, VIMC đặt mục tiêu duy trì và giữ chân khách hàng hiện hữu song song với chủ động mở rộng quan hệ đối tác, phát triển khách hàng mới và mở rộng các tuyến dịch vụ để gia tăng thị phần tại các khu vực trọng điểm. Với sứ mệnh “Kết nối con người, kết nối thế giới”, mỗi chuyến hàng không chỉ là sự vận chuyển đơn thuần, mà còn là sự kết nối, là cầu nối đưa hàng hóa Việt Nam vươn xa, góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Động lực tương lai

Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo

VIMC lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh làm động lực cốt lõi cho sự phát triển. VIMC chủ động ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quản trị và vận hành, qua đó tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao năng suất lao động. Bên cạnh đó, phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường là cam kết dài hạn, khẳng định trách nhiệm với cộng đồng và thế hệ tương lai, đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững của đất nước, đồng thời đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.

Phát triển dịch vụ Logistics tích hợp

Chìa khóa gia tăng giá trị

Không dừng lại ở các dịch vụ đơn lẻ, VIMC hướng đến xây dựng hệ sinh thái cảng biển - vận tải biển - logistics đồng bộ và thông minh. Từ đó tạo ra các sản phẩm dịch vụ khác biệt, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng cường sức cạnh tranh cốt lõi của VIMC với tinh thần "Cam kết 5C": Chủ động lắng nghe, Chú tâm chi tiết, Coi trọng phản hồi, Chính trực tự thân, Cười chào cảm ơn. Đó chính là chìa khóa gia tăng giá trị và khẳng định thương hiệu trên bản đồ logistics khu vực.

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 05 năm giai đoạn 2026 - 2030. VIMC phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tạo tiền đề tăng trưởng và bứt phá, cùng đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình, hiện thực hóa khát vọng đưa Việt Nam thịnh vượng từ biển.

Với khát vọng “Đưa Việt Nam thịnh vượng từ biển”, VIMC cam kết hành động quyết liệt, đổi mới sáng tạo, biến mỗi thách thức thành cơ hội, mỗi mục tiêu thành hiện thực. Chung tay cùng đất nước, VIMC tự tin viết tiếp câu chuyện thịnh vượng của ngành hàng hải Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trung tâm gốc rễ

Con người là trung tâm của mọi sự phát triển. VIMC tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, người lao động không chỉ vững vàng về chuyên môn mà tuân thủ các giá trị cốt lõi: Liêm chính, Kỷ luật, Sáng tạo, Đồng lòng và Tận tâm. Văn hóa VIMC chính là "chiếc la bàn" định hướng, là nền tảng tinh thần vững chắc, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Song hành là quá trình kiến tạo mô hình quản trị tiên tiến, minh bạch, tinh gọn, hiệu quả, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tăng cường hội nhập quốc tế và hợp tác chiến lược.

Tạo đà bứt phá

Đầu tư hạ tầng logistics chiến lược và đội tàu

Hạ tầng logistics và đội tàu được xem là xương sống của VIMC. Với mục tiêu tăng trưởng bền vững, việc đẩy mạnh đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng logistics, phát triển cảng nước sâu, cảng trung chuyển quốc tế, phát triển đội tàu container là động lực tạo bước đột phá về năng lực khai thác và hiệu quả vận hành. Đây chính là bước đi then chốt để vươn tầm châu lục trong cung cấp giải pháp logistics toàn diện, trọn gói toàn cầu.

Đích đến tương lai

Tăng trưởng bền vững

Tất cả các mục tiêu trên hội tụ về một đích đến: tăng trưởng ổn định và bền vững. Đó không chỉ là những con số về doanh thu, lợi nhuận, mà còn là sự phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

(tiếp theo)



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

VIMC xác định chiến lược phát triển trung và dài hạn với trọng tâm là phát triển dịch vụ logistics tích hợp trên nền tảng công nghệ số, dựa trên ba trụ cột chiến lược: đội tàu vận tải biển, hệ thống cảng biển và mạng lưới dịch vụ hàng hải, hướng tới hiện thực hóa sứ mệnh "Kết nối con người, kết nối thế giới, đưa Việt Nam thịnh vượng từ biển".

Các mục tiêu phát triển bền vững

Song hành với mục tiêu tăng trưởng, VIMC kiên định cam kết phát triển bền vững trên ba trụ cột: môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp.

Về môi trường

Hướng tới xây dựng mô hình cảng xanh, kho bãi xanh, vận tải biển xanh, văn phòng xanh tại VIMC và các đơn vị thành viên, hưởng ứng lối sống - làm việc xanh.

Tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ môi trường biển theo quy định của Tổ chức Hàng hải Thế giới

(IMO): Trang bị hệ thống quản lý nước dằn của tàu biển; Sử dụng nhiên liệu hàng hải có hàm lượng lưu huỳnh dưới giới hạn cho phép; Đáp ứng chỉ số hiệu quả năng lượng (EEXI) và cường độ carbon (CII) theo Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu (MARPOL).

Chiến lược phát triển trung và dài hạn cụ thể:

Vận tải biển

Phát triển đội tàu thế hệ mới, chuyên dụng, hiện đại và thân thiện với môi trường; chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng trọng tải tàu container, nâng cao năng lực cạnh tranh trên các tuyến quốc tế.

Cảng biển

Tập trung đầu tư chiều sâu cho các cảng hiện hữu, hoàn thành các dự án trọng điểm về hạ tầng và thiết bị. Đồng thời, hợp tác với các đối tác lớn để xây dựng cảng nước sâu và cảng trung chuyển quốc tế, gia tăng lợi thế quy mô.

Dịch vụ hàng hải

Đầu tư phát triển hạ tầng kho bãi, ICD (cảng cạn/Cảng nội địa), depot, hình thành các trung tâm logistics lớn tại những khu vực kinh tế trọng điểm, tạo nền tảng cho chuỗi cung ứng tích hợp.

Về xã hội và con người

Đảm bảo việc làm ổn định, thu nhập và điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động, đặc biệt là thuyền viên theo Công ước lao động hàng hải MLC 2006.

Duy trì các hoạt động an sinh xã hội, đến ơn đáp nghĩa, đầu tư giáo dục, phòng chống thiên tai, giúp đỡ người nghèo và

các hoàn cảnh khó khăn, khẳng định trách nhiệm với cộng đồng.

Xây dựng môi trường làm việc lý tưởng, tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử, quấy rối hay xúc phạm; khuyến khích tinh thần học hỏi, chia sẻ và phát triển tổ chức học tập.

CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

MÃ CỔ PHIẾU _____ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH _____

MVN

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH _____

1.200.588.000 cổ phiếu

LOẠI CỔ PHIẾU _____ MỆNH GIÁ _____

Cổ phiếu phổ thông

10.000 đồng/cổ phiếu

SỐ CỔ PHIẾU TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG _____

1.200.559.100 cổ phiếu

SỐ CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG (*) _____ CỔ PHIẾU QUỸ _____

28.900 cổ phiếu

0 cổ phiếu

(*) Cổ phần hạn chế chuyển nhượng là: Cổ phần người lao động mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài cho VIMC khi VIMC thực hiện cổ phần hóa: không được chuyển nhượng trong thời gian người sở hữu cổ phần cam kết làm việc cho VIMC (kể từ ngày VIMC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Cơ cấu cổ đông (Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 16/03/2026)

| STT | ĐỐI TƯỢNG | SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU | TỶ LỆ SỞ HỮU/VĐL | CƠ CẤU CỔ ĐÔNG | | |
|------------------------|--|----------------------|------------------|------------------|-----------------|-------------|
| | | | | SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG | TỔ CHỨC CÁ NHÂN | |
| 1 | Cổ đông Nhà nước | 1.194.213.300 | 99,4690% | 1 | 1 | - |
| 2 | Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên) | 1.194.213.300 | 99,4690% | 1 | 1 | - |
| | - Trong nước | 1.194.213.300 | 99,4690% | 1 | 1 | - |
| | - Nước ngoài | - | 0,0000% | - | - | - |
| 3 | Cổ phiếu quỹ | - | 0,0000% | - | - | - |
| 4 | Cổ đông khác | 6.374.700 | 0,5310% | - | - | - |
| | - Trong nước | 6.369.500 | 0,5305% | 1.050 | 4 | 1.046 |
| | - Nước ngoài | 5.200 | 0,0004% | 4 | - | 4 |
| TỔNG CỘNG | | 1.200.588.000 | 100% | 1055 | 5 | 1050 |
| Trong đó: - Trong nước | | 1.200.582.800 | 99,9996% | 1051 | 5 | 1046 |
| - Nước ngoài | | 5.200 | 0,0004% | 4 | - | 4 |

Cổ đông lớn (Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 16/03/2026)

| TÊN | ĐỊA CHỈ | SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|--------------|--|--------------------------|--------------|
| Bộ Tài chính | Số 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 1.194.213.300 | 99,4690% |

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Kể từ thời điểm đăng ký chứng khoán, vốn đầu tư của chủ sở hữu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP giữ nguyên 12.005.880.000.000 đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác

VIMC không có cổ phiếu quỹ và cũng không thực hiện mua cổ phiếu quỹ hoặc phát hành các loại chứng khoán khác trong năm 2025.

02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025

Cơ cấu doanh thu

ĐVT: Tỷ đồng

| STT | CƠ CẤU DOANH THU | 2023 | | 2024 | | 2025 | |
|------------------|---|---------------|-------------|---------------|-------------|---------------|-------------|
| | | GIÁ TRỊ | %DT | GIÁ TRỊ | %DT | GIÁ TRỊ | %DT |
| I | Doanh thu bán hàng | 1.814 | 14,15% | 4.308 | 25,38% | 5.290 | 27,80% |
| II | Doanh thu cung cấp dịch vụ, bao gồm: | 11.006 | 85,85% | 12.662 | 74,62% | 13.740 | 72,20% |
| II.1 | Doanh thu vận tải | 4.229 | 32,99% | 4.473 | 26,36% | 4.554 | 23,93% |
| II.2 | Doanh thu dịch vụ khai thác dịch vụ cảng biển và dịch vụ hàng hải | 6.401 | 49,93% | 7.687 | 45,30% | 8.346 | 43,86% |
| II.3 | Doanh thu khai thác tòa nhà cho thuê văn phòng, kho bãi | 290 | 2,26% | 345 | 2,03% | 623 | 3,27% |
| II.4 | Doanh thu cung cấp dịch vụ khác | 86 | 0,67% | 157 | 0,93% | 217 | 1,14% |
| Tổng cộng | | 12.820 | 100% | 16.970 | 100% | 19.030 | 100% |

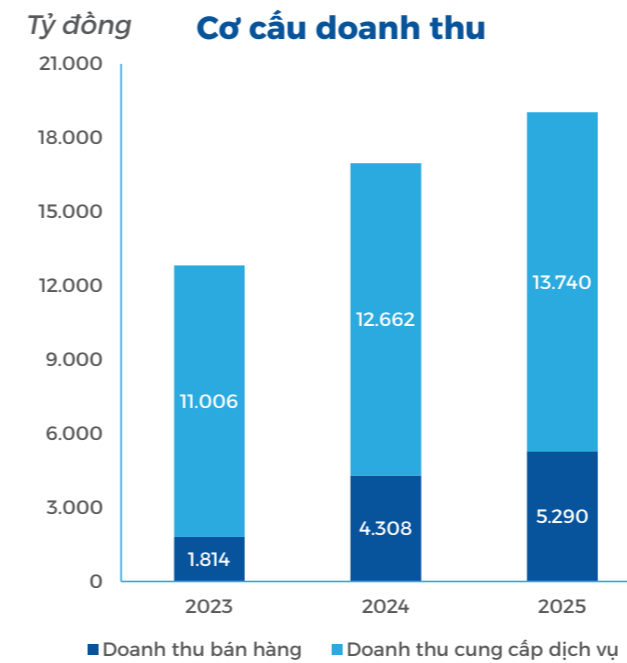
(Số liệu căn cứ BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025)

ĐVT: Triệu tấn

| STT | CHỈ TIÊU | 2023 | 2024 | 2025 |
|-----|------------------------|-------|-------|-------|
| 1 | Sản lượng vận tải biển | 20,8 | 19,4 | 21,5 |
| 2 | Sản lượng cảng biển | 114,7 | 145,3 | 161,9 |

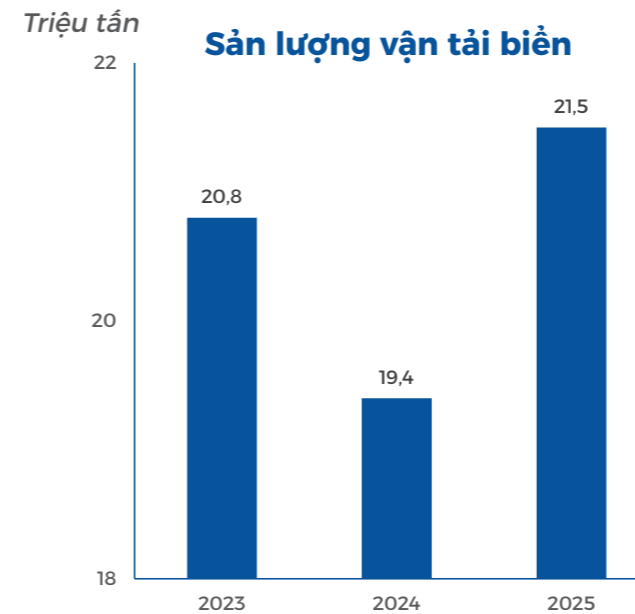
(Số liệu tự tổng hợp)

Cơ cấu doanh thu

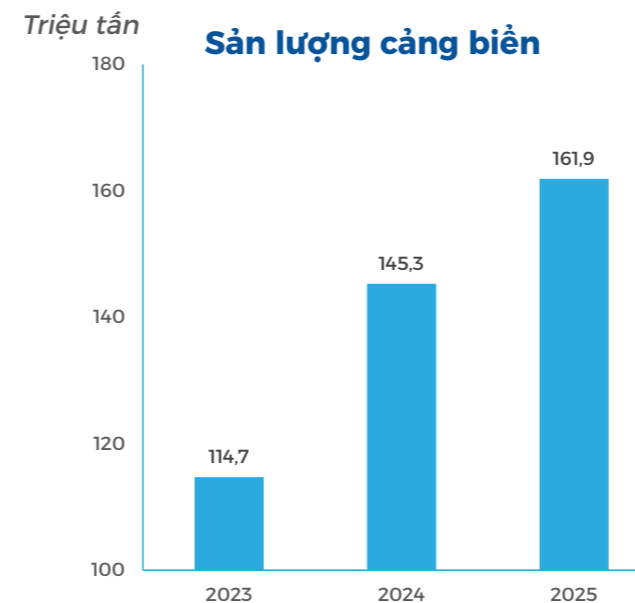


Giai đoạn 2023-2025, VIMC ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng về quy mô doanh thu với tốc độ tăng trưởng kép đạt 21,8%/năm, kéo theo sự dịch chuyển rõ nét trong cơ cấu kinh doanh theo hướng đa dạng hóa.

Sản lượng vận tải biển



Sản lượng cảng biển



Cả hai mảng khai thác cảng biển và vận tải biển vẫn giữ vai trò chủ lực khi đóng góp hơn 67% tổng doanh thu mỗi năm. Tuy nhiên, bước sang năm 2025, cả hai mảng đều đối mặt với nhiều thách thức. Mảng vận tải biển dù đạt sản lượng 21,5 triệu tấn (tăng 10,8% so với năm 2024) nhưng giá cước suy giảm mạnh do nhu cầu vận chuyển than, quặng sắt, thép giảm và nguồn cung tàu mới tăng, khiến doanh thu hợp nhất chỉ đạt 99% kế hoạch. Trong khi đó, mảng cảng biển ghi nhận sản lượng 161,9 triệu tấn (tăng 11,4% so với năm 2024) nhờ nỗ lực giữ thị phần và phát triển dịch vụ mới, bất chấp cạnh tranh gay gắt về giá, thiên tai kéo dài tại miền Trung và hạn chế về hạ tầng hàng hải.

Tình hình thực hiện so với cùng kỳ

ĐVT: Tỷ đồng

| STT | CHỈ TIÊU | 2024 | 2025 | %2025/ 2024 |
|-----|-----------------------------------|--------|--------|-------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 16.961 | 19.017 | 112,12% |
| 2 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 1.796 | 2.551 | 141,99% |
| 3 | Lợi nhuận khác | 1.356 | 688 | 50,76% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 3.153 | 3.239 | 102,74% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 2.630 | 2.642 | 100,45% |



Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy giảm, căng thẳng thương mại và thiên tai phức tạp, doanh thu thuần của VIMC vẫn đạt 19.017 tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2024. Động lực chính đến từ sản lượng vận tải biển và cảng biển tăng lần lượt 10,8% và 11,4%, nhờ nhu cầu xuất nhập khẩu ổn định ở một số mặt hàng chủ lực. Tuy nhiên, do không còn các khoản thu đặc biệt từ chính sách xóa nợ và đánh giá lại tài sản như năm 2024 dẫn đến lợi nhuận sau thuế đi ngang so với năm trước ở mức 2.642 tỷ đồng. Điều này phản ánh sự ổn định trong hoạt động kinh doanh cốt lõi của VIMC sau khi đã loại trừ các khoản thu nhập bất thường.

DOANH THU THUẦN 2025

19.017

Tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2025

2.642

Tỷ đồng



Tình hình tài chính

Cơ cấu tài sản

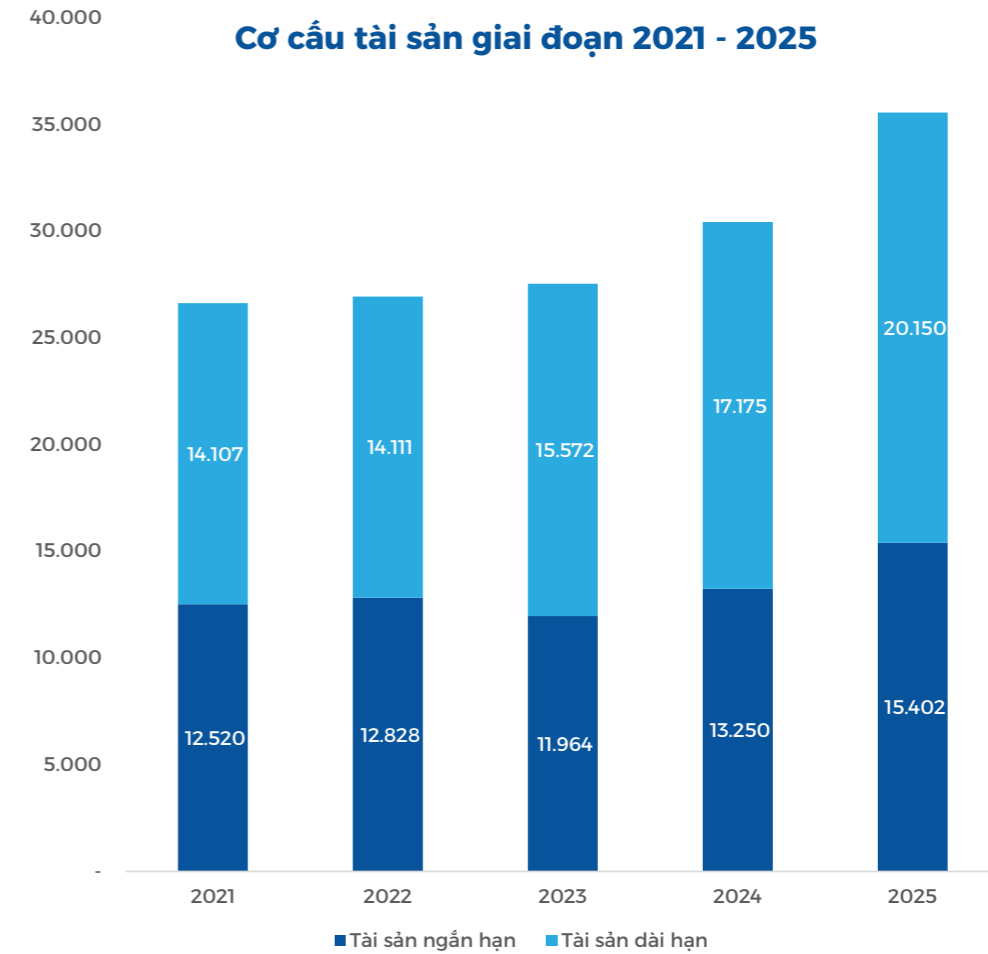
ĐVT: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 2021 (đã điều chỉnh) | 2022 (đã điều chỉnh) | 2023 (đã điều chỉnh) | 2024 | 2025 |
|-------------------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|---------------|---------------|
| Tài sản ngắn hạn | 12.520 | 12.828 | 11.963 | 13.250 | 15.402 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 2.374 | 2.384 | 2.771 | 3.255 | 3.899 |
| Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 6.186 | 6.400 | 5.277 | 5.139 | 5.868 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 2.960 | 2.945 | 2.733 | 3.607 | 4.253 |
| Tổng hàng tồn kho | 490 | 591 | 493 | 485 | 660 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 510 | 508 | 688 | 764 | 721 |
| Tài sản dài hạn | 14.107 | 14.111 | 15.572 | 17.175 | 20.150 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 512 | 615 | 1.123 | 1.506 | 1.792 |
| Tài sản cố định | 10.100 | 9.499 | 9.019 | 9.101 | 9.447 |
| Bất động sản đầu tư | 534 | 494 | 456 | 417 | 2.984 |
| Tài sản dở dang dài hạn | 756 | 1.012 | 2.515 | 3.528 | 1.804 |
| Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 1.795 | 1.941 | 2.029 | 2.220 | 3.653 |
| Tổng tài sản dài hạn khác | 410 | 550 | 430 | 402 | 471 |
| Tổng cộng tài sản | 26.627 | 26.939 | 27.535 | 30.425 | 35.552 |

(Số liệu căn cứ BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023, 2024, 2025)

Tỷ đồng

Cơ cấu tài sản giai đoạn 2021 - 2025



TỔNG TÀI SẢN (31/12/2025)

35.552

Tỷ đồng

Quy mô tổng tài sản của VIMC tăng trưởng từ 26.627 tỷ đồng năm 2021 lên 35.552 tỷ đồng năm 2025 (tăng 35,4% trong 5 năm).

Tài sản ngắn hạn chiếm khoảng 45% tổng tài sản, đặc biệt các tài sản thanh khoản nhanh chiếm tỷ trọng lớn, đảm bảo khả năng thanh toán và đáp ứng nhu cầu vốn lưu động hàng ngày. Tài sản dài hạn chiếm phần lớn (trên 50%), phù hợp với đặc thù ngành hàng hải cần nhiều vốn cho cảng biển, tàu biển và hạ tầng logistics.

Điểm đáng chú ý trong cơ cấu tài sản dài hạn là: (i) bất động sản đầu tư tăng mạnh nhờ khai thác quỹ đất và tòa nhà cho thuê; (ii) các khoản đầu tư tài chính dài hạn gia tăng thông qua việc tham gia các liên doanh chiến lược như Cảng Quốc tế TIL Hải Phòng và Cảng Sài Gòn - SSA; (iii) tài sản dở dang giảm đáng kể do nhiều dự án trọng điểm như bến Lạch Huyện đã hoàn thành và đi vào khai thác. Những thay đổi này khẳng định chiến lược tập trung vào lĩnh vực cốt lõi, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn.

Tình hình tài chính (tiếp theo)

Cơ cấu nguồn vốn

ĐVT: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 2021 (đã điều chỉnh) | 2022 (đã điều chỉnh) | 2023 (đã điều chỉnh) | 2024 | 2025 |
|-----------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|---------------|---------------|
| Nợ phải trả | 15.046 | 12.862 | 12.169 | 13.008 | 16.218 |
| Nợ ngắn hạn | 9.863 | 8.330 | 7.417 | 8.100 | 9.329 |
| Nợ dài hạn | 5.183 | 4.532 | 4.752 | 4.908 | 6.889 |
| Nguồn vốn chủ sở hữu | 11.581 | 14.077 | 15.366 | 17.417 | 19.334 |
| Tổng cộng nguồn vốn | 26.627 | 26.939 | 27.535 | 30.425 | 35.552 |

(Số liệu căn cứ BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023, 2024, 2025)

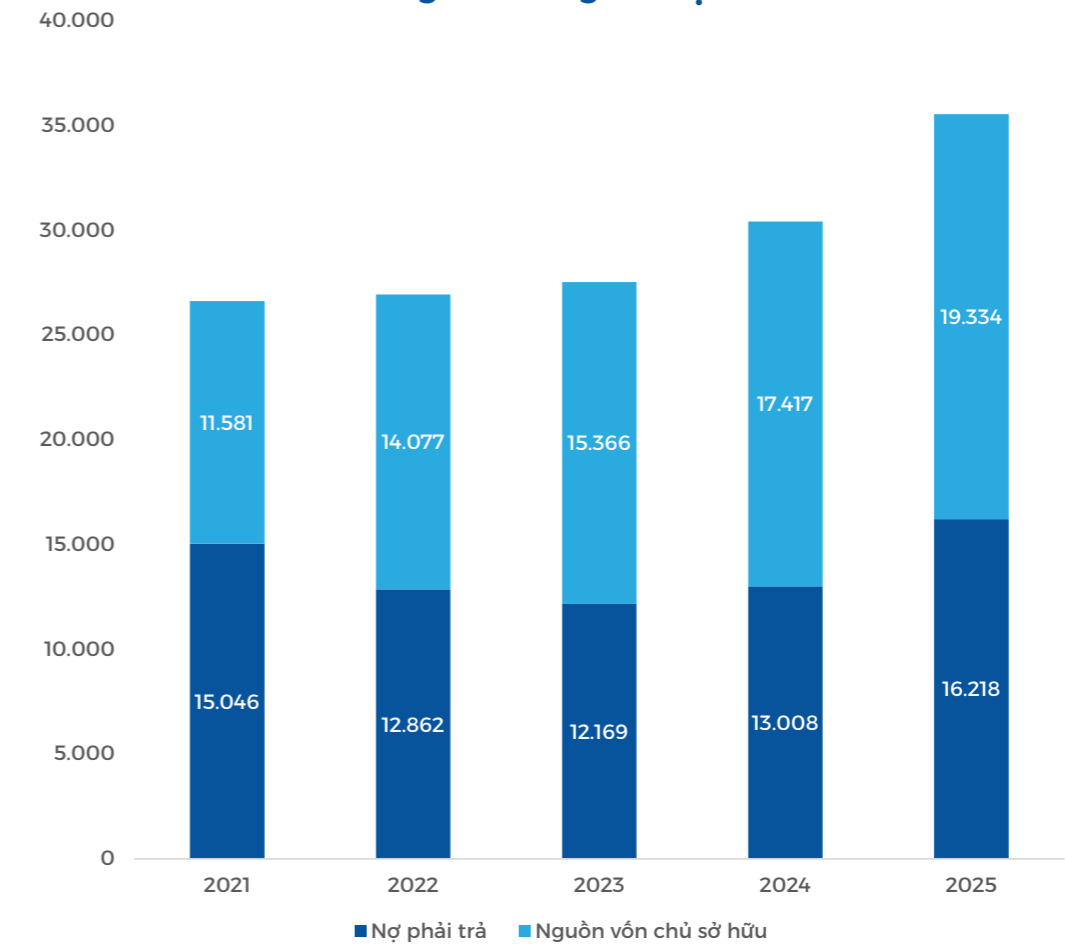
Cơ cấu nguồn vốn của VIMC ghi nhận sự chuyển dịch tích cực theo hướng gia tăng tỷ trọng vốn chủ sở hữu. Cụ thể, vốn chủ sở hữu đã vượt nợ phải trả từ năm 2022 và duy trì vị thế chủ đạo trong các năm tiếp theo, với tỷ trọng bình quân trên 55% tổng nguồn vốn. Điều này phản ánh năng lực tài chính vững mạnh và mức độ tự chủ ngày càng cao của VIMC.

Vốn chủ sở hữu tăng trưởng ấn tượng từ 11.581 tỷ đồng năm 2021 lên 19.334 tỷ đồng năm 2025 (tăng 67% sau 5 năm), với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) đạt khoảng 14%. Kết quả này đến từ hoạt động kinh doanh hiệu quả và chính sách giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư.

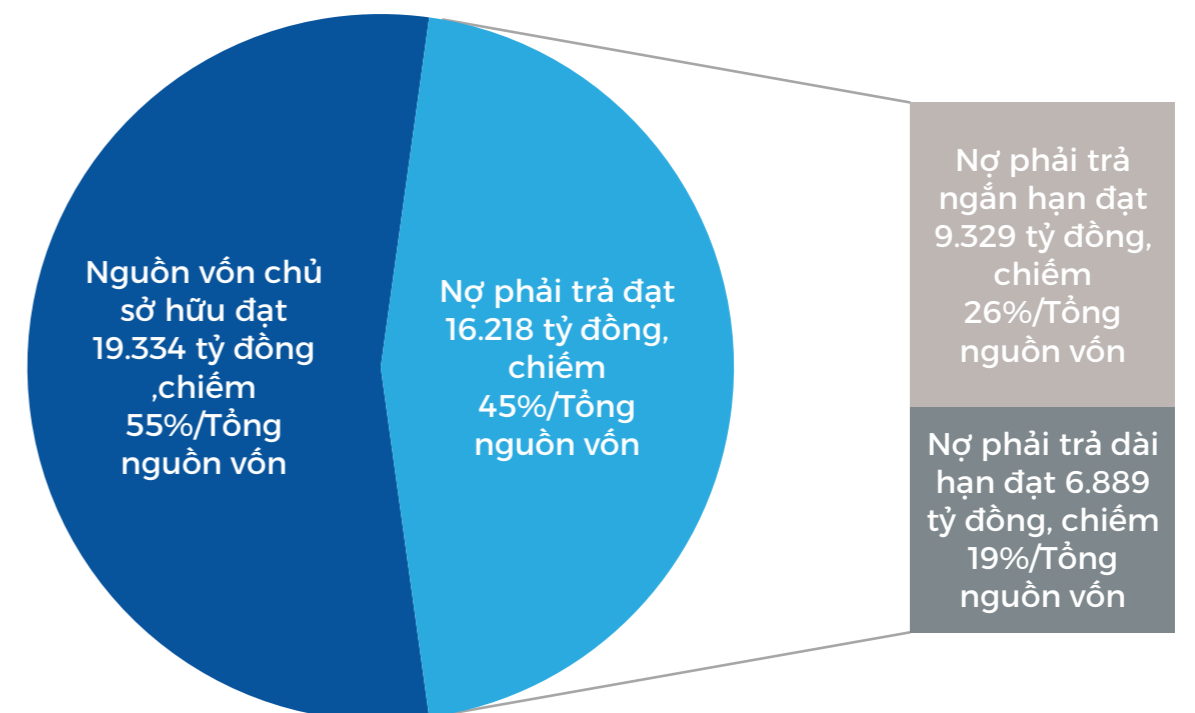
Về nợ phải trả, giai đoạn 2021-2023 chứng kiến xu hướng giảm mạnh (từ 15.046 tỷ xuống 12.169 tỷ), cho thấy nỗ lực tái cơ cấu và kiểm soát nợ vay. Tuy nhiên, năm 2024-2025, nợ phải trả tăng trở lại, chủ yếu từ nợ dài hạn, phù hợp với chiến lược huy động vốn cho các dự án đầu tư cảng biển trọng điểm như Lạch Huyện, Bến số 1 Cảng Quy Nhơn,... Việc sử dụng nợ dài hạn để đầu tư vào tài sản cốt lõi được đánh giá là hợp lý, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Nhìn chung, VIMC sở hữu cấu trúc nguồn vốn an toàn và bền vững, với nền tảng vốn chủ sở hữu vững chắc, đảm bảo năng lực tài chính để thực hiện các chiến lược đầu tư dài hạn và ứng phó với biến động thị trường.

Tỷ đồng
Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021 - 2025



Cơ cấu nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025



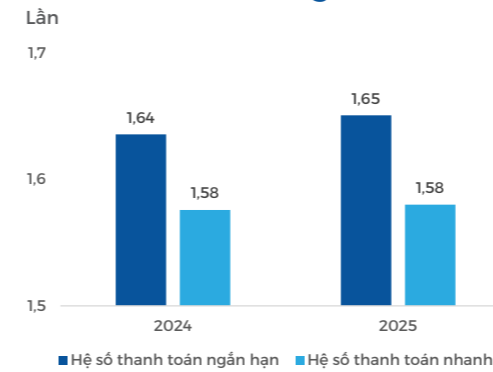
Tình hình tài chính (tiếp theo)

Các chỉ số tài chính chủ yếu

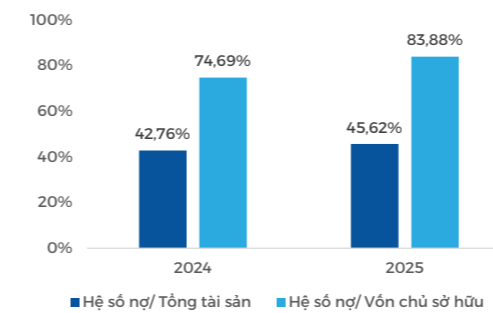
| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,64 | 1,65 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 1,58 | 1,58 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số nợ/ Tổng tài sản | % | 42,76 | 45,62 |
| Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu | % | 74,69 | 83,88 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay khoản phải thu | Vòng | 5,35 | 4,84 |
| Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 0,59 | 0,58 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | % | 15,50 | 13,89 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 16,04 | 14,38 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân | % | 9,07 | 8,01 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | % | 10,59 | 13,41 |

(Số liệu tính toán theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025)

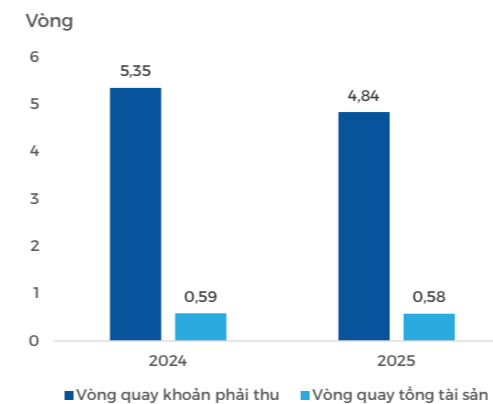
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



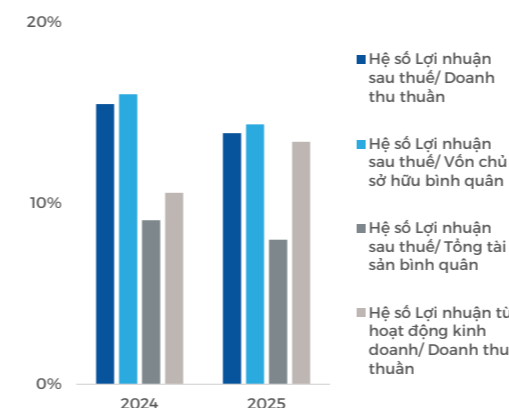
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Khả năng thanh toán của VIMC tiếp tục được duy trì ở mức an toàn và ổn định. Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,65 lần, cải thiện nhẹ so với mức 1,64 lần của năm 2024 trong khi hệ số thanh toán nhanh giữ nguyên 1,58 lần. Với cả hai chỉ số đều trên 1,5; áp lực thanh toán rất thấp, VIMC hoàn toàn chủ động trong các nghĩa vụ tài chính hàng ngày.

Cơ cấu vốn năm 2025 ghi nhận sự thay đổi rõ rệt khi VIMC chủ động gia tăng đòn bẩy tài chính. Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản tăng từ 42,76% lên 45,62%, kéo theo tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu từ 74,69% lên 83,88%. Mức tăng này phản ánh việc VIMC gia tăng sử dụng đòn bẩy tài chính để huy động vốn cho các dự án đầu tư mở rộng, đặc biệt là mảng kinh doanh than và phát triển hạ tầng cảng biển. Các chỉ số hiện vẫn nằm trong ngưỡng kiểm soát và phù hợp với chiến lược tài chính dài hạn của VIMC.

Vòng quay khoản phải thu giảm nhẹ từ 5,35 vòng xuống 4,84 vòng, tương ứng thời gian thu tiền bình quân tăng từ 68 ngày lên 75 ngày. Mức thay đổi này hoàn toàn trong phạm vi cho phép của ngành vận tải biển, phản ánh sự linh hoạt trong chính sách tín dụng nhằm duy trì mối quan hệ với khách hàng chiến lược và đảm bảo sản lượng vận tải ổn định. Đối với vòng quay tổng tài sản, chỉ số hầu như không thay đổi đáng kể, cho thấy hiệu suất khai thác đội tàu và tài sản cố định được duy trì ở mức ổn định, là tín hiệu tích cực trong bối cảnh ngành có biến động về giá nhiên liệu và cước vận tải.

Sự thay đổi trong cơ cấu lợi nhuận năm 2025 đã tác động rõ đến các chỉ số sinh lời. Mặc dù các chỉ số sinh lời tổng thể như ROS, ROE và ROA đều ghi nhận sự sụt giảm nhẹ, nguyên nhân cốt lõi đến từ việc lợi nhuận khác năm 2025 đã trở về mức bình thường sau khi không còn các khoản thu đặc biệt của năm 2024.

Tình hình đầu tư

Năm 2025, VIMC tiếp tục triển khai và đẩy mạnh đầu tư vào các dự án trọng điểm, có ý nghĩa chiến lược trong việc nâng cao năng lực khai thác cảng biển, mở rộng hạ tầng logistics và khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành.

Dự án đầu tư xây dựng bến container số 3, số 4 - Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng

- Hạng mục chính: Xây dựng 2 bến container tổng chiều dài 750m, tiếp nhận tàu trọng tải đến 100.000 DWT; 01 bến sà lan tiếp nhận tàu 100-160 Teus.
- Tổng mức đầu tư: 6.950 tỷ đồng.
- Công suất: Khoảng 1,1 triệu Teus/năm.
- Tình hình thực hiện: Dự án đã được đưa vào khai thác một phần từ tháng 04/2025 và đã hoàn thành toàn bộ công tác xây dựng. Hiện tại, Dự án đang thực hiện thủ tục nghiệm thu của Hội đồng kiểm tra nhà nước.

Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ (TP. Hồ Chí Minh)

- Quy mô: Diện tích 571 ha; tổng chiều dài cầu cảng chính khoảng 7,0 km, bến sà lan 2,0 km.
- Tổng mức đầu tư: Dự kiến 113.537,7 tỷ đồng.
- Công suất: 16,9 triệu Teu/năm.
- Tình hình thực hiện: Tháng 01/2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư (Quyết định số 148/QĐ-TTg). Ngày 04/3/2026, VIMC và đối tác đã nộp Hồ sơ đề xuất đăng ký thực hiện Dự án. Hiện UBND Thành phố Hồ Chí Minh đang thẩm định Hồ sơ đề xuất đăng ký thực hiện Dự án để lựa chọn nhà đầu tư Dự án.



Dự án Kho số 2 - Cảng Quy Nhơn

- Hạng mục chính: Xây dựng kho hàng chuyên dụng số 2 với diện tích 6.440 m², chiều cao 9m, kết cấu khung thép tiền chế.
- Tổng mức đầu tư: 48 tỷ đồng (vốn tự có).
- Mục tiêu: Phục vụ nhu cầu lưu kho hàng hóa tại khu vực.
- Tình hình thực hiện: Được ĐHQĐ CTCP Cảng Quy Nhơn phê duyệt chủ trương tháng 4/2025; triển khai thi công trong giai đoạn 2025-2026.



Dự án nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn (Giai đoạn 2)

- Quy mô: 200.000 m², bao gồm khu văn phòng, bãi container, kho hàng, hạ tầng kỹ thuật.
- Tổng mức đầu tư: 550 tỷ đồng (30% vốn tự có, 70% vốn vay).
- Công suất: Cung cấp dịch vụ logistics tổng hợp.
- Tình hình thực hiện: Đã hoàn thành kho ngoại quan (diện tích 2.592 m²), hoàn thành kho hàng số 1 và kho hàng số 2 (diện tích 2x5.760 m²), nhà văn phòng, nhà dịch vụ. Đưa vào khai thác 2,1ha bãi, thiết bị nâng hàng RS.

Tình hình đầu tư (tiếp theo)

Dự án Trung tâm dịch vụ logistics tại huyện Hòa Vang (Đà Nẵng)

- Quy mô: 200.000 m², bao gồm khu văn phòng, bãi container, kho hàng, hạ tầng kỹ thuật.
- Tổng mức đầu tư: 550 tỷ đồng (30% vốn tự có, 70% vốn vay).
- Công suất: Cung cấp dịch vụ logistics tổng hợp.
- Tình hình thực hiện: Đã hoàn thành kho ngoại quan (diện tích 2.592 m²), hoàn thành kho hàng số 1 và kho hàng số 2 (diện tích 2x5.760 m²), nhà văn phòng, nhà dịch vụ. Đưa vào khai thác 2,1ha bãi, thiết bị nâng hàng RS.



05

Dự án Khách sạn Cảng Đà Nẵng

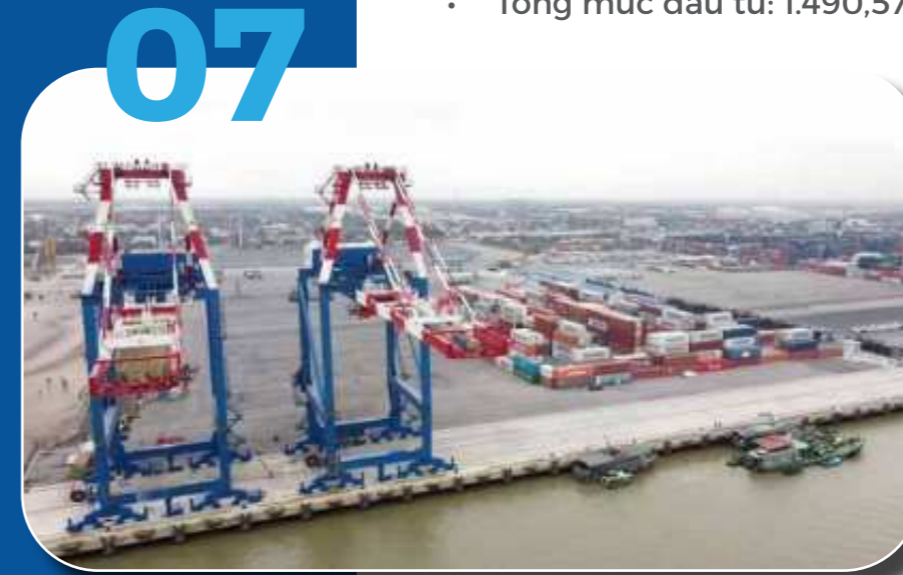
- Quy mô: 21 tầng, 2 tầng hầm, diện tích khu đất 541 m².
- Tổng mức đầu tư: Dự kiến 209 tỷ đồng (50% vốn tự có, 50% vốn vay).
- Mục tiêu: Kinh doanh khách sạn, dịch vụ lưu trú.
- Tình hình thực hiện: Đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; đang trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi tại Sở Xây dựng Đà Nẵng, đồng thời thực hiện các thủ tục về PCCC và môi trường.



06

Dự án đầu tư xây dựng cảng VIMC Đình Vũ

- Quy mô: 03 cầu tàu cho tàu 20.000-40.000 DWT, hệ thống kho bãi ngoại quan.
- Tổng mức đầu tư: 1.490,57 tỷ đồng.



07

- Công suất: Nâng cao năng lực khai thác container.
- Tình hình thực hiện: Các gói thầu xây lắp cơ bản hoàn thành; đang triển khai gói thầu cung cấp cầu giàn STS, kiểm toán và tư vấn quản lý dự án.

Dự án Cảng thủy nội địa Ninh Giang (Hải Dương)

- Quy mô: 27,07 ha, bao gồm cảng, kho bãi, hạ tầng logistics đồng bộ.
- Tổng mức đầu tư: 1.496 tỷ đồng.
- Công suất: 3 triệu tấn/năm.



08

- Tình hình thực hiện: Năm 2025, VIMC đã triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư và thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng theo tiến độ. Tuy nhiên, do cơ quan ban ngành thành phố Hải Phòng chưa phê duyệt 1/500 nên chưa phê duyệt được BCNCKT, ĐTM,....

Ngoài ra, VIMC tiếp tục nghiên cứu triển khai các trung tâm logistics và ICD tại khu vực kinh tế trọng điểm nhằm không ngừng mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế trong lĩnh vực cảng biển và logistics.

Tình hình đầu tư (tiếp theo)

Tính đến 31/12/2025, giá trị đầu tư các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ - VIMC là 10.674 tỷ đồng, trong đó có 18 công ty con trực tiếp, 14 công ty liên kết và 2 công ty khác, hoạt động trên cả 3 lĩnh vực: vận tải biển, cảng biển và dịch vụ hàng hải. Việc đầu tư vốn của VIMC tại các doanh nghiệp đều tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Các công ty con

ĐVT: Tỷ đồng

| STT | TÊN DOANH NGHIỆP | LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH | TỔNG DOANH THU 2025 | LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2025 |
|-----|--|------------------------------------|---------------------|-------------------------|
| 1 | CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI BIỂN ĐÔNG | Vận tải biển | 396.118 | -76.472 |
| 2 | CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ HÀNG HẢI HẬU GIANG | Cảng biển | 77.937 | -26.971 |
| 3 | CTCP VẬN TẢI CONTAINER VIMC | Vận tải biển | 1.653.592 | 38.022 |
| 4 | CTCP CẢNG CẦN THƠ | Cảng biển | 193.626 | 5.304 |
| 5 | CTCP CẢNG HẢI PHÒNG | Cảng biển | 2.942.930 | 984.474 |
| 6 | CTCP VIMC NHA TRANG | Logistics và dịch vụ khác | 1.961 | -1.737 |
| 7 | CTCP CẢNG CAM RANH | Cảng biển | 261.188 | 28.841 |
| 8 | CTCP CẢNG QUY NHƠN | Cảng biển | 1.155.362 | 142.685 |
| 9 | CTCP CẢNG ĐÀ NẴNG | Cảng biển | 1.704.942 | 368.418 |
| 10 | CTCP CẢNG SÀI GÒN | Cảng biển | 1.402.691 | 368.482 |
| 11 | CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CONTAINER VIỆT NAM (VINABRIDGE) | Logistics và dịch vụ khác | 73.877 | 1.854 |
| 12 | CTCP VIMC LOGISTICS VIỆT NAM | Logistics và dịch vụ khác | 375.653 | 6.478 |
| 13 | CTCP ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN | Cảng biển | 68.098 | 3.060 |
| 14 | CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HÀNG CÔNG NGHỆ CAO (TRANSVINA) | Cảng biển | 19.660 | 3.697 |
| 15 | CTCP ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM (VOSA) | Logistics và dịch vụ khác | 1.100.120 | 23.736 |
| 16 | CTCP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM | Vận tải biển | 3.484.712 | 304.743 |
| 17 | CTCP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP | Vận tải biển | 690.519 | 43.285 |
| 18 | CTCP CẢNG NGHỆ TĨNH | Cảng biển | 252.580 | 24.662 |

Các công ty liên kết

ĐVT: tỷ đồng

| STT | TÊN DOANH NGHIỆP | LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH | TỔNG DOANH THU 2025 | LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2025 |
|-----|--|------------------------------------|---------------------|-------------------------|
| 1 | CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH DỊCH VỤ HÀNG HẢI VIMC - ARIES | Logistics và dịch vụ khác | 2.489 | -915 |
| 2 | CÔNG TY TNHH VẬN TẢI QUỐC TẾ VIỆT NHẬT (VIJACO) | Logistics và dịch vụ khác | 223.803 | 11.486 |
| 3 | CTCP CẢNG NĂM CĂN | Cảng biển | 5.988 | -3.199 |
| 4 | CTCP VẬN TẢI BIỂN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG (OSTC) | Vận tải biển | 151.336 | -205.327 |
| 5 | CTCP CẢNG KHUYẾN LƯƠNG | Cảng biển | 78.006 | 32.437 |
| 6 | CTCP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI (CMB) | Logistics và dịch vụ khác | 185.277 | 25.466 |
| 7 | CTCP HÀNG HẢI ĐÔNG ĐÔ | Vận tải biển | 378.824 | 89.636 |
| 8 | CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU BIỂN VINALINES ĐÔNG ĐÔ | Logistics và dịch vụ khác | - | - |
| 9 | CTCP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM (VITRANSCHART) | Vận tải biển | 836.353 | 247.335 |
| 10 | CTCP VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ (INLACO SAIGON) | Vận tải biển | 1.057.813 | 530.813 |
| 11 | CÔNG TY TNHH CẢNG QUỐC TẾ CÁI MÉP (CMIT) | Cảng biển | 1.652.356 | 330.802 |
| 12 | CTCP DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI (TRANSCO) | Vận tải biển | 11.614 | 4.425 |
| 13 | CÔNG TY TNHH CẢNG QUỐC TẾ SP-PSA (SP- PSA) | Cảng biển | 101.606 | 12.450 |
| 14 | CÔNG TY LIÊN DOANH DỊCH VỤ CONTAINER QUỐC TẾ CẢNG SÀI GÒN - SSA (SSIT) | Cảng biển | 1.229.580 | 524.180 |

Các khoản đầu tư tại công ty khác

ĐVT: Triệu đồng

| STT | TÊN DOANH NGHIỆP | LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH | TỔNG DOANH THU 2025 | LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2025 |
|-----|--|------------------------------------|---------------------|-------------------------|
| 1 | CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HÀNG HẢI HẢI PHÒNG | Logistics và dịch vụ khác | 22,699 | 14,268 |
| 2 | CÔNG TY CP HÀNG HẢI SÀI GÒN | Logistics và dịch vụ khác | 48,829 | 3,407 |



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

KINH TẾ THẾ GIỚI

Bức tranh kinh tế toàn cầu năm 2025 phản ánh sự phục hồi chậm trước các áp lực mang tính cấu trúc và kéo dài, với hai nhóm yếu tố tác động chính: chiến tranh thương mại và căng thẳng địa chính trị. Theo số liệu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2025 đạt 3,2% - thấp hơn nhiều so với mức trung bình 3,5-4,0% giai đoạn trước đại dịch.

Căng thẳng thương mại leo thang khi làn sóng thuế quan mới từ Mỹ đẩy mức thuế trung bình tăng gần gấp 6 lần, khiến 2.600 tỷ USD hàng hóa bị ảnh hưởng - tương đương 19,7% lượng nhập khẩu toàn cầu. Dù vậy, thương mại hàng hóa thế giới vẫn tăng 2,4% nhờ khả năng thích ứng, khi Trung Quốc chuyển hướng xuất khẩu sang ASEAN, châu Phi và EU. Xu hướng dịch chuyển thương mại sang các đối tác gần gũi về địa lý và chính trị đang tái định hình chuỗi cung ứng toàn cầu.

Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, đặc biệt ở Eo biển Hormuz - nơi trung chuyển 20% dầu thô thế giới - đẩy giá dầu Brent từ 82-85 USD/thùng (2025) lên 106 USD/thùng (2026), gây đình trệ các tuyến hàng hải then chốt và đẩy chi phí vận tải, giá vốn hàng hóa leo thang.

Nhờ nỗ lực thắt chặt tiền tệ của các ngân hàng trung ương lớn (Fed, ECB, BoE, BoJ), lạm phát toàn cầu đã hạ nhiệt từ đỉnh 8,8% năm 2022 xuống 4,2% năm 2025. Mặc dù vậy, các định chế tài chính quốc tế dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2026 chỉ đạt 2,9-3,1% do căng thẳng địa chính trị và đứt gãy chuỗi cung ứng tiếp diễn. Giá dầu được dự báo duy trì ở mức cao, tạo áp lực lạm phát kéo dài.

KINH TẾ VIỆT NAM

Trái ngược với bức tranh ảm đạm của thế giới, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng với khả năng chống chịu ấn tượng: GDP năm 2025 tăng 8,02% - cao nhất ASEAN, vượt xa Malaysia (5,2%), Singapore (4,8%), Philippines (4,4%) và Thái Lan (2,4%). Quy mô GDP đạt khoảng 514 tỷ USD, đưa Việt Nam vào nhóm thu nhập trung bình cao với GDP bình quân đầu người 5.026 USD.

Hoạt động thương mại bùng nổ giữa dòng chảy tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu khi tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt kỷ lục 930,05 tỷ USD (tăng 18,2%), đưa Việt Nam vào nhóm 25 nền kinh tế có quy mô thương mại lớn nhất thế giới. Trong đó, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất với 153,2 tỷ USD (xuất siêu 133,9 tỷ USD); Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 186 tỷ USD (nhập siêu 115,6 tỷ USD).

Dù chịu áp lực từ biến động giá hàng hóa thế giới và giá dầu leo thang, CPI bình quân năm 2025 chỉ tăng 3,31%, nằm trong mục tiêu dưới 4% - đây là kết quả của sự điều hành linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa và tiền tệ.

Với nền tảng vĩ mô vững chắc và vị thế ngày càng cao trong chuỗi cung ứng toàn cầu, kinh tế Việt Nam được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng ấn tượng 7-7,5% trong năm 2026, bất chấp bối cảnh toàn cầu ảm đạm.

Bối cảnh 2025 (tiếp theo)

Ngành hàng hải trên bình diện quốc tế

Năm 2025 mở ra với bức tranh hàng hải toàn cầu bị chi phối nặng nề bởi bất ổn địa chính trị leo thang tại các khu vực chiến lược, tạo ra những hệ lụy lan rộng trên toàn bộ chuỗi vận tải biển và thị trường năng lượng.

Căng thẳng địa chính trị bùng phát mạnh tại hai điểm nóng then chốt: Eo biển Hormuz - nơi trung chuyển 20% lượng dầu thô thế giới - và khu vực Biển Đỏ, nơi các cuộc tấn công nhằm vào tàu thương mại gia tăng cả về tần suất lẫn quy mô. Tình trạng này còn lan sang Biển Đen với các vụ tấn công tàu dầu bằng drone, trong khi "đội tàu bóng tối" (hơn 1.400 chiếc) hoạt động ngoài vòng pháp lý tiếp tục mở rộng, làm phức tạp thêm công tác quản lý và bảo hiểm hàng hải.

Hệ quả trực tiếp là giá dầu Brent leo thang từ mức trung bình 82-85 USD/thùng (năm 2025) lên dự báo 106 USD/thùng (năm 2026) do lo ngại gián đoạn nguồn cung từ Trung Đông. Trước nguy cơ an ninh tại Biển Đỏ, phần lớn các hãng tàu container buộc phải chuyển hướng, đi vòng qua Mũi Hảo Vọng, kéo dài hành trình thêm 10-14 ngày. Điều này làm đội chi phí nhiên liệu, bảo hiểm và nhân công, đồng thời gây xáo trộn lịch trình vận chuyển toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, thị trường vận tải container chứng kiến sự tái cấu trúc lớn với sự ra đời của Liên minh Gemini (Hapag-Lloyd và Maersk) và

chiến lược độc lập của MSC. Cùng lúc, áp lực xanh hóa từ các quy định khắt khe của IMO buộc các chủ tàu phải cân nhắc đầu tư vào nhiên liệu sạch và công nghệ tiết kiệm năng lượng, ngay giữa bối cảnh chi phí vận hành đã tăng cao. Chi phí vận tải container tăng vọt kéo theo giá vốn hàng hóa leo thang, tạo áp lực lạm phát kéo dài lên nền kinh tế toàn cầu - vốn đang phải đối mặt với dự báo tăng trưởng khiêm tốn chỉ khoảng 2,9-3,1% trong năm 2026 theo các định chế tài chính quốc tế.

Như vậy, ngành hàng hải toàn cầu đang đối mặt với thách thức kép: vừa phải điều chỉnh kế hoạch khai thác để thích ứng với các tuyến đường dài hơn và rủi ro an ninh, vừa phải gánh chịu chi phí nhiên liệu và bảo hiểm tăng cao trong môi trường địa chính trị khó lường.

Bước sang năm 2026, ngành hàng hải tập trung vào ba định hướng chiến lược: (i) tái cấu trúc mạng lưới tuyến vận tải nhằm tối ưu hóa hiệu quả khai thác trên các hành trình dài ngày; (ii) đẩy nhanh lộ trình chuyển đổi xanh để giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và tuân thủ các tiêu chuẩn phát thải; (iii) tăng cường các biện pháp bảo hiểm và an ninh cho đội tàu trước bối cảnh rủi ro địa chính trị ngày càng phức tạp.

Ngành hàng hải ở Việt Nam

Trước những biến động địa chính trị phức tạp của kinh tế thế giới, với độ mở nền kinh tế lớn, Việt Nam không nằm ngoài vòng xoáy tác động. Tuy nhiên, ngành hàng hải Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng ấn tượng và từng bước khẳng định vị thế ngày càng cao trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Theo ước tính, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2025 lần đầu tiên cán mốc 930 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm 2024, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động cảng biển tăng tốc. Lượng tàu biển qua cảng đạt 134.600 lượt (tăng 32%), phương tiện thủy nội địa đạt 733.200 lượt (tăng 17%), kéo theo sản lượng hàng hóa thông qua cảng tăng 10% so với năm trước.

Vị thế của các cảng biển Việt Nam tiếp tục được khẳng định khi ba cụm cảng chiến lược gồm TP.HCM, Hải Phòng và Cái Mép - Thị Vải duy trì vị trí trong top 50 cảng container lớn nhất thế giới. Song song đó, đội tàu biển Việt Nam vươn lên đứng thứ 3 trong khu vực ASEAN và thứ 22 toàn cầu với tổng trọng tải đạt 9,4 triệu DWT. Định hướng phát triển hạ tầng cảng biển đến năm 2030 với tổng vốn đầu tư dự kiến 359.500 tỷ đồng (tương đương 13,8 tỷ USD) sẽ tập trung ưu tiên cho các cảng nước sâu và hệ thống hạ tầng kết nối liên vùng.

Bên cạnh những kết quả tích cực, ngành hàng hải Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít khó khăn từ biến động địa chính trị toàn cầu. Căng thẳng tại Biển Đỏ khiến lịch trình tàu bị gián đoạn, chi phí vận chuyển tăng cao. Tình trạng thiếu container rỗng, đặc biệt là container lạnh, đe dọa trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu

nông sản và thủy sản chủ lực. Đáng chú ý, các chính sách thuế quan mới từ Mỹ - thị trường chiếm 30% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam - đang tạo áp lực lớn lên các cụm cảng trọng điểm như Cái Mép và Hải Phòng.

Xu hướng tái cấu trúc các liên minh hãng tàu toàn cầu tạo ra cả cơ hội và thách thức: một mặt mở ra cơ hội thu hút tàu trọng tải lớn đến Việt Nam, mặt khác đòi hỏi hệ thống cảng biển phải nâng cấp hạ tầng và năng lực khai thác để cạnh tranh trực tiếp với các cảng khu vực như Port Klang (Malaysia) hay Singapore.

Trước áp lực từ các cam kết quốc tế, lộ trình xanh hóa ngành hàng hải đang được đẩy mạnh với việc triển khai mô hình cảng xanh, ứng dụng công nghệ AI, IoT và năng lượng tái tạo, phù hợp với mục tiêu net-zero vào năm 2050. Tuy nhiên, chi phí đầu tư ban đầu cao cùng với khung pháp lý chưa hoàn thiện là những rào cản lớn cần sớm tháo gỡ.

Bước sang năm 2026, ngành hàng hải Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng nhờ dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ổn định, mạng lưới hiệp định thương mại tự do (FTA) rộng khắp và vị thế ngày càng được củng cố trên các tuyến hàng hải trọng yếu. Xu hướng phân hóa giữa các nhóm cảng sẽ ngày càng rõ nét: các cảng nước sâu tại Hải Phòng và Cái Mép tiếp tục giữ vững lợi thế nhờ hạ tầng hiện đại, trong khi các cảng trên hệ thống sông cần chủ động tối ưu hóa hoạt động và mở rộng dịch vụ logistics tích hợp để không bị tụt hậu trong cuộc đua phát triển.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



Năm 2025 khép lại, có thể nói đây là một năm đầy thử thách nhưng cũng vô cùng bản lĩnh đối với VIMC - một năm "lửa thử vàng" đúng nghĩa khi doanh nghiệp phải đối mặt với cùng lúc nhiều cơn gió ngược từ cả trong nước lẫn quốc tế.



01

Bối cảnh biến động



Ngay từ những tháng đầu năm 2025, bức tranh kinh tế toàn cầu đã diễn biến phức tạp khó lường. Căng thẳng thương mại leo thang giữa các nền kinh tế lớn, đặc biệt là làn sóng thuế quan mới từ Mỹ, đã tác động trực tiếp đến dòng chảy thương mại toàn cầu. Chuỗi cung ứng liên tục bị xáo trộn bởi các bất ổn địa chính trị tại Biển Đỏ, Biển Đen và Trung Đông, buộc các hãng tàu quốc tế phải điều chỉnh lịch trình và tuyến vận tải.

Trong bối cảnh đó, thị trường vận tải biển chứng kiến sự biến động mạnh của giá cước. Sáu tháng đầu năm, nhu cầu vận chuyển các mặt hàng chủ lực của Việt Nam như than, quặng sắt, thép và vật liệu xây dựng suy giảm đáng kể do ảnh hưởng từ chính sách thuế quan và xu hướng thu hẹp sản xuất tại một số thị trường trọng điểm. Nguồn cung tàu mới gia tăng trên toàn cầu càng tạo thêm áp lực cạnh tranh về giá cước, khiến biên lợi nhuận của các doanh nghiệp vận tải biển bị thu hẹp.

02

Cạnh tranh khốc liệt tại các cảng biển



Về thị trường khai thác cảng biển, cuộc cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt, đặc biệt tại khu vực Hải Phòng - cửa ngõ hàng hải quan trọng phía Bắc. Tại đây, các đối thủ cạnh tranh sở hữu nhiều lợi thế vượt trội về quy mô bến bãi, trang thiết bị hiện đại và năng lực tài chính mạnh. Không ngần ngại sử dụng chiến lược giảm giá sâu để thu hút khách hàng và gia tăng thị phần, họ tạo ra áp lực cạnh tranh chưa từng có lên các cảng trong hệ thống VIMC.

Trong khi đó, tình hình thời tiết bất lợi càng làm gia tăng khó khăn. Thiên tai, mưa lũ kéo dài tại miền Trung đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác liên tục của các cảng trọng điểm như Nghệ Tĩnh, Đà Nẵng và Quy Nhơn. Nhiều thời điểm, các cảng này phải tạm dừng tiếp nhận tàu hoặc giảm công suất khai thác do ảnh hưởng của bão lũ, sóng lớn.

Bên cạnh yếu tố thiên nhiên, một số cảng quan trọng trong hệ thống còn phải đối mặt với thách thức từ quy hoạch đô thị khi phải di dời hoặc tạm dừng hoạt động do các dự án xây dựng phát triển thành phố. Tình trạng luồng lạch tại một số khu vực chưa được duy tu, nạo vét kịp thời cũng làm hạn chế khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải lớn, khiến các cảng mất đi cơ hội khai thác những chuyến hàng tiềm năng.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (tiếp theo)



03 Kết quả đạt được



Trước bối cảnh đầy thách thức đó, Ban Điều hành VIMC đã chủ động triển khai nhiều giải pháp linh hoạt và quyết liệt. Công tác điều hành khai thác được tối ưu hóa nhằm giảm thiểu tác động từ biến động giá cước và chi phí đầu vào. Các đơn vị thành viên liên tục cập nhật diễn biến thị trường để có những điều chỉnh phù hợp trong chiến lược kinh doanh và tiếp cận khách hàng.

Nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ được đẩy mạnh, với việc ứng dụng công nghệ vào quy trình khai thác, rút ngắn thời gian tác nghiệp và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Công tác đàm phán, giữ chân khách hàng truyền thống và mở rộng thị trường mới được các đơn vị thực hiện bài bản, chuyên nghiệp hơn.

Nhờ những nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ, công nhân viên, VIMC đã vượt qua những khó khăn chông chênh để đạt được kết quả đáng khích lệ. Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của VIMC tiếp tục tăng trưởng so với năm 2024, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra từ đầu năm.

04 Chặng đường phía trước



Kết quả năm 2025 một lần nữa khẳng định năng lực thích ứng và sức mạnh nội tại của VIMC trước những biến động khó lường của thị trường. Đó là minh chứng rõ nét cho hiệu quả trong công tác điều hành, sự linh hoạt trong chiến lược kinh doanh và trên hết là tinh thần đoàn kết, vượt khó của toàn thể người lao động trong hệ thống.

Ban Điều hành tin tưởng rằng, với nền tảng vững chắc đã được xây dựng qua nhiều năm, cùng với chiến lược phát triển đúng đắn và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên, VIMC sẽ tiếp tục gặt hái được nhiều thành công hơn nữa trong những năm tới. VIMC sẽ vững vàng khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của đất nước, giữ vững vai trò chủ lực trong ngành hàng hải Việt Nam, đồng thời từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Năm 2026 đang mở ra với những cơ hội mới, và với những bài học kinh nghiệm cùng thành quả đã đạt được, VIMC tự tin bước tiếp, kiên định với mục tiêu phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Những bước tiến VIMC đã đạt được

01 Phát triển thị trường

Thị trường năm 2025 chứng kiến sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đặc biệt từ khối tư nhân. Trước bối cảnh đó, Ban Điều hành đã tập trung chỉ đạo các đơn vị triển khai quyết liệt các giải pháp giữ vững thị phần và mở rộng thị trường. Kết quả, hệ thống cảng VIMC đã thu hút thêm 14 tuyến dịch vụ container mới tại các khu vực trọng điểm như Hải Phòng, Đà Nẵng, Cái Mép và Nghệ Tĩnh. Sản lượng cảng biển tăng 13%, riêng container tăng 20% - cao hơn mức bình quân cả nước.

Các **cảng liên doanh CMIT và SSIT tại Cái Mép tiếp tục khẳng định hiệu quả** khi vượt công suất thiết kế, đạt sản lượng kỷ lục nhờ tận dụng tốt cơ hội từ thị trường. **HTIT - cảng liên doanh với MSC/TIL - sau khi đi vào hoạt động đã liên tục lập kỷ lục về năng suất, được khách hàng đánh giá cao.** Bên cạnh đó, việc phát triển các dịch vụ chuỗi và dịch vụ ngoài truyền thống đã giúp gia tăng doanh thu, tạo thêm nguồn thu ổn định trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn.

02 Quản trị doanh nghiệp

Công tác quản trị được đẩy mạnh với việc triển khai dự án tư vấn chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn 2035. Các nhóm chuyển đổi được thành lập và đào tạo tại nhiều đơn vị thành viên, làm cơ sở xây dựng Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.

Thí điểm Trung tâm điều hành logistics tích hợp tại VIMC Lines (hàng điện tử door-to-door) và cảng Quy Nhơn (hàng nông sản) đã mang lại kết quả khả quan. Hoạt động điều hành dựa trên dữ liệu được thử nghiệm qua các Dashboard theo ngày tại Cảng Hậu Giang, Cảng Cần Thơ, VIMC Lines và VOSA, giúp nâng cao năng lực giám sát và ra quyết định.

Chương trình Kaizen tiếp tục phát huy hiệu quả với 1.522 sáng kiến trong năm, nâng tổng số sáng kiến lũy kế lên hơn 5.000, giá trị làm lợi ước tính trên 75 tỷ đồng. Các quy trình khai thác tại cảng (SOP) cũng được chuẩn hóa sâu hơn theo từng loại hàng và thiết bị.

03 Nhân sự và đào tạo

Công tác tuyển dụng được số hóa, mở rộng phạm vi tiếp cận với 20.912 lượt xem, 2.892 hồ sơ ứng tuyển cho 60 vị trí, tỷ lệ thành công gần 50%.

Hoạt động đào tạo chuyển biến mạnh theo hướng chủ động và hệ thống, bám sát bốn trụ cột năng lực: Lãnh đạo, Chuyên môn, Số & Đổi mới và Văn hóa doanh nghiệp. Trong năm, 20 khóa đào tạo nội bộ được tổ chức với hàng trăm học viên trực tiếp và hàng nghìn lượt tham gia trực tuyến. Các chương trình về AI, phân tích dữ liệu, kỹ năng lãnh đạo nhận được phản hồi tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

04 Chuyển đổi số

Tại Công ty mẹ, hệ thống văn phòng điện tử được nâng cấp, tích hợp AI hướng tới tối ưu hóa quản trị. Dự án Bigdata bước đầu được ứng dụng trong phân tích dữ liệu, làm tiền đề triển khai toàn diện năm 2026. Hệ thống CRM tập trung được đưa vào vận hành cuối năm, kỳ vọng nâng cao năng lực quản trị quan hệ khách hàng.

Tại các đơn vị thành viên, CRM được triển khai tại 16 đơn vị. Hệ thống Cảng điện tử (e-Port) và cổng tự động (Auto Gate/Smart Gate) được áp dụng rộng rãi, giúp rút ngắn thời gian thông quan. Khối vận tải biển triển khai E-booking và thiết bị cảnh báo tự động. Các đơn vị logistics đưa vào vận hành hệ thống giám sát kho bãi, lắp đặt thiết bị ngoại vi trên phương tiện bốc xếp, nâng cao hiệu quả khai thác.

↑20% Sản lượng container

↑13% Sản lượng cảng biển

+14 tuyến dịch vụ container mới

+1.522 Sáng kiến

20 Khóa đào tạo nội bộ

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2025, VIMC tập trung chuẩn bị nguồn lực cho giai đoạn 2026-2030, đặc biệt cho các dự án cảng biển và logistics trọng điểm quốc gia như Cảng Cần Giờ, mở rộng Cảng Lạch Huyện. VIMC đã tiến hành cải cách toàn diện quản trị nhân sự theo hướng hiện đại, vận hành vòng tròn quản trị khép kín: Đánh giá - Đãi ngộ - Khen thưởng.



• Cơ cấu tổ chức và quản trị nhân lực

Trên nền tảng 05 giá trị cốt lõi, VIMC kiến tạo hệ sinh thái nhân sự chất lượng cao với ba nhóm chiến lược: Talent (nhân tài lãnh đạo kế cận), Intern (nguồn nhân lực trẻ) và Expert (chuyên gia đầu ngành). Ưu tiên đào tạo chuyên sâu các lĩnh vực then chốt phục vụ dự án trọng điểm như quản trị dự án cảng biển, khai thác cảng nước sâu, logistics chuỗi lạnh. Bên cạnh năng lực cốt lõi ngành, VIMC chú trọng phát triển kỹ năng quản trị hiện đại: tư duy phản biện, giải quyết vấn đề phức hợp, đổi mới sáng tạo, lãnh đạo đội nhóm và thích ứng với mô hình quản trị linh hoạt (Agile).

• Cải tiến về cơ chế thi đua, khen thưởng

Chuyển từ cơ chế hành chính, bình quân sang quản trị hiệu suất dựa trên giá trị đóng góp thực tế. Hệ thống khen thưởng dựa trên bốn trụ cột: hiệu quả SXKD vượt chỉ tiêu, sáng kiến đổi mới sáng tạo, đóng góp phát triển văn hóa doanh nghiệp, và tham gia đào tạo nguồn nhân lực kế cận. Cơ chế khen thưởng đột xuất, linh hoạt với mức thưởng tương xứng giá trị làm lợi, không giới hạn trần cho sáng kiến xuất sắc. Kết quả thi đua được tích hợp vào quyết định nâng lương, quy hoạch, bổ nhiệm.

Vòng tròn quản trị khép kín đã hình thành: đánh giá là cơ sở khoa học, đãi ngộ là công cụ động viên toàn diện, khen thưởng là sự khích lệ kịp thời, tạo động lực bứt phá trong toàn hệ thống.

• Chính sách đánh giá và đãi ngộ

Đánh giá hiệu quả công việc: VIMC chuyển đổi từ phương thức đánh giá cảm tính sang cơ chế đa chiều, minh bạch dựa trên KPI gắn với mục tiêu kinh doanh, năng lực chuyên môn và tiềm năng phát triển. Kết quả đánh giá là căn cứ để thiết kế chính sách đãi ngộ và phát triển nghề nghiệp.

Chính sách Total Rewards: Lần đầu tiên ban hành chính sách đãi ngộ toàn diện, ghi nhận giá trị phi tài chính như trụ cột then chốt. Cấu trúc bao gồm: (i) thu nhập với sự kết hợp giữa lương cố định, thưởng ngắn hạn (STI) và thưởng dài hạn (LTI); (ii) phúc lợi linh hoạt theo hướng cá nhân hóa; (iii) đãi ngộ phi tài chính như đào tạo lãnh đạo, cơ hội thăng tiến và môi trường làm việc chuyên nghiệp. Cơ chế đãi ngộ riêng được áp dụng cho vị trí trọng yếu, nhân tài chiến lược và lãnh đạo cấp cao.

Hợp tác quốc tế: Mở rộng hợp tác với đối tác hàng đầu tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và châu Âu trong đào tạo và chuyển giao công nghệ quản trị.

• Định hướng cải tiến tổ chức

VIMC đã chuẩn bị các nền tảng để triển khai mô hình Trung tâm xuất sắc (Center of Excellence - CoE) trong quản trị nhân sự cho giai đoạn 2026-2030, với vai trò đầu mối nghiên cứu chiến lược, phát triển chuyên môn sâu và lan tỏa tri thức trên nền tảng số.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đầu tư cơ sở hạ tầng cảng biển, logistics và đầu tư phát triển đội tàu.
- Xây dựng mô hình kinh doanh tập trung, linh hoạt, lấy khách hàng làm trung tâm.
- Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp, mở rộng hợp tác quốc tế.
- Phát triển đột phá về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo.
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng văn hoá doanh nghiệp VIMC.
- Gắn kết phát triển kinh tế với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và trách nhiệm xã hội.

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01 đến 31/12 năm 2025, kiểm toán viên chỉ đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh, không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01 đến 31/12 năm 2025, kiểm toán viên có đưa ra ý kiến ngoại trừ. VIMC thực hiện giải trình tại văn bản số 348/HHVN-TCKT ngày 19/3/2026.





**Đánh giá của
Hội đồng quản trị**

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty



Năm 2025, kinh tế thế giới biến động mạnh do xung đột địa chính trị và chính sách thuế quan của tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Thị trường vận tải biển suy giảm, cạnh tranh cảng biển nội địa gay gắt do nhiều dự án mới đi vào khai thác.

Trước bối cảnh đó, với sự chỉ đạo của cấp trên, HĐQT và Ban Điều hành đã chủ động thích ứng, linh hoạt điều hành, đẩy mạnh đổi mới quản trị và ứng dụng công nghệ. Nhờ vậy, sản xuất kinh doanh đạt kết quả tích cực, vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển.

Kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường đầy biến động, VIMC đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Công ty mẹ hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính với doanh thu đạt 5.848 tỷ đồng, bằng 152% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 672 tỷ đồng, bằng 164% kế hoạch. Đây là minh chứng rõ nét cho năng lực quản trị và hiệu quả điều hành của VIMC trong bối cảnh khó khăn chung của toàn ngành.

Tuy nhiên, do tác động từ chính sách thuế quan quốc tế, một số doanh nghiệp thành viên bị sụt giảm sản lượng, dẫn đến doanh thu hợp nhất toàn VIMC chỉ đạt 99% kế hoạch năm. Đây là vấn đề cần được phân tích kỹ lưỡng để có giải pháp ứng phó phù hợp trong giai đoạn tới, đặc biệt là công tác đa dạng hóa thị trường và nâng cao năng lực chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài.

Hoạt động đầu tư

HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt triển khai các dự án hạ tầng chiến lược, tạo nền tảng cho sự phát triển dài hạn. Cảng Lạch Huyện với các bến số 3 và 4 được đưa vào khai thác một phần từ tháng 4/2025, liên tục xác lập những kỷ lục mới về năng suất, khẳng định vị thế cửa ngõ container hiện đại bậc nhất khu vực phía Bắc. Dự án Cảng Cần Giờ và Liên Chiểu được tích cực triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; đây là những dự án trọng điểm, được kỳ vọng sẽ tạo ra bước đột phá chiến lược cho sự phát triển của VIMC trong giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn xa hơn.

Định hướng chiến lược

VIMC đã hoàn thiện 09 sáng kiến chiến lược cho giai đoạn 2026-2030, tập trung vào ba trụ cột chính: phát triển các cực tăng trưởng mới, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện và nâng cao năng lực logistics. Đây là kết quả của quá trình nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng và tham vấn rộng rãi, tạo nền tảng vững chắc để VIMC bước vào giai đoạn phát triển mới với tầm nhìn dài hạn, mục tiêu rõ ràng và lộ trình thực hiện cụ thể.



Trách nhiệm môi trường và xã hội

HĐQT đặc biệt coi trọng phát triển bền vững và trách nhiệm với cộng đồng, xem đây là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển dài hạn của VIMC.

Về trách nhiệm môi trường, VIMC đặt mục tiêu tiên phong trong tăng trưởng xanh của ngành hàng hải Việt Nam. VIMC đã đẩy mạnh tái cơ cấu đội tàu theo hướng hiện đại, thanh lý các tàu cũ tiêu hao nhiên liệu lớn, thay thế bằng đội tàu thế hệ mới, thân thiện với môi trường, góp phần giảm thiểu phát thải và tối ưu hóa năng lượng. Song song đó, các doanh nghiệp cảng biển được yêu cầu và khuyến khích phát triển các dự án cảng xanh với các giải pháp kiểm soát bụi, xử lý rác thải, sử dụng năng lượng tái tạo, góp phần bảo vệ môi trường sống và thực hiện cam kết net-zero của Chính phủ.

Về trách nhiệm xã hội và người lao động, trong bối cảnh kinh tế nhiều khó khăn, VIMC vẫn kiên định mục tiêu đảm bảo việc làm ổn định, thu nhập và đời sống văn hóa, tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Công

tác đối thoại định kỳ được duy trì thường xuyên, các chính sách lương, thưởng được công khai minh bạch, bảo đảm quyền lợi chính đáng và tạo động lực cho người lao động yên tâm công tác, cống hiến.

Về thượng tôn pháp luật, văn hóa tuân thủ Hiến pháp và pháp luật được xây dựng vững chắc trong toàn hệ thống. VIMC luôn thực hiện nghiêm túc trách nhiệm giải trình, công khai thông tin minh bạch với cổ đông, đối tác và toàn xã hội, khẳng định cam kết phát triển bền vững, có trách nhiệm.



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều hành được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo sự điều hành thông suốt và hiệu quả. Trên cơ sở các nghị quyết, chỉ đạo của cấp trên và Chương trình hành động của Hội đồng quản trị năm 2025, Ban Điều hành đã phân công, chỉ đạo triển khai cụ thể đến các Phó Tổng giám đốc và các Ban chuyên môn, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực, kết quả mà Ban Điều hành đã đạt được trong năm 2025, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động khó lường. Ban Điều hành đã thể hiện bản lĩnh, năng lực và tinh thần trách nhiệm cao trong công tác chỉ đạo, điều hành, góp phần quan trọng vào thành công chung của VIMC.

HĐQT đề nghị Ban Điều hành tiếp thu các ý kiến đánh giá, tập trung chỉ đạo khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra, đặc biệt là các điểm nghẽn về đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp thành viên. Đồng thời, cần tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản trị và khai thác, phân đấu hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, kế hoạch năm 2026 và các giai đoạn tiếp theo

Về công tác điều hành

Ban Điều hành đã thể hiện sự nhạy bén và quyết liệt trong chỉ đạo, chủ động bám sát diễn biến thị trường, linh hoạt ứng phó với các biến động về tỷ giá, lãi suất và chính sách thuế quan để bảo vệ hiệu quả kinh doanh. Tập thể lãnh đạo đã thể hiện tinh thần "dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm", thường xuyên sâu sát cơ sở, lắng nghe và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc tại các đơn vị thành viên, tạo sự đồng thuận và niềm tin trong đội ngũ cán bộ, nhân viên.

Công tác thúc đẩy chuyển đổi số được triển khai thực chất và hiệu quả. Ban Điều hành đã chỉ đạo triển khai các dự án công nghệ thông tin trọng điểm như hệ thống Bigdata phục vụ phân tích dữ liệu, ứng dụng AI trong văn phòng điện tử, hệ thống e-Port và Auto Gate tại các cảng biển. Những kết quả bước đầu rất khả quan, tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng mô hình điều hành dựa trên dữ liệu và hướng tới mô hình doanh nghiệp số trong tương lai.



Về quản trị nội bộ

Ban Điều hành đã thực hiện nghiêm túc nguyên tắc "Tập trung dân chủ" và phương châm "6 RÕ" (Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ thẩm quyền). Nhờ đó, kỷ luật, kỷ cương trong điều hành được tăng cường, hiệu quả phối hợp giữa các ban chuyên môn và đơn vị thành viên được nâng cao, tạo chuyển biến tích cực trong văn hóa làm việc và tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ, nhân viên.

Về hạn chế và những điểm cần lưu ý

Bên cạnh những kết quả đạt được, HĐQT cũng chỉ ra một số tồn tại mà Ban Điều hành cần tập trung khắc phục trong thời gian tới.

Thứ nhất, một số doanh nghiệp thành viên chưa thực sự chủ động, linh hoạt trong việc nắm bắt cơ hội thị trường. Công tác tái cơ cấu và xử lý tài sản không hiệu quả tại một số đơn vị triển khai còn chậm, thiếu quyết liệt.

Thứ hai, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư tại Công ty mẹ còn thấp, chỉ đạt 56% kế hoạch. Một số dự án trọng điểm vẫn chậm tiến độ do khâu chuẩn bị đầu tư kéo dài, công tác đánh giá nhu cầu khách hàng và thị trường chưa thực sự sát thực tế. Điều này ảnh hưởng đến kế hoạch mở rộng năng lực khai thác và khả năng cạnh tranh trong dài hạn.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2025, HĐQT VIMC tiếp tục định hướng mục tiêu tăng trưởng bền vững thông qua các giải pháp hoàn thành chỉ tiêu tài chính, xây dựng văn hóa "Kỷ luật - Hiệu quả" và triển khai các hành động chuyển đổi cho giai đoạn 2025-2035.

Trên tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ năm 2025 là "Kỷ cương, trách nhiệm; chủ động, kịp thời; tinh gọn, hiệu quả; tăng tốc, bứt phá", HĐQT đề ra các hành động ưu tiên sau:

Hành động nhằm hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch tài chính

1 Nâng cao hiệu quả khai thác tại các cảng Hải Phòng, Sài Gòn, Đà Nẵng, Quy Nhơn; đẩy mạnh chuỗi khai thác hàng container tại VIMC Lines; tối ưu hóa khai thác đội tàu khô tại VLC, VOSCO, Vinaship; thúc đẩy doanh thu tại VOSCO, VLC và VIMC Lines.

Mở rộng tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận từ các hoạt động xung quanh lĩnh vực cốt lõi, phân đầu nhóm logistics tích hợp (hàng container, nông sản, sắt thép) đạt 10% tổng doanh thu hợp nhất.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí đội tàu và chi phí khai thác container tại cảng.

Đầu tư mở rộng năng lực hệ thống cảng biển, đội tàu container và đội tàu hàng rời, dầu.

Xác lập môi trường thúc đẩy tăng trưởng bền vững

2 Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách quản trị nội bộ; tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

Xác lập Hành động chuyển đổi năm 2025 và giai đoạn 2025-2035

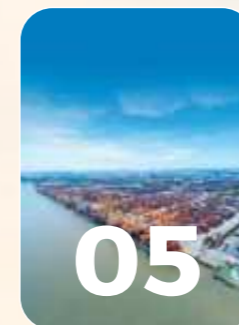
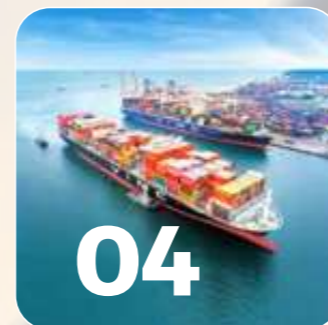
3 Tập trung triển khai 09 sáng kiến chiến lược đã được thông qua, trong đó ưu tiên chuyển đổi số toàn diện, phát triển các mô hình kinh doanh mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ thống cảng biển và logistics.

Hội đồng quản trị tin tưởng rằng, với sự đoàn kết, nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, VIMC sẽ tiếp tục khẳng định vị thế là doanh nghiệp hàng đầu của ngành hàng hải Việt Nam, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, kế hoạch đề ra trong năm 2026 và các giai đoạn tiếp theo.



03 BÁO CÁO QUẢN TRỊ!

 **VIMC**
Link People - Link the World



Báo cáo quản trị công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đồng thời, để quản lý rủi ro trong quy trình làm việc mà vẫn đảm bảo tốc độ và hiệu suất, công ty đã tiến hành một đợt rà soát kỹ lưỡng lại hệ thống văn bản quy phạm hiện có. Qua quá trình này, công ty đã điều chỉnh, bổ sung và loại bỏ số lượng văn bản không còn phù hợp, nhằm đảm bảo tính đồng bộ trong quy trình, quy chế và tuân thủ các luật định hiện hành. Điều này giúp công ty duy trì một hệ thống quản lý linh hoạt và hiệu quả, đồng thời giảm thiểu rủi ro và tăng cường khả năng thích ứng với biến động của môi trường kinh doanh.

| CÔNG VIỆC | THỰC HIỆN |
|-----------------------------|---|
| Cơ cấu nhân sự | <ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 gồm 05 thành viên, kế thừa ổn định cơ cấu từ nhiệm kỳ trước. Ngay sau đại hội, HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Nguyễn Cảnh Tĩnh giữ chức Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm ông Lê Anh Sơn làm Tổng giám đốc. |
| Nguyên tắc hoạt động | <ul style="list-style-type: none"> HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty và các quy định nội bộ. Trong năm, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát Ban Điều hành, đồng thời phối hợp chặt chẽ để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao. |
| Kết quả hoạt động | <p>Chiến lược, kế hoạch trung và dài hạn</p> <ul style="list-style-type: none"> HĐQT tập trung chỉ đạo triển khai các đề án trọng điểm đã được phê duyệt: Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025, Chiến lược phát triển đến năm 2030 (tầm nhìn 2035) và Kế hoạch SXKD 5 năm. Đồng thời, HĐQT đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tổng công ty lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025-2030, cùng Phương án tài chính tổng thể giai đoạn 2025-2030 nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển. <p>Chỉ đạo hoạt động SXKD</p> <ul style="list-style-type: none"> HĐQT quản trị, định hướng SXKD thông qua việc phê duyệt kế hoạch của Công ty mẹ (trên cơ sở ý kiến cơ quan chủ sở hữu) và các doanh nghiệp thành viên; ban hành Chương trình hành động của HĐQT, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc; ra ban hành các nghị quyết, quyết định về tài chính, đầu tư và SXKDsản xuất kinh doanh theo thẩm quyền. Ngoài ra, HĐQT thường xuyên tổ chức họp, trao đổi, tham gia giao ban với Ban Điều hành và làm việc với các doanh nghiệp thành viên, qua đó nắm bắt kịp thời tình hình và chỉ đạo linh hoạt. Nhờ vậy, VIMC đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu SXKD do ĐHCĐ giao. |

CÔNG VIỆC

Kết quả hoạt động (tiếp theo)

THỰC HIỆN

Kiểm tra, giám sát và kiểm soát

» HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và vận hành hệ thống kiểm soát toàn Tổng công ty. Trên cơ sở Kế hoạch Kiểm toán nội bộ (KTNB) được thông qua từ đầu năm, Ban KTNB đã thực hiện 10 cuộc kiểm toán tại 10 doanh nghiệp, phối hợp với Ban Kiểm soát kiểm tra giám sát 02 doanh nghiệp và thực hiện 02 cuộc kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của HĐQT. Bên cạnh hoạt động kiểm toán, HĐQT cũng giám sát thường xuyên, định kỳ thông qua các buổi làm việc với Ban Điều hành và doanh nghiệp thành viên, từ đó kịp thời biểu dương đơn vị thực hiện tốt, chỉ ra điểm nghẽn và có chỉ đạo điều chỉnh phù hợp, đảm bảo ổn định tài chính, bảo vệ lợi ích cổ đông và hướng tới tăng trưởng bền vững.

Chuẩn hóa thể chế nội bộ

» HĐQT tập trung chỉ đạo chuẩn hóa thể chế nội bộ, hoàn thiện và đồng bộ hệ thống quy chế, quy trình quản lý, kiểm soát theo thông lệ tốt nhất; tăng cường phân cấp, phân quyền kết hợp với chuyển đổi số toàn diện nhằm tối ưu hóa quy trình, giảm chi phí vận hành và nâng cao hiệu suất lao động. Kế hoạch ban hành các Quy phạm nội bộ năm 2025 được HĐQT phê duyệt ngay từ đầu năm và giám sát triển khai đúng tiến độ.

Phát triển nhân sự

» HĐQT đặc biệt chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng văn hóa doanh nghiệp thống nhất với triết lý “Lấy khách hàng làm trung tâm” và “Con người là trung tâm”. Công tác đào tạo được đẩy mạnh, tập trung vào đội ngũ quản lý và chuyên gia về chuyển đổi số, vận hành cảng thông minh, vận tải xanh. HĐQT đã xây dựng cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm minh bạch, cạnh tranh cùng chính sách lương thưởng hấp dẫn; đồng thời thực hiện đánh giá, xếp loại đối với người đại diện vốn tại doanh nghiệp thành viên và giám đốc/phó giám đốc các đơn vị hạch toán phụ thuộc, làm cơ sở cho công tác đào tạo, sắp xếp nhân sự chủ chốt.

Đổi mới quản trị

» HĐQT đẩy mạnh áp dụng các công cụ quản trị tiên tiến như hệ thống chỉ số đo lường hiệu suất KPI ở tất cả các cấp, thúc đẩy Kaizen trong mọi hoạt động, khuyến khích đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện. Mô hình quản trị được đổi mới theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, kết hợp quản lý tập trung - linh hoạt, lấy khách hàng làm trung tâm. Bộ máy tổ chức thường xuyên được rà soát, tinh gọn, qua đó nâng cao tính linh hoạt và hiệu quả hoạt động.



Báo cáo quản trị công ty (tiếp theo)

Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của 100% thành viên. Ngoài các cuộc họp trực tiếp, Hội đồng quản trị thực hiện lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất và ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền. Tổng số nghị quyết, quyết định được ban hành trong năm là 213 nghị quyết và 82 quyết định.

| STT | THÀNH VIÊN HĐQT | SỐ CUỘC HỌP HĐQT THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh | 07/07 | 100% | - |
| 2 | Ông Lê Anh Sơn | 07/07 | 100% | - |
| 3 | Ông Nguyễn Đình Chung | 07/07 | 100% | - |
| 4 | Ông Đỗ Hùng Dương | 07/07 | 100% | - |
| 5 | Ông Đỗ Tiến Đức | 07/07 | 100% | - |

Các nghị quyết của HĐQT

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 10/NQ-HHVN | 10/01/2025 | Chương trình hành động của HĐQT 2025 | 100% |
| 2 | 26/NQ-HHVN | 6/2/2025 | Thông qua chủ trương đầu tư tàu và vỏ container của CTCP Vận tải container VIMC | 100% |
| 3 | 27/NQ-HHVN | 6/2/2025 | Chủ trương sáp nhập Cảng Hoàng Diệu và Cảng Chùa Vẽ của CTCP Cảng Hải Phòng | 100% |
| 4 | 28/NQ-HHVN | 7/2/2025 | Thông qua chủ trương tổ chức lại Công ty TNHH MTV Đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng | 100% |
| 5 | 36/NQ-HHVN | 14/02/2025 | Phê duyệt Danh mục tài sản, thiết bị mua bảo hiểm tập trung năm 2025 - 2026 cho các doanh nghiệp cảng biển thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 6 | 45/NQ-HHVN | 25/02/2025 | Thông qua Dự án đầu tư nâng cấp luồng hàng hải Hải Phòng đoạn từ thượng lưu Cảng Nam Hải Đình Vũ đến thượng lưu Cảng Đình Vũ và mở rộng vũng quay tàu hiện hữu | 80% |
| 7 | 54/NQ-HHVN | 6/3/2025 | Chủ trương bán tàu Vosco Star của CTCP Vận tải biển Việt Nam | 100% |
| 8 | 58/NQ-HHVN | 11/3/2025 | Chủ trương thế chấp phần vốn góp của CTCP Cảng Hải Phòng tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng | 100% |
| 9 | 59/NQ-HHVN | 12/3/2025 | Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của CTCP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam | 100% |
| 10 | 61/NQ-HHVN | 18/3/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 CTCP Cảng Đà Nẵng | 100% |
| 11 | 72/NQ-HHVN | 25/3/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 CTCP Cảng Sài Gòn | 100% |
| 12 | 73/NQ-HHVN | 25/3/2025 | Xử lý nghĩa vụ nợ giữa Vosco và VIMC | 60% |
| 13 | 85/NQ-HHVN | 26/3/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân | 100% |
| 14 | 94/NQ-HHVN | 27/3/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế | 100% |
| 15 | 103/NQ-HHVN | 2/4/2025 | Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam | 100% |
| 16 | 104/NQ-HHVN | 2/4/2025 | Thông qua Dự án đầu tư 500 vỏ container mới 40HC và 500 vỏ container mới 20DC tại CTCP Vận tải container VIMC | 100% |
| 17 | 105/NQ-HHVN | 2/4/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Hàng hải Đông Đô | 100% |
| 18 | 108/NQ-HHVN | 3/4/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 CTCP Cảng Nghệ Tĩnh | 100% |
| 19 | 110/NQ-HHVN | 3/4/2025 | Nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 CTCP Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải | 100% |
| 20 | 112/NQ-HHVN | 4/4/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 CTCP Cảng Quy Nhơn | 100% |

Báo cáo quản trị công ty (tiếp theo)

Các nghị quyết của HĐQT (tiếp theo)

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|-----|------------------------------|-----------|---|-----------------------|
| 21 | 120/NQ-HHVN | 10/4/2025 | Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên thường niên năm 2025 Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam | 100% |
| 22 | 123/NQ-HHVN | 11/4/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông | 100% |
| 23 | 124/NQ-HHVN | 11/4/2025 | Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP | 100% |
| 24 | 125/NQ-HHVN | 14/4/2025 | Nội dung biểu quyết thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và tại cuộc họp Hội đồng quản trị của CTCP Vận tải biển Việt Nam | 100% |
| 25 | 131/NQ-HHVN | 16/4/2025 | Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 CTCP VIMC Logistics | 100% |
| 26 | 134/NQ-HHVN | 17/4/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Dịch vụ Vận tải và Thương mại | 100% |
| 27 | 157/NQ-HHVN | 18/4/2025 | Nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Vận tải biển Vinaship | 100% |
| 28 | 165/NQ-HHVN | 21/4/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 CTCP Cảng Hải Phòng | 100% |
| 29 | 166/NQ-HHVN | 22/4/2025 | Phương án vốn điều lệ, tài sản, nguồn vốn sau khi sáp nhập Cảng Hoàng Diệu và Cảng Chùa Vẽ của CTCP Cảng Hải Phòng | 100% |
| 30 | 167/NQ-HHVN | 22/4/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 CTCP Cảng Khuyến Lương | 98% |
| 31 | 170/NQ-HHVN | 23/4/2025 | Phương án tài chính tổng thể giai đoạn 2025-2030 phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP | 100% |
| 32 | 172/NQ-HHVN | 24/4/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 CTCP Cảng Cần Thơ | 100% |
| 33 | 186/NQ-HHVN | 25/4/2025 | Nâng hạn mức tín dụng khi sử dụng tiền gửi của VIMC để ký quỹ mở LC, phát hành bảo lãnh phục vụ kinh doanh thương mại than | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|-----|------------------------------|-----------|--|-----------------------|
| 34 | 193/NQ-HHVN | 26/4/2025 | Điều chỉnh lịch thanh toán trả nợ gốc và ân hạn thời gian trả nợ lãi đối với khoản nợ của CTCP Cảng Cần Thơ | 100% |
| 35 | 200/NQ-HHVN | 28/4/2025 | Điều chỉnh một số nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Cảng Khuyến Lương | 100% |
| 36 | 201/NQ-HHVN | 5/5/2025 | Nội dung biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật - Việt lần thứ 33 | 100% |
| 37 | 207/NQ-HHVN | 9/5/2025 | Thuê 01 tàu hàng khô cỡ Supramax theo hình thức thuê tàu trần của Công ty Vận tải biển VIMC | 100% |
| 38 | 211/NQ-HHVN | 12/5/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 CTCP Cảng Cam Ranh | 100% |
| 39 | 217/NQ-HHVN | 19/5/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 CTCP Cảng Năm Căn | 100% |
| 40 | 220/NQ-HHVN | 23/5/2025 | Chủ trương nộp Hồ sơ đề xuất đầu tư các Dự án tại Khu vực cụm Cảng Liên Chiểu và cụm Cảng Nam Đồ Sơn - Văn Úc | 100% |
| 41 | 222/NQ-HHVN | 27/5/2025 | Nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Vận tải container VIMC | 100% |
| 42 | 234/NQ-HHVN | 09/6/2025 | Chủ trương chuyển chủ đầu tư và bổ sung Dự án xây dựng Bến số 2 cảng Ba Ngòi - giai đoạn 2 vào Kế hoạch đầu tư năm 2025 của CTCP Cảng Cam Ranh | 100% |
| 43 | 240/NQ-HHVN | 13/6/2025 | Thay đổi thời gian tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP | 100% |
| 44 | 243/NQ-HHVN | 16/6/2025 | Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên phiên thứ 30 của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao | 100% |
| 45 | 244/NQ-HHVN | 17/6/2025 | Chấp thuận chủ trương hợp tác kinh doanh của Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông và Công ty VTB VIMC để thực hiện hoạt động bán buôn than đá | 100% |
| 46 | 245/NQ-HHVN | 18/6/2025 | Ký kết Thỏa thuận hợp tác toàn diện với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng quốc gia Việt Nam | 100% |

Báo cáo quản trị công ty (tiếp theo)

Các nghị quyết của HĐQT (tiếp theo)

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 47 | 246/NQ-HHVN | 18/6/2025 | Thông qua Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án mua sắm 02 chiếc cần trục giàn xếp dỡ container (QC) tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ, Cảng Hải Phòng | 80% |
| 48 | 267/NQ-HHVN | 27/6/2025 | Chủ trương bán tàu Tây Sơn 3 của Công ty Vận tải biển VIMC | 60% |
| 49 | 273/NQ-HHVN | 01/7/2025 | Bổ sung kế hoạch bán thanh lý tàu Vinaship Sea năm 2025 của CTCP Vận tải biển Vinaship | 100% |
| 50 | 275/NQ-HHVN | 02/7/2025 | Điều chỉnh kế hoạch và phê duyệt chủ trương đầu tư tàu của CTCP Vận tải container VIMC | 100% |
| 51 | 277/NQ-HHVN | 04/7/2025 | Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 CTCP Vinalines Nha Trang | 100% |
| 52 | 299/NQ-HHVN | 07/11/2025 | Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP | 100% |
| 53 | 302/NQ-HHVN | 17/7/2025 | Chủ trương vay vốn, thế chấp tài sản Dự án xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics tại huyện Hòa Vang | 100% |
| 54 | 305/NQ-HHVN | 24/7/2025 | Chủ trương chuyển nhượng vốn của Vitranschart tại Công ty TNHH Cung ứng Thuyền viên SCC | 100% |
| 55 | 326/NQ-HHVN | 13/8/2025 | Chủ trương vay vốn, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án Đầu tư cần trục quay đa năng trên Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn | 100% |
| 56 | 333/NQ-HHVN | 25/8/2025 | Bổ sung kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2025 của CTCP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông | 100% |
| 57 | 334/NQ-HHVN | 25/8/2025 | Ban hành KPI 6 tháng cuối năm 2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP | 100% |
| 58 | 353/NQ-HHVN | 12/9/2025 | Phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ tại CTCP Dịch vụ Kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng | 100% |
| 59 | 359/NQ-HHVN | 16/9/2025 | Xử lý nghĩa vụ nợ giữa Vosco và VIMC | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 60 | 361/NQ-HHVN | 16/9/2025 | Tổng công ty cho CTCP Cảng Năm Căn vay để hoàn thiện hồ sơ pháp lý bến cảng Năm Căn | 100% |
| 61 | 362/NQ-HHVN | 16/9/2025 | Chủ trương bán tàu Đại Phú (Vinalines Glory) của Công ty VTB VIMC | 100% |
| 62 | 363/NQ-HHVN | 16/9/2025 | Chủ trương nghiên cứu phát triển DA Nhà máy đóng/sửa chữa tàu biển của VIMC | 100% |
| 63 | 367/NQ-HHVN | 25/9/2025 | Chủ trương tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Khai thác container Việt Nam | 100% |
| 64 | 370/NQ-HHVN | 30/9/2025 | Chủ trương nộp Hồ sơ đề xuất đầu tư Dự án Cảng Thủy nội địa, trung tâm Logistics Khuyến Lương | 100% |
| 65 | 387/NQ-HHVN | 14/10/2025 | Bổ sung kế hoạch đầu tư thanh lý năm 2025 và ngành nghề kinh doanh, chủ trương thanh lý tàu Vosco Unity của CTCP Vận tải biển Việt Nam | 100% |
| 66 | 402/NQ-HHVN | 28/10/2025 | Dự án đầu tư xây dựng kho chứa hàng tổng hợp 1B tại Khu kho bãi hàng hóa và Logistics Cái Lân của CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam | 100% |
| 67 | 410/NQ-HHVN | 06/11/2025 | Bổ sung kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty và chủ trương bán tàu Tây Sơn 4 của Công ty Vận tải biển VIMC | 100% |
| 68 | 427/NQ-HHVN | 27/11/2025 | Điều chỉnh chủ trương đầu tư và cam kết hỗ trợ tài chính đầu tư giai đoạn 2, Dự án Cảng Quốc tế SP-PSA của Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA | 100% |
| 69 | 434/NQ-HHVN | 09/12/2025 | Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP | 100% |
| 70 | 444/NQ-HHVN | 25/12/2025 | Thông qua Phương án tái cấu trúc Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng | 100% |
| 71 | 449/NQ-HHVN | 31/12/2025 | Chương trình hành động thực hiện Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025-2030 | 100% |

Báo cáo quản trị công ty (tiếp theo)

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, hoàn thành xuất sắc các nội dung công việc được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

| CÔNG VIỆC | THỰC HIỆN |
|---|--|
| Về tổ chức và nhân sự | Ban Kiểm soát đã tham gia cùng lãnh đạo VIMC tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Các thành viên Ban Kiểm soát được tái cử làm Kiểm soát viên VIMC nhiệm kỳ 2025-2030, đảm bảo tính kế thừa và ổn định trong công tác giám sát. |
| Về công tác giám sát toàn diện | Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát chặt chẽ nhiều mặt hoạt động của VIMC, bao gồm: tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua; các chỉ tiêu tài chính, bảo toàn và phát triển vốn; hiệu quả các dự án đầu tư; việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ. Đồng thời, Ban Kiểm soát cũng giám sát việc thực hiện các chỉ đạo, kiến nghị của cơ quan chủ sở hữu, thanh tra, kiểm toán và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. |
| Về giám sát chiến lược và kế hoạch dài hạn | Ban Kiểm soát đã theo dõi sát sao tiến độ thực hiện Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025, Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2035 và Kế hoạch SXKD 05 năm 2021-2025, đảm bảo các mục tiêu được triển khai đúng tiến độ theo yêu cầu. |
| Về giám sát hoạt động quản trị và điều hành | Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành thông qua việc xem xét, rà soát các tờ trình, nghị quyết, quy chế do HĐQT ban hành; tham dự các cuộc họp giao ban, các buổi làm việc của Ban Điều hành với đơn vị thành viên. Qua đó, Ban Kiểm soát đã đóng góp nhiều ý kiến có giá trị, giúp HĐQT và Ban Điều hành có thêm cơ sở thông tin trong quá trình ra quyết định. |
| Về đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ | Ban Kiểm soát đã thực hiện đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tổng công ty và một số đơn vị thành viên theo kế hoạch được ĐHCĐ thông qua, đồng thời đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống này. |
| Về công tác thường xuyên | Ban Kiểm soát đã hoàn thành thẩm định báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2024, báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025; giám sát việc kiểm kê tài sản và xử lý kết quả kiểm kê theo Luật Kế toán; thẩm định quỹ tiền lương của người quản lý và người lao động tại Công ty mẹ; kiểm tra tình hình hoạt động SXKD, quản lý chi phí, quản lý nợ tại một số đơn vị hạch toán phụ thuộc. |



| CÔNG VIỆC | THỰC HIỆN |
|-----------------------------|--|
| Về công tác nội bộ | Chi bộ Ban Kiểm soát đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên nỗ lực, đoàn kết, khắc phục khó khăn, thực hiện tinh thần Kaizen, liên tục đổi mới sáng tạo trong phương pháp làm việc để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao |
| Điểm nhấn nổi bật trong năm | Ban Kiểm soát đã chủ trì 08 Đoàn công tác kiểm tra, giám sát trực tiếp, bao gồm 02 đoàn kiểm tra đơn vị phụ thuộc (Chi nhánh VIMC tại Hải Phòng và Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng) và 06 đoàn kiểm tra tại các CTCP là công ty con của VIMC (Cảng Hải Phòng, Cảng Nghệ Tĩnh, Cảng Quy Nhơn, Vận tải biển Vinaship, Vận tải biển Việt Nam, Vận tải Container VIMC). Các đoàn công tác có sự tham gia của chuyên gia từ các Ban chuyên môn, giúp nâng cao chất lượng kiểm tra cả về số lượng và chiều sâu. Các nhận xét, kiến nghị từ đoàn kiểm tra đã hỗ trợ các đơn vị kịp thời đưa ra quyết định điều hành hiệu quả. Ban Kiểm soát đã hoàn thành toàn bộ kế hoạch kiểm tra, giám sát trực tiếp năm 2025 đã được ĐHCĐ thông qua. |

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

| STT | THÀNH VIÊN BKS | SỐ CUỘC HỌP THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP (%) | TỶ LỆ BIỂU QUYẾT (%) |
|-----|---------------------|---------------------|-----------------------|----------------------|
| 1 | Ông Lương Đình Minh | 09/09 | 100% | 100% |
| 2 | Bà Phan Thị Nhị Hà | 09/09 | 100% | 100% |
| 3 | Ông Phạm Cao Nhuệ | 09/09 | 100% | 100% |

Báo cáo quản trị công ty (tiếp theo)

Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC DANH | TỔNG TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP NĂM 2025 (ĐỒNG) |
|--------------------------|-----------------------|--------------------------------|---|
| Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh | Chủ tịch HĐQT | 1.894.678.628 |
| 2 | Ông Lê Anh Sơn | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | 2.106.351.272 |
| 3 | Ông Đỗ Hùng Dương | Thành viên HĐQT | 1.491.931.668 |
| 4 | Ông Nguyễn Đình Chung | Thành viên HĐQT | 1.471.689.668 |
| 5 | Ông Đỗ Tiến Đức | Thành viên HĐQT | 1.471.689.668 |
| Ban Kiểm soát | | | |
| 6 | Ông Lương Đình Minh | Trưởng Ban Kiểm soát | 1.335.061.048 |
| 7 | Bà Phan Thị Nhị Hà | Kiểm soát viên | 930.665.088 |
| 8 | Ông Phạm Cao Nhuệ | Kiểm soát viên | 911.843.900 |
| Ban Điều hành | | | |
| 9 | Ông Phạm Anh Tuấn | Phó Tổng giám đốc | 1.470.331.468 |
| 10 | Ông Lê Quang Trung | Phó Tổng giám đốc | 1.393.276.508 |
| 11 | Ông Nguyễn Ngọc Ánh | Phó Tổng giám đốc | 1.339.939.508 |

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Trong năm 2025, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ không phát sinh giao dịch đối với cổ phiếu MVN

Báo cáo quản trị công ty (tiếp theo)

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2025, VIMC đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty trong toàn bộ hoạt động của mình. Bên cạnh đó, VIMC đã chủ động nghiên cứu và từng bước áp dụng các thông lệ quản trị theo Bộ nguyên tắc quản trị công ty dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam. Đồng thời, VIMC cũng tham khảo và tích hợp các nguyên tắc quản trị hiện đại theo thông lệ quốc tế, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần.



Báo cáo quản trị công ty (tiếp theo)

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ, người có liên quan

Giao dịch của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và người có liên quan của VIMC

| STT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/ HĐQT THÔNG QUA | NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH (ĐỒNG) |
|-----|---------------------------------|-----------------------------------|---|---------------------------------|---|--|
| 1 | CTCP Cảng Sài Gòn | Công ty con | 3 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP. HCM | 2025 | | Thu nhập khác: 1.266.248.514 Công nợ phải thu: 200.000.000 |
| 2 | CTCP Cảng Hải Phòng | Công ty con | Số 8 Trần Phú, phường Máy Tơ, Tp Hải Phòng | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 7.196.370.812 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải trả: 145.800.000 Công nợ phải thu: 200.000.000 |
| | | | | Năm 2025 | Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2025 | Cổ tức: 181.584.826.200 |
| 3 | CTCP Cảng Đà Nẵng | Công ty con | 26 Bạch Đằng, Phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 1.425.926 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải thu: 89.100.000.000 |
| | | | | Năm 2025 | Nghị quyết số 35/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2025 | Cổ tức: 89.100.000.000 |
| 4 | CTCP Cảng Quy Nhơn | Công ty con | Số 02 Đường Phan Chu Trinh, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 925.926 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải trả: 529.800.000 |
| | | | | Năm 2025 | Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐQT ngày 28/4/2025 | Cổ tức: 42.437.166.800 |
| 5 | CTCP Cảng Cam Ranh | Công ty con | 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh | 31/12/2025 | Nghị quyết số 01/2025/NQ-CCR. ĐHĐCĐ | Cổ tức: 9.911.507.500 |
| | | | | | | Công nợ phải thu: 12.810.751.466 |
| 6 | CTCP Cảng Nghệ Tĩnh | Công ty con | Số 10 đường Trường Thi, P. Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An | Năm 2025 | Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT ngày 3/6/2025 | Cổ tức: 6.035.574.600 |
| 7 | CTCP Cảng Cần Thơ | Công ty con | Số 2 Khu vực Phú Thắng, P. Hưng Phú, Tp. Cần Thơ | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 3.152.489.613 Mua hàng hóa, dịch vụ: 297.097.200 Lãi cho vay: 906.165.361 |
| | | | | 31/12/2025 | | Phải thu về cho vay: 23.585.321.528 Công nợ phải thu: 15.268.911.024 |
| 8 | Công ty TNHH MTV DVHH Hậu Giang | Công ty con | KCN Sông Hậu, giai đoạn 1, xã Châu Thành, Tp Cần Thơ | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 9.153.441.979 Mua hàng hóa, dịch vụ: 3.254.306.787 Lãi cho vay: 395.416.667 |
| | | | | 31/12/2025 | | Cho vay vốn: 6.500.000.000 Công nợ phải thu: 17.356.402.603 |

Báo cáo quản trị công ty (tiếp theo)

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ, người có liên quan

Giao dịch của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và người có liên quan của VIMC

| STT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/ HĐQT THÔNG QUA | NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH (ĐỒNG) |
|-----|---|-----------------------------------|---|---------------------------------|---|--|
| 9 | Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao | Công ty con | Tầng 15 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Kim Liên, Hà Nội | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 534.701.526 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải trả: 58.416.540 Công nợ phải thu: 1.114.560 |
| 10 | CTCP Vận tải biển Việt Nam | Công ty con | 215 Lạch Tray, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 95.745.149.961 Cổ tức: 78.540.000.000 Mua hàng hóa, dịch vụ: 70.800.000 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải thu: 86.096.685.848 |
| 11 | CTCP Vận tải biển Vinaship | Công ty con | Số 14 Võ Nguyên Giáp, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng | Năm 2025 | Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 | Cổ tức: 10.404.000.000 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải thu: 200.000.000 |
| 12 | Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông | Công ty con | Số 1 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 766.783.016 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải trả: 380.947.031 |
| 13 | CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam | Công ty con | Lầu 5, số 12 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 1.449.138.264 |
| | | | | Năm 2025 | Nghị quyết số 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 | Cổ tức: 10.795.257.000 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải thu: 104.400.000 Công nợ phải trả: 705.825.000 |
| 14 | CTCP VIMC Logistics | Công ty con | Phòng 405 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P. Kim Liên, HN | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 8.723.608.267 |
| | | | | Năm 2025 | Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2025 | Cổ tức: 6.449.296.000 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải thu: 2.642.237.787 |
| 15 | Công ty TNHH Khai thác container Việt Nam | Công ty con | KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải, Hải Phòng | Năm 2025 | | Mua hàng hóa, dịch vụ: 75.433.916 Bán hàng hóa, dịch vụ: 6.750.000 |
| 16 | CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân | Công ty con | Số 1 đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh | 31/12/2025 | | Công nợ phải thu: 4.615.974.078 |
| 17 | Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang | Công ty con | 34 Trần Phú, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 61.867.339 |
| | | | | 12/31/2025 | | Công nợ phải thu: 115.109.633.907 |
| 18 | CTCP Vận tải container VIMC | Công ty con | Số 1 Đào Duy Anh, Kim Liên, Hà Nội | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 32.689.649.100 |
| | | | | 12/31/2025 | | Công nợ phải thu: 31.588.974.235 Công nợ phải trả: 10.681.537.581 |

Báo cáo quản trị công ty (tiếp theo)

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ, người có liên quan

Giao dịch của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP với đối tượng khác

| STT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/ HĐQT THÔNG QUA | NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH (ĐỒNG) |
|-----|---------------------------------|---|--|---------------------------------|---|--|
| 1 | CTCP Cảng Đà Nẵng | 1. Ông Nguyễn Đình Chung - Thành viên HĐQT VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty; 2. Ông Lương Đình Minh - Trưởng BKS VIMC, Trưởng BKS Công ty | Tầng 15 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Kim Liên, Hà Nội | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 1.425.926 |
| | | | | Năm 2025 | Nghị quyết số 35/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2025 | Cổ tức: 89.100.000.000 |
| 2 | Công ty TNHH MTV DVHH Hậu Giang | Ông Phạm Anh Tuấn - PTGD VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty | KCN Sông Hậu, giai đoạn 1, xã Châu Thành, Tp Cần Thơ | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 9.153.441.979 Mua hàng hóa, dịch vụ: 3.254.306.787 Lãi cho vay: 395.416.667 Cho vay vốn: 6.500.000.000 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải thu: 17.356.402.603 |
| 3 | CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam | Ông Đỗ Tiến Đức - Thành viên HĐQT VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty | Lầu 5, số 12 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 1.449.138.264 |
| | | | | Năm 2025 | Nghị quyết số 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 | Cổ tức: 10.795.257.000 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải thu: 104.400.000 Công nợ phải trả: 705.825.000 |
| 4 | CTCP Cảng Cần Thơ | Ông Lê Quang Trung - PTGD VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty | Số 2 Khu vực Phú Thắng - P. Hưng Phú - Tp. Cần Thơ | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 3.152.489.613 Mua hàng hóa, dịch vụ: 297.097.200 Lãi cho vay: 906.165.361 |
| | | | | 31/12/2025 | | Phải thu về cho vay: 23.585.321.528 Công nợ phải thu: 15.268.911.024 |
| 5 | CTCP Vận tải container VIMC | Ông Nguyễn Ngọc Ánh - PTGD VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty | Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội | Năm 2025 | | Bán hàng hóa, dịch vụ: 32.689.649.100 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải thu: 31.588.974.235 Công nợ phải trả: 10.681.537.581 |
| 6 | CTCP Vận tải biển Vinaship | Ông Nguyễn Ngọc Ánh - PTGD VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty | Số 14 Võ Nguyên Giáp, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng | Năm 2025 | Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 | Cổ tức: 10.404.000.000 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải thu: 200.000.000 |
| 7 | CTCP Cảng Cam Ranh | Ông Đỗ Hùng Dương - Thành viên HĐQT VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty | 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh | Năm 2025 | Nghị quyết số 01/2025/NQ-CCR. ĐHĐCĐ | Cổ tức: 9.911.507.500 |
| | | | | 31/12/2025 | | Công nợ phải thu: 12.810.751.466 |

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO



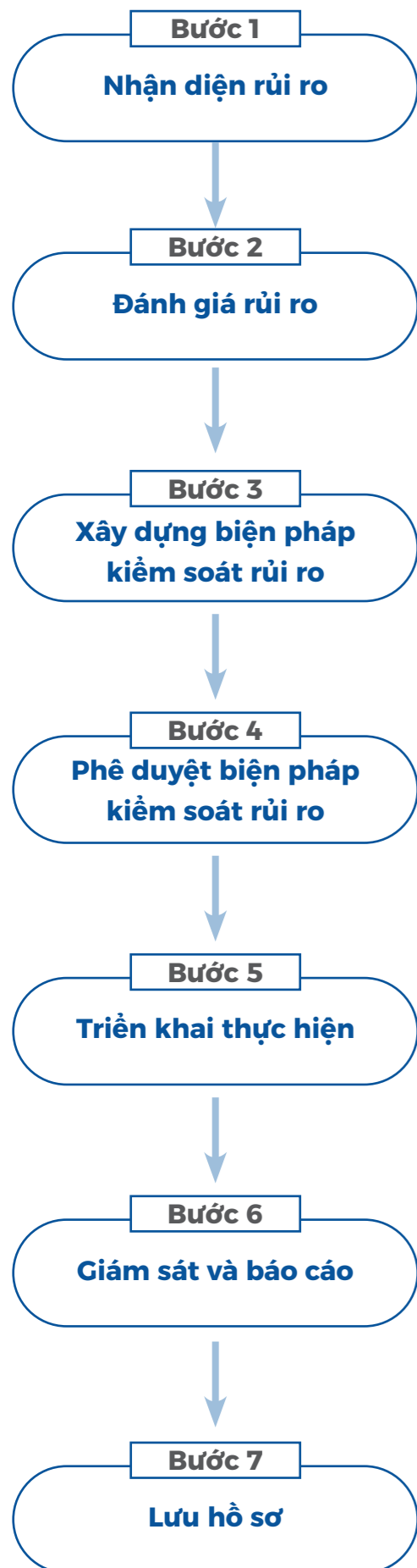
Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, quản trị rủi ro được VIMC xác định là nền tảng cốt lõi nhằm bảo vệ giá trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực thích ứng và tạo động lực cho tăng trưởng đột phá trong các lĩnh vực vận tải biển, cảng biển và logistics, cũng như chuyển đổi xanh trên hành trình vươn tầm quốc tế.

Mục tiêu quản trị rủi ro

- **Nâng cao khả năng thích ứng trước biến động thị trường:** Tăng cường năng lực phân tích, dự báo và xây dựng kịch bản kinh doanh linh hoạt nhằm chủ động ứng phó với rủi ro từ biến động kinh tế vĩ mô, địa chính trị, giá cước vận tải và chi phí nhiên liệu; qua đó đảm bảo hiệu quả hoạt động và duy trì lợi thế cạnh tranh.
- **Kiểm soát rủi ro tại các dự án hạ tầng chiến lược:** Tập trung kiểm soát rủi ro pháp lý và nguồn vốn tại các dự án trọng điểm (Lạch Huyện, Cần Giờ, Liên Chiểu), quyết tâm khơi thông các điểm nghẽn thủ tục, đảm bảo giải ngân đúng kế hoạch và đưa dự án vào khai thác theo tiến độ đề ra.
- **Đảm bảo an toàn tài chính và ổn định dòng tiền:** Áp dụng linh hoạt các công cụ tài chính, bao gồm công cụ phái sinh nhằm phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lãi suất; đồng thời tăng cường quản trị công nợ, tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn để duy trì nền tảng tài chính lành mạnh và bền vững.
- **Thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững:** Chủ động triển khai lộ trình hiện đại hóa và trẻ hóa đội tàu, phát triển cảng biển xanh nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế (IMO) và xu hướng chính sách về giảm phát thải, thuế carbon; từng bước chuyển hóa yêu cầu tuân thủ thành lợi thế cạnh tranh dài hạn.
- **Xây dựng văn hóa rủi ro và tăng cường tuân thủ:** Phát triển văn hóa quản trị rủi ro dựa trên các giá trị cốt lõi về sự liêm chính, minh bạch và kỷ luật; đảm bảo mọi hoạt động được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ quy định pháp luật và quy chế nội bộ, hướng tới mô hình quản trị hiện đại và hiệu quả.

Quy trình quản trị rủi ro

Quy trình quản lý rủi ro bao gồm 7 bước tác nghiệp, 5 biểu mẫu, được thực hiện trên phần mềm quản lý rủi ro tại địa chỉ: <http://portal.vimc.co/risk>.



Bước 1
Nhận diện rủi ro

Trên cơ sở công việc được phân giao, các đơn vị nhận diện mỗi nguy, xác định rủi ro trong các hoạt động, đồng thời xây dựng giải pháp giảm thiểu, phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra. Biểu mẫu: VIMC.BM01.NDRR.

Bước 2
Đánh giá rủi ro

Các đơn vị đánh giá mức độ ảnh hưởng và xác suất của mỗi rủi ro để xác định mức rủi ro theo công thức $R = P \times S$ (hướng dẫn tại Phụ lục của Quy trình này). Biểu mẫu: VIMC.BM02.ĐGRR.

Bước 3
Xây dựng biện pháp kiểm soát rủi ro

Trên cơ sở kết quả đánh giá, các đơn vị xây dựng biện pháp xử lý rủi ro với giả định nếu rủi ro xảy ra và trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

Sau khi lãnh đạo đơn vị chấp thuận biện pháp kiểm soát:

- » Đối với các Ban chuyên môn, đơn vị phụ thuộc: trình Lãnh đạo VIMC phê duyệt (theo phân công trách nhiệm quản lý rủi ro tại Chiến lược quản trị rủi ro).
- » Đối với doanh nghiệp thành viên: Người đại diện phần vốn phụ trách chung phê duyệt.

Bước 4
Phê duyệt biện pháp kiểm soát rủi ro

Các đơn vị triển khai thực hiện các công việc được phân giao với biện pháp kiểm soát rủi ro đã được lãnh đạo đơn vị và Lãnh đạo VIMC phê duyệt.

Bước 5
Triển khai thực hiện

Trên cơ sở công việc được phân giao, các đơn vị nhận diện mỗi nguy, xác định rủi ro trong các hoạt động, đồng thời xây dựng giải pháp giảm thiểu, phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra. Biểu mẫu: VIMC.BM01.NDRR.

Bước 6
Giám sát và báo cáo

Kết thúc công việc, các đơn vị lưu hồ sơ trên hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử của VIMC.

Kết quả quản trị rủi ro năm 2025

Năm 2025, tại Cơ quan Văn phòng VIMC đã xảy ra 04 rủi ro (Ban Đầu tư: 01, Văn phòng VIMC: 02, Tổ chức cán bộ: 01) trong tổng số 102 rủi ro được nhận diện, chiếm tỷ lệ 3,92%. Tại các đơn vị phụ thuộc, với 45 rủi ro đã nhận diện, số rủi ro xảy ra là 02 (Chi nhánh VIMC tại Hải Phòng: 01, Công ty Kho bãi: 01), tương ứng 4,5%.

Có thể thấy, tỷ lệ rủi ro xảy ra ở mức không lớn, phản ánh công tác quản trị rủi ro của VIMC đã được thực hiện nghiêm túc, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành cũng như quy chế nội bộ.



Nhận diện các rủi ro trọng yếu trong năm 2026

Rủi ro thị trường và cạnh tranh

Chuỗi cung ứng toàn cầu phụ thuộc lớn vào sự ổn định của các tuyến hàng hải quốc tế. Những xung đột địa chính trị tại Biển Đỏ, Eo biển Hormuz, biến động chính sách thương mại hay nguy cơ dịch bệnh đều có thể làm gián đoạn vận tải, kéo dài hành trình và gây bất ổn dòng chảy hàng hóa. Chiến tranh thương mại cùng những thay đổi liên tục về thuế quan tạo ra sự bất định trong thương mại toàn cầu, trong khi nguy cơ tái diễn dịch bệnh quy mô lớn tiềm ẩn nguy cơ gây sốc cho toàn bộ hệ thống logistics. Khi chuỗi cung ứng bị gián đoạn, luồng hàng xuất nhập khẩu qua hệ thống cảng của VIMC chịu tác động trực tiếp, khiến sản lượng hàng qua cảng và sản lượng vận tải của đội tàu suy giảm; các chuyến tàu có thể bị chậm lịch, phải thay đổi hành trình, từ đó phát sinh chi phí vận hành và ảnh hưởng đến các cam kết với khách hàng.

Trước nhóm rủi ro này, VIMC đã tăng cường hệ thống theo dõi, phân tích xu hướng thị trường nhằm nắm bắt kịp thời các biến động. Nhờ vậy, nhiều kịch bản kinh doanh linh hoạt theo từng giai đoạn được xây dựng, giúp chủ động điều chỉnh kế hoạch khai thác phù hợp với diễn biến thực tế. Việc mở rộng hợp tác với các hãng tàu quốc tế, phát triển thêm tuyến vận tải và thị trường mới đã giúp đa dạng hóa đối tác, khách hàng, từng bước giảm sự phụ thuộc vào một số tuyến truyền thống. Cũng nhờ cải thiện chất lượng, tối ưu quy trình khai thác và phát triển các gói dịch vụ logistics tích hợp, năng lực cạnh tranh được nâng cấp rõ rệt, góp phần gia tăng giá trị và duy trì khách hàng. Đặc biệt, chi phí khai thác - nhất là nhiên liệu - được kiểm soát bằng các giải pháp tối ưu hành trình, áp dụng kỹ thuật tiết kiệm nhiên liệu và nâng cao hiệu suất sử dụng tàu. Tận dụng lợi thế hệ sinh thái cảng - vận tải - logistics, các đơn vị trong VIMC còn tăng cường liên kết chuỗi, vừa nâng cao hiệu quả khai thác tổng thể vừa giảm áp lực cạnh tranh đơn lẻ.

Những biện pháp trên giúp VIMC chủ động thích nghi với biến động thị trường, kiểm soát chi phí và duy trì hiệu quả hoạt động trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.



Rủi ro chuỗi cung ứng và thương mại quốc tế

Chuỗi cung ứng hàng hóa phụ thuộc lớn vào sự ổn định của các tuyến hàng hải quốc tế. Những xung đột địa chính trị tại Biển Đỏ, Eo biển Hormuz có thể làm gián đoạn hoặc kéo dài hành trình vận chuyển, trong khi chiến tranh thương mại cùng các chính sách thuế quan thay đổi liên tục tạo ra sự bất ổn trong dòng chảy thương mại. Không chỉ vậy, nguy cơ tái diễn dịch bệnh quy mô lớn cũng tiềm ẩn khả năng gây sốc cho toàn bộ hệ thống logistics toàn cầu. Khi chuỗi cung ứng bị gián đoạn, luồng hàng xuất nhập khẩu qua hệ thống cảng của VIMC chịu ảnh hưởng trực tiếp, kéo theo sản lượng hàng qua cảng và sản lượng vận tải của đội tàu suy giảm; các chuyến tàu có thể bị chậm lịch, phải thay đổi hành trình, từ đó phát sinh chi phí vận hành và ảnh hưởng đến các cam kết với khách hàng.

Trước những rủi ro này, VIMC chủ động đa dạng hóa cơ cấu hàng hóa và đối tác khai thác nhằm giảm sự phụ thuộc vào một số nhóm ngành hàng hoặc một vài tuyến thương mại trọng điểm. Các phương án dự phòng cho tình huống gián đoạn chuỗi cung ứng được xây dựng, bao gồm việc sẵn sàng chuyển hướng tàu, điều chỉnh lịch trình khai thác linh hoạt giữa các tuyến và khu vực thị trường. Hợp tác chiến lược với các hãng tàu quốc tế và đối tác logistics được tăng cường, qua đó chia sẻ nguồn lực, tối ưu hóa năng lực vận chuyển và chủ động ứng phó với biến động địa chính trị. Bên cạnh đó, các quy trình ứng phó khẩn cấp - bao gồm cả vấn đề dịch bệnh và an toàn sức khỏe thuyền viên - được xây dựng và cập nhật thường xuyên nhằm đảm bảo hoạt động khai thác diễn ra liên tục, thông suốt.

Rủi ro đầu tư và tiến độ dự án

VIMC đang triển khai nhiều dự án đầu tư hạ tầng cảng biển và logistics trọng điểm quốc gia như Cảng Lạch Huyện (bến 3,4), Cảng Cần Giờ... Đây là những dự án có quy mô lớn, thời gian thực hiện dài, chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, đấu thầu. Các rủi ro thường gặp bao gồm chậm tiến độ giải phóng mặt bằng, vướng mắc trong thủ tục phê duyệt, khó khăn trong huy động vốn hoặc sự thay đổi trong quy hoạch và chính sách của Nhà nước. Những yếu tố này có thể làm chậm tiến độ đầu tư, kéo dài thời gian đưa dự án vào khai thác, ảnh hưởng đến kế hoạch mở rộng năng lực và mục tiêu tăng trưởng sản lượng. Chi phí đầu tư có thể đội lên do kéo dài thời gian thực hiện và lãi vay trong thời gian xây dựng; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư tại Công ty mẹ năm

2025 chỉ đạt 56,7% kế hoạch, phản ánh áp lực về tiến độ triển khai.

Để quản trị rủi ro đầu tư, VIMC nâng cao năng lực quản lý dự án bằng cách kiện toàn ban quản lý dự án chuyên trách, phân công rõ trách nhiệm và tiến độ. Công ty chủ động phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước để tháo gỡ vướng mắc pháp lý, đặc biệt ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Nguồn vốn được đa dạng hóa, tăng cường hợp tác với đối tác chiến lược có năng lực tài chính và kinh nghiệm. Cơ chế theo dõi, cảnh báo tiến độ và giải ngân được thiết lập; định kỳ rà soát, kịp thời báo cáo và xử lý vướng mắc. Bên cạnh đó, công tác thẩm định trước đầu tư (thị trường, nhu cầu, hiệu quả tài chính) được thực hiện kỹ lưỡng nhằm đảm bảo tính khả thi và hạn chế rủi ro.

Rủi ro tài chính

Hoạt động của VIMC chịu tác động lớn từ các biến động tài chính vĩ mô, đặc biệt là tỷ giá USD/VND và lãi suất thị trường. Năm 2025, tỷ giá USD tăng khoảng 3-4% so với năm trước, trong khi lãi suất cho vay trung và dài hạn duy trì ở mức 7-9%/năm. Áp lực lạm phát cũng làm gia tăng chi phí đầu vào cho sản xuất kinh doanh. Với khoảng 19% tổng dư nợ là vay bằng USD, tỷ giá tăng khiến chi phí trả nợ và chi phí nhập khẩu nhiên liệu, thiết bị phục vụ khai thác đều tăng theo. Bên cạnh đó, công tác thu hồi công nợ chậm có thể gây khó khăn về dòng tiền, ảnh hưởng đến khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Những yếu tố này làm tăng chi phí vốn, rủi ro thanh khoản và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tài chính của VIMC.

Để kiểm soát nhóm rủi ro này, VIMC đã áp dụng linh hoạt các công cụ phòng ngừa như kỳ hạn, hoán đổi nhằm hạn chế tác động từ biến động tỷ giá và lãi suất. Cơ cấu nguồn vốn được tái cấu trúc theo hướng cân đối giữa vay và vốn chủ sở hữu, giữa nội tệ và ngoại tệ, giữa ngắn hạn và dài hạn. Dòng tiền được quản lý chặt chẽ thông qua việc lập kế hoạch chi tiết, theo dõi sát sao và dự báo thường xuyên. Công tác thu hồi công nợ được đẩy mạnh, chính sách tín dụng và bán hàng được kiểm soát chặt chẽ. Đồng thời, các khoản vay được rà soát, tái cấu trúc nhằm tối ưu chi phí lãi vay và kỳ hạn trả nợ, đảm bảo an toàn tài chính.

Rủi ro pháp lý và chính sách

Môi trường pháp lý trong các lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, đấu thầu, quản lý vốn nhà nước và hàng hải đang trong quá trình hoàn thiện, tiềm ẩn nhiều thay đổi về chính sách thuế, phí và quy định chuyên ngành. Sự thay đổi nhanh, thiếu đồng bộ giữa các văn bản có thể gây khó khăn trong việc tuân thủ, dẫn đến kéo dài thủ tục triển khai dự án, phát sinh chi phí tuân thủ và gia tăng rủi ro pháp lý nếu không được cập nhật kịp thời.

Trước nhóm rủi ro này, VIMC tập trung duy trì và nâng cao năng lực của bộ phận pháp chế, chủ động theo dõi, cập nhật và đánh giá tác động của các chính sách pháp luật mới. Thông qua các hiệp hội và cơ quan quản lý, VIMC tham gia góp ý xây dựng chính sách, đồng thời tổ chức phổ biến, đào tạo định kỳ về các quy định mới cho các đơn vị liên quan. Hệ thống quy chế, quy trình nội bộ được rà soát, cập nhật kịp thời nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật. Bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra, giám sát tuân thủ và cảnh báo sớm rủi ro pháp lý được tăng cường, giúp phòng ngừa và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

Rủi ro môi trường, khí hậu và ESG

Ngành hàng hải đang chịu áp lực ngày càng lớn từ các quy định môi trường như EEXI, CII, giới hạn lưu huỳnh, cùng xu hướng áp dụng thuế carbon và nhiên liệu xanh. Biến đổi khí hậu làm gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan, ảnh hưởng trực tiếp đến khai thác cảng và vận tải biển. Hoạt động khai thác cũng tiềm ẩn rủi ro sự cố môi trường như tràn dầu, hóa chất. Bên cạnh đó, các yêu cầu ESG ngày càng trở thành tiêu chí bắt buộc từ nhà đầu tư và đối tác; việc tuân thủ quy định môi trường đòi hỏi chi phí đầu tư lớn, và nếu chậm chuyển đổi, doanh nghiệp có nguy cơ bị hạn chế khai thác, gia tăng chi phí và mất cơ hội hợp tác.

Để quản trị nhóm rủi ro này, VIMC đã xây dựng và triển khai lộ trình chuyển đổi xanh, tập trung trẻ hóa đội tàu, đầu tư tàu công nghệ mới, tiết kiệm nhiên liệu. Các cảng được phát triển theo hướng cảng xanh thông qua việc sử dụng điện lưới, năng lượng tái tạo, đầu tư hệ thống xử lý chất thải và kiểm soát phát thải. Các quy định quốc tế (EEXI, CII) được tuân thủ và theo dõi chặt chẽ, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch giảm phát thải phù hợp. Quy trình ứng phó sự cố môi trường được thiết lập, kèm theo diễn tập định kỳ và bảo hiểm trách nhiệm môi trường. Bên cạnh đó, tiêu chuẩn ESG được lồng ghép vào chiến lược và vận hành, đồng thời tăng cường công bố thông tin để nâng cao uy tín và khả năng tiếp cận các nguồn vốn xanh.

04 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Tầm nhìn phát triển bền vững



VIMC
Vietnam Maritime Corporation

**Hoạt động 2025
phát triển bền vững**



Tại VIMC, phát triển bền vững không chỉ là mục tiêu chiến lược mà còn là kim chỉ nam xuyên suốt, định hình mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định quản trị của VIMC. Đây chính là nền tảng vững chắc để VIMC khẳng định vị thế Tập đoàn hàng hải xanh, hiện đại và có trách nhiệm hàng đầu Việt Nam, từng bước vươn tầm khu vực châu Á.

Tầm nhìn này được xây dựng dựa trên hai trụ cột chiến lược, gắn kết chặt chẽ với năm giá trị văn hóa cốt lõi: Liêm chính, Kỷ luật, Sáng tạo, Đồng lòng và Tận tâm.

Về quản trị: VIMC cam kết thực hành liêm chính, minh bạch, kiên quyết phòng chống gian lận và tham nhũng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Bộ Quy tắc ứng xử. VIMC không ngừng hoàn thiện mô hình quản trị theo chuẩn mực tiên tiến của OECD và G20, lồng ghép các tiêu chí ESG vào mọi hoạt động từ hoạch định chiến lược đến triển khai thực hiện. Điều này nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động, đối tác và cộng đồng, đồng thời tạo dựng niềm tin vững bền với các bên liên quan.

Về vận hành: VIMC tiên phong phát triển đồng bộ mô hình cảng xanh, đội tàu xanh và logistics xanh, gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường biển trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Với tâm thế của doanh nghiệp đầu tàu, VIMC cam kết tối ưu hóa nguồn lực, thực hành tiết kiệm năng lượng và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định quốc tế về phát thải. VIMC đẩy mạnh đổi mới công nghệ, trẻ hóa đội tàu, ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo và nhiên liệu xanh, hướng tới mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2040 và đạt phát thải ròng bằng không (net-zero) vào năm 2050, đồng hành cùng cam kết mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam tại COP26.

01 Về môi trường

Với đặc thù hoạt động hàng hải, VIMC nhận thức sâu sắc trách nhiệm bảo vệ môi trường biển và ứng phó với biến đổi khí hậu. Năm 2025, hoạt động khai thác cảng, vận tải biển và logistics của VIMC có tác động môi trường từ ba nhóm nguồn phát thải chính:

- Tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch cho thiết bị và phương tiện vận tải;**
- Tiêu thụ điện năng cho khai thác cảng, kho bãi và văn phòng;**
- Vận hành tàu và phương tiện dịch vụ hàng hải.**

Quản lý hiệu quả nguồn nguyên vật liệu là một trong những nội dung trọng tâm trong chiến lược sản xuất và kinh doanh bền vững của VIMC. Nhận thức rõ việc sử dụng hợp lý tài nguyên không chỉ giúp tiết giảm chi phí vận hành mà còn góp phần bảo vệ môi trường, VIMC đã triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát, tái sử dụng và tái chế nguyên vật liệu xuyên suốt hệ thống doanh nghiệp cảng biển và logistics.

Trong năm 2025, các doanh nghiệp thuộc hệ thống VIMC đã sử dụng nhiều loại nguyên vật liệu phục vụ hoạt động khai thác và cung cấp dịch vụ logistics, bao gồm: pallet gỗ, pallet nhựa, carton và màng PE, phục vụ hoạt động logistics và lưu kho hàng hóa.

Quản lý nguyên vật liệu

Tình hình sử dụng nguyên vật liệu năm 2025

Các biện pháp tăng cường tái sử dụng và tái chế

Nhằm giảm thiểu chất thải và tối ưu hóa tài nguyên, VIMC đã triển khai các giải pháp quản lý vật liệu sau:

- » **Đối với pallet gỗ và nhựa:** Xây dựng quy trình thu hồi, bảo dưỡng và luân chuyển nội bộ giữa các kho, cảng; ưu tiên sử dụng pallet nhựa có độ bền cao để tăng số lần tái sử dụng. Kết quả, tỷ lệ pallet gỗ được tái sử dụng đạt 56%, pallet nhựa đạt trên 80%.
- » **Đối với bao bì carton và màng PE:** Phối hợp với đơn vị thu gom chuyên nghiệp để phân loại và chuyển giao cho cơ sở tái chế; đồng thời khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ đóng gói tối ưu nhằm giảm thiểu vật liệu dư thừa. Nhờ đó, tỷ lệ carton và màng PE được thu hồi, tái chế đạt 40-50%.

(Tiếp theo)

**Tình hình sử dụng
 năng lượng 2025**

Trong năm 2025, các doanh nghiệp cảng biển và logistics thuộc hệ thống VIMC sử dụng năng lượng chủ yếu phục vụ hoạt động khai thác cảng, vận hành kho bãi và vận tải logistics, bao gồm năng lượng trực tiếp (nhiên liệu hóa thạch) và năng lượng gián tiếp (điện năng).

- » Nhiên liệu diesel được sử dụng cho thiết bị xếp dỡ container (reach stacker, RTG diesel), xe đầu kéo container, xe nâng, phương tiện vận tải logistics, tàu lai và thiết bị cơ giới khác.
- » Điện năng mua từ lưới điện quốc gia được sử dụng cho cầu bờ container (STS crane), hệ thống kho lạnh, hệ thống chiếu sáng bãi container, vận hành văn phòng và trung tâm logistics.

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp

~42.000.000

Lít Diesel

Ghi chú: Ngoài ra, hệ thống còn sử dụng khoảng 1.200 tấn dầu bôi trơn làm vật tư phụ trợ cho vận hành thiết bị

Năng lượng tiêu thụ gián tiếp

~210.000.000

kWh

Điện năng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng năng lượng tiêu thụ của các cảng container lớn, đặc biệt tại các cảng có hệ thống cầu bờ hiện đại.





VIMC Hoạt động 2025 phát triển bền vững

Vietnam Maritime Corporation

(Tiếp theo)

Các giải pháp tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo

Trên cơ sở phân tích hiện trạng tiêu thụ năng lượng, VIMC đã xác định các trọng tâm ưu tiên và triển khai đồng bộ ba nhóm giải pháp chính, bao gồm chuyển đổi công nghệ, tối ưu hóa quản lý vận hành và đầu tư vào năng lượng tái tạo.

Nhóm giải pháp chuyển đổi công nghệ

Nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, VIMC đẩy mạnh điện hóa các thiết bị khai thác và nâng cấp hệ thống chiếu sáng tại các cảng và kho bãi

| STT | GIẢI PHÁP | MÔ TẢ | HIỆU QUẢ TIẾT KIỆM |
|-----|--------------|--|--------------------------|
| 1 | Điện hóa RTG | Chuyển đổi cầu RTG chạy diesel sang RTG điện | 6.000.000 lít diesel/năm |
| 2 | Xe nâng điện | Thay thế xe nâng diesel bằng xe nâng điện trong kho | 500.000 lít diesel/năm |
| 3 | Đèn LED | Thay thế đèn chiếu sáng truyền thống tại bãi, kho, văn phòng | 18.000.000 kWh/năm |

Nhóm giải pháp quản lý và vận hành

Song song với chuyển đổi công nghệ, các giải pháp tối ưu hóa vận hành được triển khai nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng trong từng khâu:

- » **Tối ưu hóa lịch vận hành cầu:** Giảm thời gian chờ máy, bố trí thiết bị hợp lý, giúp tiết kiệm 8-10% nhiên liệu vận hành.
- » **Tự động hóa quản lý bãi container:** Ứng dụng phần mềm quản lý, tối ưu luồng di chuyển thiết bị, cắt giảm quãng đường chạy không tải.
- » **Hệ thống giám sát năng lượng thông minh:** Theo dõi tiêu thụ điện theo thời gian thực, kịp thời phát hiện và xử lý các điểm lãng phí.

Nhóm giải pháp năng lượng tái tạo

Về dài hạn, VIMC đẩy mạnh đầu tư vào năng lượng tái tạo, khẳng định cam kết chuyển dịch sang mô hình phát triển xanh và bền vững. Hệ thống điện mặt trời áp mái được lắp đặt tại các kho bãi logistics với tổng công suất 12 MWp, sản lượng 15-16 triệu kWh/năm, đáp ứng 7-8% nhu cầu điện của hệ thống.



Nhờ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp nêu trên, VIMC đã đạt được những kết quả tích cực trong năm 2025, thể hiện qua các chỉ số tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải cụ thể:

| LOẠI NĂNG LƯỢNG | GIÁ TRỊ TIẾT KIỆM | TƯƠNG ĐƯƠNG GIẢM PHÁT THẢI (TẤN CO ₂) |
|----------------------------|-------------------|---|
| Diesel | 6,5 triệu lít | 17.420 |
| Điện năng | 18 triệu kWh | 15.200 |
| Điện tái tạo | 16 triệu kWh | 13.500 |
| Tổng giảm phát thải | | 46.100 |

Kết quả đạt được trong năm 2025 khẳng định hiệu quả chiến lược quản lý năng lượng của VIMC, tạo nền tảng để VIMC tiếp tục mở rộng các sáng kiến xanh với các định hướng trọng tâm:

- » Đẩy mạnh điện khí hóa thiết bị khai thác tại cảng, hướng tới tỷ lệ 50% thiết bị sử dụng điện vào năm 2028;
- » Mở rộng lắp đặt điện mặt trời áp mái tại các kho bãi;
- » Nghiên cứu ứng dụng công nghệ lưu trữ năng lượng và hệ thống quản lý thông minh,
- » Hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng zero vào năm 2050, góp phần phát triển bền vững ngành hàng hải Việt Nam.





Vietnam Maritime Corporation

(Tiếp theo)

Tình hình tiêu thụ nước 2025

Việc sử dụng nước tại các doanh nghiệp cảng biển và logistics của VIMC không gây áp lực lớn lên tài nguyên nước do đặc thù ngành không sử dụng nước cho sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên, với nhận thức nước là tài nguyên quý giá, VIMC luôn ưu tiên quản lý sử dụng nước bền vững, thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng, giảm thiểu tác động đến môi trường

Khối cảng biển và logistics

Tổng lượng nước tiêu thụ của hệ thống doanh nghiệp cảng biển và logistics trong năm 2025 ước tính đạt 1.450.000 m³, phân bổ theo các nguồn như sau:

| NGUỒN NƯỚC | LƯỢNG SỬ DỤNG (M ³) | TỶ TRỌNG |
|------------------|---------------------------------|----------|
| Nước cấp đô thị | 1.200.000 | 83% |
| Nước ngầm | 180.000 | 12% |
| Nước mưa thu gom | 70.000 | 5% |
| Tổng cộng | 1.450.000 | 100% |

Nguồn nước tại các cảng và kho bãi được VIMC quản lý chặt chẽ theo hướng tuần hoàn: nước cấp đô thị đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, nước ngầm được khai thác hợp pháp và xử lý đạt chuẩn, trong khi nước mưa được thu gom để tái sử dụng cho tưới cây và vệ sinh thiết bị. Hệ thống xử lý nước thải vận hành hiệu quả, đảm bảo nguồn nước sau xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường, không gây tác động đến nguồn nước mặt và nước ngầm xung quanh.

Đội tàu vận tải biển

Đội tàu VIMC hoạt động trên các tuyến quốc tế, với tổng lượng nước tiêu thụ năm 2025 ước tính khoảng 57.200 tấn. Trong đó, nguồn nước được cung cấp từ ba hình thức chính: mua tại cảng nước ngoài chiếm khoảng 70%, mua tại cảng Việt Nam chiếm khoảng 30%, và nguồn nước còn lại được tự chưng cất từ nước biển nhờ hệ thống xử lý ngay trên tàu.

Trung bình mỗi tàu sử dụng 1.100 tấn/năm, trong đó 300 tấn được chưng cất, giúp nâng tỷ lệ tự chủ toàn đội tàu lên 27%, giảm phụ thuộc vào nguồn cung từ bờ và không tác động đến môi trường nước ngọt. Việc lấy nước tại nước ngoài tuân thủ quy định địa phương, không gây áp lực lên tài nguyên nước trong nước.

Các biện pháp quản lý và tiết kiệm nước

Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nước và bảo vệ tài nguyên, VIMC đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp:

| STT | BIỆN PHÁP | MÔ TẢ | KẾT QUẢ |
|-----|---------------------------------------|--|---|
| 1 | Thu gom nước mưa | Lắp đặt hệ thống thu gom tại cảng, kho bãi | 70.000 m ³ /năm (giảm 5% lượng nước máy) |
| 2 | Xử lý và tái sử dụng nước thải | Đầu tư hệ thống xử lý tại các cảng lớn | 60.000 m ³ nước tái sử dụng/năm |
| 3 | Trang bị hệ thống chưng cất nước biển | 100% tàu được trang bị | Chủ động 15.600 tấn nước/năm (27% nhu cầu) |
| 4 | Kiểm soát khai thác nước ngầm | Lắp đồng hồ đo, giám sát lưu lượng | Tuân thủ giấy phép, không khai thác quá mức |
| 5 | Bảo trì hệ thống đường ống | Rà soát, sửa chữa định kỳ | Giảm thất thoát nước, phát hiện kịp thời rò rỉ |
| 6 | Nâng cao nhận thức | Truyền thông nội bộ, treo khẩu hiệu | Nâng cao ý thức tiết kiệm nước cho toàn thể CBNV |
| 7 | Đo lường và giám sát | Lắp đồng hồ đo tại điểm tiêu thụ chính | Phát hiện và xử lý kịp thời các bất thường |

Nước tái chế và tái sử dụng

70.000 m³

Nước mưa thu gom và sử dụng

60.000 m³

Nước tái sử dụng sau xử lý

Tổng lượng nước được tái chế và tái sử dụng trong năm 2025 đạt 130.000 m³, chiếm khoảng 9% tổng lượng nước tiêu thụ tại khối cảng biển và logistics:

Lượng nước tái sử dụng này tương đương nhu cầu sinh hoạt của khoảng 3.500 hộ gia đình trong một năm, góp phần đáng kể vào việc giảm khai thác nguồn nước ngọt và bảo vệ tài nguyên nước địa phương.

Nhờ các giải pháp đồng bộ và toàn diện nêu trên, VIMC đã đạt được những kết quả tích cực trong quản lý và tiết kiệm nước, góp phần bảo vệ tài nguyên nước, giảm chi phí vận hành và khẳng định cam kết phát triển bền vững của VIMC. Trong thời gian tới, VIMC sẽ tiếp tục mở rộng hệ thống thu gom nước mưa, nâng cao năng lực xử lý và tái sử dụng nước thải, đồng thời tăng cường các giải pháp công nghệ nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nước trong toàn hệ thống.



Tình hình phát thải khí nhà kính 2025

Giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu đang đặt ra những yêu cầu khắt khe cho ngành hàng hải toàn cầu. Là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam, VIMC khẳng định vai trò tiên phong khi kiên định theo đuổi mục tiêu trung hòa carbon và phát thải ròng bằng 0 trong dài hạn.

Với nền tảng vững chắc từ 10 doanh nghiệp vận tải biển thành viên, quản lý đội tàu 52 chiếc (tổng trọng tải gần 1,5 triệu tấn), VIMC không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ mà còn chủ động áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe. 100% đội tàu hoạt động tuyến quốc tế của VIMC đã chuyển đổi sang sử dụng dầu FO có hàm lượng lưu huỳnh dưới 0,5% từ tháng 1/2020, vượt trước các yêu cầu của IMO. Song song với đó, VIMC đang triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm tối ưu hóa khai thác, hướng tới mục tiêu xanh hóa đội tàu trong tương lai gần.

Thống kê phát thải khí nhà kính

Thực hiện kiểm kê theo tiêu chuẩn GHG Protocol, phát thải của khối Cảng biển và Logistics VIMC được phân tích dựa trên hai phạm vi trọng yếu:

Phạm vi 1 (Scope 1 - Phát thải trực tiếp):

Phát sinh từ hoạt động của các thiết bị khai thác cảng (xe nâng container RTG, reach stacker, xe đầu kéo), phương tiện logistics (xe container, xe tải) và tàu lai dắt. Với mức tiêu thụ 40-45 triệu lít nhiên liệu (chủ yếu là dầu DO và diesel), tổng phát thải Scope 1 năm 2025 ước tính đạt 105.000 - 120.000 tấn CO₂e.

Phạm vi 2 (Scope 2 - Phát thải gián tiếp từ điện năng):

Phát sinh từ việc vận hành hệ thống cầu bãi, kho lạng, chiếu sáng và văn phòng. Tổng điện năng tiêu thụ toàn hệ thống đạt 280 - 320 GWh, với hệ số phát thải lưới điện Việt Nam hiện hành, lượng phát thải Scope 2 ước tính ở mức 235.000 - 270.000 tấn CO₂.

Như vậy, tổng lượng phát thải khí nhà kính (Scope 1 & 2) của khối Cảng biển và Logistics VIMC năm 2025 vào khoảng 340.000 - 390.000 tấn CO₂e. Các điểm phát thải tập trung chủ yếu tại các cảng container lớn, cảng tổng hợp có mật độ thiết bị cao và các doanh nghiệp logistics sở hữu đội xe vận tải lớn. Đây chính là cơ sở dữ liệu then chốt để VIMC xây dựng lộ trình chuyển đổi xanh, ưu tiên các giải pháp tiết kiệm năng lượng và chuyển dịch sang năng lượng tái tạo trong giai đoạn tới.

Các giải pháp chiến lược về giảm phát thải và tối ưu hóa vận hành

Nhằm hiện thực hóa cam kết về phát triển bền vững, các doanh nghiệp trong hệ thống VIMC đã chủ động thực thi lộ trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua 3 nhóm giải pháp trọng tâm:

Hiện đại hóa và Xanh hóa đội tàu vận tải biển

VIMC tập trung giảm tiêu thụ nhiên liệu và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế (EEXI, CII) bằng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến:

- » Công nghệ vỏ tàu & Động lực học: Ứng dụng sơn công nghệ mới tự làm bóng bề mặt để giảm sức cản; lắp đặt các thiết bị hỗ trợ như mũ chụp chân vịt ECO-CAP và chân vịt phụ nhằm tối ưu hóa hiệu suất đẩy.
- » Quản trị khai thác thông minh: Thiết lập chế độ vận hành động cơ ở vòng quay tối ưu; xây dựng tuyến hành trình và điều độ khoa học để giảm thời gian neo chờ, tăng năng suất bốc xếp.
- » Cải cách đội tàu: Kiên quyết thanh lý các tàu cũ không đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; ưu tiên đầu tư thế hệ tàu Eco-ship, tàu sử dụng nhiên liệu kép (Dual-fuel) và nghiên cứu ứng dụng nhiên liệu xanh.
- » Hạ tầng bổ trợ: Phối hợp triển khai hệ thống điện bờ (Shore Power) giúp tàu dừng tiêu thụ dầu cho máy phát điện trong thời gian làm hàng tại cảng.

Xây dựng mô hình Cảng xanh và Logistics thông minh

Các đơn vị thành viên đã và đang triển khai các giải pháp đồng bộ:

- » Tối ưu hóa năng lượng: Chuyển đổi toàn diện sang hệ thống chiếu sáng thông minh (LED), giúp tiết kiệm 10-20% điện năng và giảm phát thải CO₂ tương ứng.
- » Năng lượng tái tạo: Khai thác điện mặt trời áp mái tại các kho bãi và nhà điều hành nhằm giảm sự phụ thuộc vào lưới điện quốc gia.
- » Điện hóa thiết bị khai thác: Thực hiện lộ trình chuyển đổi từ thiết bị chạy dầu Diesel sang thiết bị điện (như RTG điện), giảm thiểu ô nhiễm không khí trực tiếp tại khu vực cảng.
- » Logistics tích hợp: Ứng dụng hệ thống giám sát hành trình để tối ưu hóa luồng hàng, hạn chế tình trạng chạy xe rỗng và kiểm soát chặt chẽ tiêu hao nhiên liệu theo từng chuyến hàng.

Quản trị môi trường theo chuẩn quốc tế

Định hướng phát triển bền vững được chuẩn hóa thông qua việc kiểm soát nghiêm ngặt quy trình xử lý chất thải, thu gom khí thải (Scrubber, Carbon Capture) và quản lý tài nguyên theo các chứng chỉ xanh quốc tế.



(Tiếp theo)

02 Về người lao động

Chính sách liên quan người lao động



“

Năm 2025, VIMC đã triển khai chiến lược đổi mới toàn diện công tác tuyển dụng, tập trung vào ba trụ cột: số hóa quy trình, phát triển thương hiệu nhà tuyển dụng và áp dụng phương pháp đánh giá hiện đại. Những giải pháp đồng bộ này không chỉ nâng cao hiệu suất vận hành mà còn đảm bảo lựa chọn được nhân sự chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn của VIMC

Số hóa và ứng dụng công nghệ

Trọng tâm đầu tiên là chuyển đổi quy trình từ thủ công sang nền tảng số. Việc đưa trí tuệ nhân tạo (AI) vào sàng lọc hồ sơ đã giúp xử lý nhanh, giảm tải đáng kể khối lượng công việc cho bộ phận nhân sự, đồng thời nâng cao độ chính xác trong chọn lọc ứng viên ngay từ bước đầu.

Song song với đó, VIMC thay thế hoàn toàn việc quản lý bằng Excel, email bằng hệ thống quản lý tuyển dụng tập trung trên phần mềm Shiring. Hệ thống này không chỉ vận hành quy trình thống nhất trên toàn VIMC mà còn xây dựng được kho dữ liệu ứng viên (Talent Pool) bền vững, làm nền tảng cho các kỳ tuyển dụng sau.

Để hỗ trợ các đơn vị thành viên, mô hình Trung tâm Dịch vụ Chia sẻ (SSC) đã đảm nhận khâu đăng tin và phỏng vấn sơ loại, giúp tiết kiệm chi phí đăng tuyển và đảm bảo tính nhất quán trong truyền thông tuyển dụng toàn hệ thống.

Phát triển thương hiệu tuyển dụng

Nhằm thu hút ứng viên chất lượng cao, VIMC đã ra mắt website tuyển dụng riêng (tuyendung@vimc.co), tạo kênh tiếp cận trực tiếp và nâng cao nhận diện thương hiệu với ứng viên bên ngoài.

Các nền tảng hiện đại được đẩy mạnh khai thác: LinkedIn được sử dụng để tiếp cận nhóm ứng viên cấp trung và cấp cao; Facebook, Vietnamwork, TopCV được tận dụng để thu hút đa dạng nguồn nhân lực. Đối với các vị trí quan trọng, VIMC đã hợp tác với các đơn vị headhunt uy tín như Navigos Search và Talennet để mở rộng khả năng tìm kiếm nhân tài.

Đổi mới phương pháp đánh giá ứng viên

Thay đổi mang tính nền tảng là việc áp dụng phỏng vấn dựa trên năng lực (CBI - Competency Based Interview). Đây là sự chuyển biến từ cách đánh giá cảm tính sang đánh giá dựa trên bằng chứng, tập trung vào các hành vi thực tế đã xảy ra của ứng viên. Phương pháp này giúp dự đoán chính xác hiệu suất làm việc trong tương lai, đảm bảo lựa chọn được những người có năng lực cốt lõi phù hợp với từng vị trí.

Chính sách liên quan người lao động (tiếp theo)



Đào tạo & phát triển



Với sự định hướng của VIMC và nỗ lực từ các doanh nghiệp thành viên, hoạt động đào tạo đã có bước chuyển quan trọng: từ bị động sang chủ động, từ rời rạc sang hệ thống, bám sát mục tiêu chiến lược và nhu cầu thực tiễn. Chiến lược đào tạo toàn diện được xây dựng dựa trên bốn trụ cột năng lực cốt lõi: Năng lực Lãnh đạo, Năng lực Chuyên môn, Năng lực Số & Đổi mới và Văn hóa Doanh nghiệp.

Chính sách liên quan người lao động (tiếp theo)



an toàn & bảo hộ lao động

An toàn, vệ sinh lao động luôn được xác định là nền tảng cốt lõi để vận hành ổn định và phát triển bền vững. Ngay từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh, VIMC đã thực hiện đánh giá lần đầu các nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động nhằm nhận diện đầy đủ các yếu tố nguy hiểm, có hại và triển khai các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

Quá trình đánh giá đã xác định các yếu tố chính gồm: nhiệt độ, rung động, nguy cơ ngã sông, các yếu tố trong quá trình xếp dỡ hàng hóa, sử dụng điện và an toàn giao thông nội bộ. Trong đó, các yếu tố có mức độ nghiêm trọng tiềm ẩn ở mức “có thể nghiêm trọng” (ngã sông, xếp dỡ hàng hóa, sử dụng điện, an toàn giao thông) được ưu tiên kiểm soát chặt chẽ; các yếu tố còn lại ở mức “trung bình” nhưng vẫn được giám sát thường xuyên.

Đối với từng yếu tố, các biện pháp phòng, chống cụ thể đã được xây dựng và phân công thực hiện:

- » **Nhiệt độ và rung động:** tăng cường thông gió, bố trí cửa thông gió; tăng cường kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.
- » Ngã sông: thực hiện đúng quy định giám sát phòng tránh ngã, tè sông.
- » **Xếp dỡ hàng hóa:** tuân thủ quy trình công nghệ xếp dỡ của các cảng.
- » **Sử dụng điện:** thực hiện nghiêm nội quy an toàn lao động.
- » **An toàn giao thông:** lắp đặt thêm biển báo, sơn kẻ phân luồng, tăng cường kiểm tra hiện trường.

Các biện pháp trên được giao cho bộ phận chuyên môn làm đầu mỗi triển khai, với lộ trình thực hiện ngay từ giai đoạn đầu và duy trì liên tục trong suốt quá trình hoạt động. Kết quả đánh giá lần đầu tạo nền tảng vững chắc để xây dựng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động, bảo đảm môi trường làm việc an toàn, thân thiện và nâng cao nhận thức tuân thủ của toàn thể người lao động.



VIMC Hoạt động 2025 phát triển bền vững

Vietnam Maritime Corporation

(Tiếp theo)

Chính sách liên quan người lao động (tiếp theo)



Tiền lương, thu nhập và phúc lợi



Trong năm 2025, VIMC tiếp tục duy trì cơ chế trả lương gắn với kết quả đánh giá công việc theo KPI. Chính sách này không chỉ tạo động lực, nâng cao năng suất lao động mà còn phát huy tối đa năng lực của từng cá nhân và tập thể, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nhờ đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, nguồn quỹ tiền lương của VIMC được xác định ổn định với mức tăng trưởng rõ rệt, đảm bảo cả tiền lương đóng bảo hiểm xã hội và thu nhập thực tế của cán bộ, nhân viên (CBNV) khối Văn phòng đều tăng so với năm 2024.

Hoạt động nâng cao đời sống tinh thần

Công đoàn cơ quan VIMC đã tổ chức thành công chương trình du lịch hè với sự tham gia gần như đầy đủ của CBNV. Nhân dịp các ngày lễ 8/3 và 20/10, nhiều hoạt động đa dạng, sôi nổi được triển khai như dã ngoại, tham quan, giao lưu, tôn vinh nữ đoàn viên tiêu biểu và hưởng ứng “Tuần lễ áo dài”. Các hoạt động này góp phần tạo không khí gắn kết, động viên tinh thần người lao động.



Hoạt động chăm lo đời sống vật chất và hỗ trợ

VIMC duy trì chính sách khen thưởng học sinh giỏi cho con em CBNV, tặng quà nhân dịp Tết Thiếu nhi 1/6 và Tết Trung thu. Nhân dịp Tết Nguyên đán, Tháng Công nhân, Tháng vì trẻ em, Công đoàn cơ quan đã phối hợp cùng chuyên môn tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình và CBNV có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, chính sách mua thẻ bảo hiểm sức khỏe (khám và điều trị nội, ngoại trú) tiếp tục được duy trì, giúp người lao động yên tâm về tài chính khi ốm đau hoặc mắc bệnh nặng.



Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

VIMC đã thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho 100% CBNV, bao gồm cả lao động mới tuyển dụng. Hàng tháng, đơn vị đối chiếu lao động và quỹ tiền lương cơ bản để đóng, nộp đủ với tỷ lệ 32% (bao gồm phần trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động) cho cơ quan bảo hiểm xã hội. Thẻ BHYT được cấp kịp thời, các chế độ chính sách bảo hiểm phát sinh trong năm đều được giải quyết đúng quy định, đảm bảo quyền lợi tối đa cho người lao động.



VIMC Hoạt động 2025 phát triển bền vững

Vietnam Maritime Corporation

(Tiếp theo)



Thay đổi chính sách liên quan người lao động trong năm 2025



Trong năm 2025, VIMC đã ban hành hai quyết định quan trọng nhằm hoàn thiện chính sách quản trị nhân sự theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và tạo động lực làm việc bền vững cho người lao động.

Hai quyết định quan trọng ban hành trong năm 2025 đã đánh dấu bước tiến vượt bậc trong quản trị nhân sự của VIMC. Nếu Quyết định 284 tập trung xây dựng nền tảng đãi ngộ tổng thể bài bản, có tính cạnh tranh và gắn với hiệu suất, thì Quyết định 281 tạo ra cơ chế ghi nhận và động viên kịp thời, linh hoạt dựa trên giá trị đóng góp thực chất. Sự kết hợp này không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng lao động mà còn khẳng định cam kết của VIMC trong việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và phát triển bền vững.

Quyết định số 284/QĐ-HHVN về cơ chế đãi ngộ tổng thể nguồn nhân lực chất lượng cao

Nhận thức rõ vai trò then chốt của nguồn nhân lực chất lượng cao trong chiến lược phát triển bền vững, năm 2025 VIMC đã phối hợp với đơn vị tư vấn nhân sự hàng đầu Talentnet triển khai dự án đánh giá giá trị các vị trí điều hành tại VIMC và 4 doanh nghiệp thành viên đầu ngành. Mục tiêu nhằm xây dựng cơ chế đãi ngộ tổng thể (Total Rewards) có tính cạnh tranh, công bằng và gắn kết chặt chẽ với hiệu suất công việc.

Nguyên tắc xây dựng chính sách

| NGUYÊN TẮC | NỘI DUNG |
|----------------------------|--|
| Công bằng nội bộ | Đảm bảo tương quan hợp lý giữa các vị trí trong cùng hệ thống |
| Cạnh tranh thị trường | Tham chiếu mặt bằng lương phổ biến trên thị trường lao động cùng ngành |
| Minh bạch | Công khai, rõ ràng về cơ chế, tiêu chí và quy trình xét duyệt |
| Gắn với KPI và trách nhiệm | Đãi ngộ tỷ lệ thuận với kết quả công việc và mức độ đóng góp |

Cấu trúc đãi ngộ tổng thể

| THÀNH PHẦN | NỘI DUNG | ĐẶC ĐIỂM |
|-----------------------|---|--|
| Lương cố định | Theo vị trí và năng lực | Đảm bảo mặt bằng cạnh tranh, ổn định thu nhập cơ bản |
| Thưởng ngắn hạn (STI) | Gắn với kết quả kinh doanh năm | Khuyến khích hoàn thành mục tiêu ngắn hạn, thưởng theo hiệu suất |
| Thưởng dài hạn (LTI) | Gắn với chiến lược phát triển dài hạn | Trọng số cao hơn với lãnh đạo cấp cao, khuyến khích gắn bó và tầm nhìn dài hạn |
| Phúc lợi linh hoạt | Đa dạng theo nhu cầu cá nhân | Cá nhân hóa, tăng tính hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng |
| Đãi ngộ phi tài chính | Đào tạo, cơ hội thăng tiến, môi trường làm việc | Gắn với phát triển nghề nghiệp, tạo động lực tinh thần |

Lộ trình áp dụng

Chính sách được áp dụng thí điểm từ quý 3/2025 tại VIMC và một số đơn vị thành viên, dự kiến mở rộng toàn hệ thống trong năm 2026. Đây là bước đi chiến lược hướng tới mục tiêu thu hút, giữ chân và phát triển nhân tài, tạo động lực thúc đẩy hiệu suất lao động và sự gắn bó dài hạn của người lao động với VIMC.



VIMC Hoạt động 2025 phát triển bền vững

Vietnam Maritime Corporation

(Tiếp theo)

Thay đổi chính sách liên quan người lao động trong năm 2025 (tiếp theo)

Quyết định số 281/QĐ-HHVN về Quy định thi đua, khen thưởng tạo động lực

Quyết định số 281/QĐ-HHVN được xem là bước đột phá chiến lược trong việc chuyển đổi từ khen thưởng hành chính sang quản trị hiệu suất dựa trên giá trị và đóng góp thực chất của người lao động. Quy định này thể hiện sự thay đổi căn bản trong tư duy quản lý nhân sự, lấy hiệu quả công việc và giá trị đóng góp làm thước đo chính cho các chính sách đãi ngộ.

Cơ chế thưởng dựa trên bốn trụ cột

| TRỤ CỘT | NỘI DUNG KHEN THƯỞNG |
|---------------------------|---|
| Sản xuất kinh doanh | Thưởng theo doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động vượt chỉ tiêu |
| Đổi mới sáng tạo | Thưởng sáng kiến cải tiến, giải pháp tối ưu hóa, ứng dụng công nghệ mới |
| Văn hóa doanh nghiệp | Thưởng tập thể, cá nhân có đóng góp xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn kết |
| Phát triển nguồn nhân lực | Thưởng cho hoạt động đào tạo, hướng dẫn, phát triển đội ngũ kế cận hiệu quả |

Điểm nổi bật của quy định

- » **Kịp thời:** Chi thưởng ngay khi thành tích đột phá hoặc sáng kiến được ghi nhận, không chờ tổng kết cuối năm, tạo hiệu ứng khích lệ tức thời.
- » **Công bằng:** Mức thưởng tỷ lệ thuận với giá trị làm lợi, doanh thu, lợi nhuận hoặc giá trị chiến lược mang lại, đảm bảo sự tương xứng giữa đóng góp và ghi nhận.
- » **Liên thông:** Kết quả khen thưởng là căn cứ trực tiếp để xét nâng lương, quy hoạch, bổ nhiệm và đào tạo nhân tài, tạo sự đồng bộ trong các chính sách nhân sự.



VIMC Hoạt động 2025 phát triển bền vững

Vietnam Maritime Corporation

(Tiếp theo)

Tình hình lao động 2025

Số lượng và mức lương trung bình

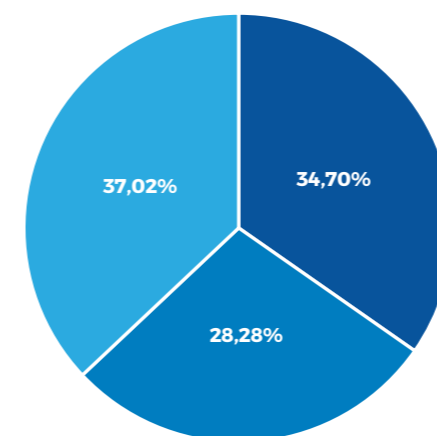
| TIÊU CHÍ | NĂM 2022 | NĂM 2023 | NĂM 2024 | NĂM 2025 |
|---|----------|----------|----------|----------|
| Tổng số lượng người lao động (người) | 979 | 853 | 765 | 732 |
| Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng) | 19,48 | 19,8 | 25,19 | 25,55 |

Cơ cấu người lao động (tại ngày 31/12/2025)

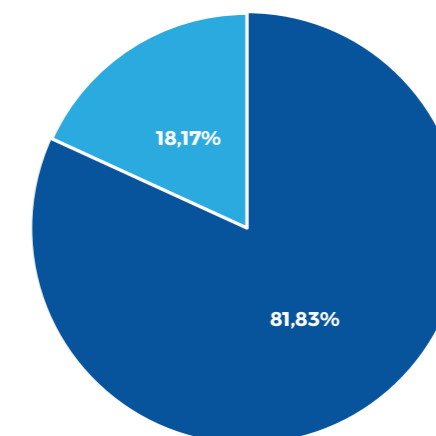
| TIÊU CHÍ | SỐ LƯỢNG (NGƯỜI) | TỶ TRỌNG (%) |
|--|------------------|--------------|
| Theo trình độ lao động | | |
| Trình độ Đại học và trên Đại học | 254 | 34.70% |
| Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp | 207 | 28.28% |
| Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật | 271 | 37.02% |
| Theo giới tính | | |
| Nam | 599 | 81.83% |
| Nữ | 133 | 18.17% |
| Theo thời hạn HĐLĐ | | |
| Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm | 2 | 0.27% |
| Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm | 108 | 14.75% |
| Hợp đồng không xác định thời hạn | 622 | 84.97% |

Trong giai đoạn 2022-2025, VIMC đã thực hiện hiệu quả chiến lược tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tổng số lao động giảm từ 979 người (năm 2022) xuống còn 732 người (năm 2025), trong khi thu nhập bình quân tăng 31,2%, đạt 25,55 triệu đồng/người/tháng. Cơ cấu lao động đến cuối năm 2025 chuyển dịch tích cực với 100% lao động qua đào tạo, trong đó tỷ lệ trình độ đại học và trên đại học chiếm 34,7%, lao động kỹ thuật chiếm 37%. Bên cạnh đó, tỷ lệ hợp đồng lao động không xác định thời hạn ở mức cao (84,97%) đảm bảo sự ổn định và gắn kết lâu dài của người lao động với doanh nghiệp. Kết quả này phản ánh hiệu quả trong công tác quản trị nhân sự, góp phần nâng cao năng suất và đảm bảo an sinh lao động bền vững.

Cơ cấu người lao động theo trình độ lao động Cơ cấu lao động theo giới tính



- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật



- Nam
- Nữ





(Tiếp theo)

Tình hình lao động 2025 (tiếp theo)

Hoạt động thưởng, tuyên dương

Công tác khen thưởng của VIMC trong năm 2025 đã có sự chuyển dịch tích cực, tập trung vào khuyến khích hiệu suất cao và ghi nhận kịp thời những thành tích đột phá. Trọng tâm hướng đến các lĩnh vực then chốt: đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến quy trình và nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Phương thức khen thưởng được đa dạng hóa, ưu tiên lực lượng người lao động trực tiếp, nhân viên kinh doanh và phục vụ khách hàng - những đối tượng cốt lõi tạo ra giá trị, đóng góp trực tiếp vào sự phát triển sản xuất kinh doanh bền vững của VIMC.

Để cụ thể hóa định hướng trên, VIMC đã thiết kế và triển khai các giải thưởng phù hợp với từng nhóm đối tượng:

- » **Giải thưởng “Tiên phong vì khách hàng”:** Dành cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khách hàng, cung cấp dịch vụ và mang lại trải nghiệm vượt mong đợi.
- » **Giải thưởng “Ngọn hải đăng”:** Dành cho lãnh đạo cấp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành - những người nêu gương, dẫn dắt tập thể cán bộ, công nhân viên đoàn kết, đồng lòng đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời tiên phong trong hoạt động đổi mới sáng tạo.
- » **Giải thưởng “Ngôi sao sáng”:** Dành cho nhân viên, người lao động, sĩ quan thuyền viên có nỗ lực vượt bậc, đóng góp tạo nên giá trị lớn cho doanh nghiệp.

Các danh hiệu được phân định rõ ràng, phản ánh sự nghiêm túc trong bình xét và đã kịp thời động viên những nỗ lực, cống hiến của người lao động ở từng cấp độ thành tích.

Những đổi mới trong công tác khen thưởng đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần xây dựng văn hóa công nhận và khuyến khích sáng tạo trong toàn VIMC. Việc khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng không chỉ nâng cao động lực làm việc mà còn thúc đẩy phong trào thi đua sôi nổi, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao vị thế cạnh tranh của VIMC.



Năm 2025, VIMC vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì - sự ghi nhận cao quý cho những thành tựu nổi bật của VIMC trong quá trình phát triển.

Song song với các danh hiệu cấp Nhà nước, công tác thi đua, khen thưởng nội bộ cũng đạt được những kết quả cụ thể:

- » Công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến: 20 cá nhân;
- » Trao Giấy khen của VIMC: 45 cá nhân;
- » Xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 18 cá nhân.





Tình hình lao động 2025 (tiếp theo)

(Tiếp theo)

Sinh hoạt nội bộ

Hành trình văn hóa và những câu chuyện thầm lặng

Năm 2025 không chỉ đánh dấu một chặng đường tăng trưởng ấn tượng, mà còn là năm văn hóa doanh nghiệp thực sự trở thành điểm tựa, kết nối trong đại gia đình VIMC.

Tại Hội nghị tổng kết đầu năm, lãnh đạo Tổng công ty cùng các đơn vị thành viên - trong đó có VIMC - đã ký cam kết xây dựng văn hóa “Lấy khách hàng làm trung tâm”. Cam kết được hiện thực hóa qua chiến dịch “Lãnh đạo làm gương” với khẩu hiệu Nhớ - Làm - Nhắc - Khen, và chiến dịch “Cam kết 5C”.

Trong đó, chiến dịch “Lãnh đạo làm gương” không chỉ dừng ở khẩu hiệu, mà được thực hành qua từng cuộc họp, từng quyết định, từng cách lắng nghe và phản hồi. Các đồng chí lãnh đạo chủ động tham gia các khóa đào tạo về văn hóa, trực tiếp truyền thông nội bộ, đồng hành cùng người lao động trong các sự kiện như giải chạy, ngày hội sáng tạo, và đặc biệt là gương mẫu trong thực hành văn hóa “Lấy khách hàng làm trung tâm” - từ cách ứng xử với khách hàng đến việc khen thưởng, động viên kịp thời những điển hình tốt. Những tấm gương lãnh đạo tận tâm, chính trực, luôn sát cánh cùng anh em đã trở thành nguồn cảm hứng mạnh mẽ, lan tỏa niềm tin và khát vọng trong toàn hệ thống.



Sinh hoạt nội bộ (tiếp theo)

La bàn văn hóa - Định vị bằng những giá trị cốt lõi

Nền tảng “Một VIMC” và “La bàn văn hóa” lần đầu được giới thiệu với năm giá trị: Liêm chính, Kỷ luật, Sáng tạo, Đồng lòng, Tận tâm. Đó không chỉ là những dòng chữ, mà là kim chỉ nam được cảm nhận qua cách mỗi người làm việc, cách ứng xử với khách hàng và đồng nghiệp. Sở tay văn hóa “Thịnh vượng từ biển” ra đời, kế thừa và thay thế Bộ quy tắc ứng xử năm 2020, để văn hóa luôn vận động cùng sự phát triển.



Lan tỏa - Văn hóa được viết bằng những trải nghiệm

Đội ngũ thực thi văn hóa với 21 thành viên đã âm thầm kết nối, xây dựng kế hoạch hàng tháng như những người gieo hạt. Các mini game “Check-in cùng La bàn văn hóa”, “Giải mã VIMC” đã trở thành sân chơi trí tuệ, nơi người lao động vừa tiếp thu tri thức văn hóa, vừa lan tỏa năng lượng tích cực và cảm nhận sự gắn kết. Khảo sát định kỳ với gần 2.000 lượt tham gia ẩn danh không chỉ là con số, mà là những tiếng nói chân thành để ngày mai tốt hơn.





VIMC Hoạt động 2025 phát triển bền vững

Vietnam Maritime Corporation

(Tiếp theo)

Tình hình lao động 2025 (tiếp theo)

Sinh hoạt nội bộ (tiếp theo)

Vinh danh - Trân quý những giá trị thường ngày

Các giải thưởng “Tiên phong vì khách hàng” được trao định kỳ hàng quý như sự trân trọng sâu sắc. Danh hiệu “Đại sứ văn hóa” ra đời để nhận diện những tấm gương sáng ngay trong môi trường làm việc hằng ngày: người sẵn sàng hỗ trợ, người sống trọn vẹn với trách nhiệm, người âm thầm lan tỏa năng lượng tích cực.



Sinh hoạt nội bộ (tiếp theo)

Những dấu ấn - Khi văn hóa trở thành hành động

Giải chạy “VIMC - Hải trình tri ân” nhân 80 năm Quốc khánh đã quy tụ gần 1.000 người lao động, gần 65.000 km, đóng góp 65 triệu đồng trang bị phòng máy tính cho trẻ em vùng cao - tất cả đều thấm đẫm tinh thần Đồng lòng và Tận tâm.



Cuộc thi sáng kiến “Sáng tạo để dẫn đầu, kiến tạo để vươn xa” ghi nhận 1.522 sáng kiến, giá trị làm lợi hơn 75 tỷ đồng - minh chứng rằng khi văn hóa Sáng tạo được nuôi dưỡng, nó sẽ sinh ra những giá trị vượt ngoài mong đợi.





Vietnam Maritime Corporation

(Tiếp theo)

Tình hình lao động 2025 (tiếp theo)**Sinh hoạt
nội bộ (tiếp theo)****Những dấu ấn - Khi văn hóa trở thành hành động**

Chiến dịch “VIMC Bứt phá - 40 ngày thần tốc” tạo đợt cao điểm thi đua, với hơn 80.000 lượt xem, 1.700 lượt tương tác, khơi dậy tinh thần quyết tâm và sự phối hợp nhịp nhàng trong toàn hệ thống.



Và cuộc thi **“VIMC - Sự cống hiến thầm lặng”** đọng lại nhiều cảm xúc nhất. Những câu chuyện về người vợ vượt khó để chồng yên tâm công tác xa nhà, về người công nhân hoàn thành nhiệm vụ trong hoàn cảnh gia đình có biến cố, về nhân viên phục vụ tận tâm, về những người trẻ tự hào với nghề... tất cả đã kiến tạo nên bức tranh văn hóa giàu bản sắc và nhân văn.

**Hoạt động
đào tạo**

Những năm qua, VIMC không ngừng quan tâm xây dựng cán bộ nguồn, chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý điều hành cho đội ngũ cấp cao, cấp trung và người đại diện phần vốn. Môi trường làm việc được tạo dựng để cán bộ, nhân viên, đặc biệt là lực lượng trẻ, được học hỏi qua thực tiễn, rèn luyện và phát triển bản thân.

Năm 2025, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được triển khai mạnh mẽ, có hệ thống, bám sát các mục tiêu chiến lược. Các hoạt động tập trung vào bốn trụ cột năng lực chính: Năng lực lãnh đạo, Năng lực chuyên môn, Năng lực số & đổi mới và Văn hóa doanh nghiệp. Điểm nhấn nổi bật là việc tiên phong triển khai đào tạo ứng dụng AI trên quy mô toàn hệ thống, tiếp tục chương trình phát triển nhân lực trẻ qua luân chuyển cán bộ và đẩy mạnh văn hóa tự đào tạo tại các đơn vị thành viên.

Hoạt động đào tạo trong năm 2025

Công tác đào tạo được triển khai sâu rộng từ Văn phòng Công ty mẹ đến các doanh nghiệp thành viên:

- » Ngày 26/4/2025, VIMC ban hành văn bản số 641/HHVN-TCNS về đẩy mạnh đào tạo và tự đào tạo nội bộ. Đến nay, 15 DNTV đã hưởng ứng, chủ động tổ chức 150 khóa đào tạo tại chỗ, cho thấy văn hóa học tập và tự phát triển đã thấm nhuần trong hệ thống.
- » Với vai trò đầu tàu, VIMC đã tổ chức thành công hơn 20 khóa đào tạo ngành dọc và gần 10 khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề lớn, thu hút hàng nghìn lượt học viên tham gia trực tiếp và qua các điểm cầu trực tuyến. Hình thức đào tạo linh hoạt, kết hợp lớp tập trung, workshop, webinar, E-learning và đào tạo qua công việc thực tế (luân chuyển cán bộ).
- » VIMC đã cử cán bộ, nhân viên khối Văn phòng tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do đối tác tổ chức; đồng thời hỗ trợ kinh phí cho người lao động tự tìm kiếm và tham gia các khóa học phù hợp, khuyến khích tinh thần chủ động học tập suốt đời.



(Tiếp theo)

Tình hình lao động 2025 (tiếp theo)

Các chương trình đào tạo nội bộ trong năm 2025

| STT | CHƯƠNG TRÌNH / NỘI DUNG ĐÀO TẠO | ĐỐI TƯỢNG | HÌNH THỨC | KẾT QUẢ | MỤC ĐÍCH CỦA KHÓA HỌC |
|-----|---|---|---|---|--|
| 1 | Đào tạo, huấn luyện nội bộ tại DNTV | Cán bộ, nhân viên các DNTV | Tại chỗ | 15/15 DNTV hưởng ứng, 150 khóa | Xây dựng văn hóa tự học, nâng cao năng lực tại chỗ theo nhu cầu thực tế |
| 2 | Đào tạo nội bộ ngành dọc | Cán bộ, nhân viên toàn hệ thống | Tập trung, webinar, E-learning, luân chuyển | Hơn 20 khóa, mỗi khóa >100 học viên | Trang bị kiến thức chuyên môn đồng bộ, kết nối hoạt động giữa các đơn vị |
| 3 | Hội thảo, chuyên đề lớn | Cán bộ quản lý, chuyên viên các lĩnh vực | Tập trung, trực tuyến | Gần 10 hội thảo | Cập nhật kiến thức chuyên sâu về quản trị, chiến lược và kỹ năng mới |
| 4 | Leadership - Kỹ năng lãnh đạo, quản lý | Lãnh đạo các doanh nghiệp thành viên | Tập trung (3 miền) | >100 học viên | Nâng cao năng lực quản trị, điều hành và tầm nhìn chiến lược |
| 5 | Kiểm soát rủi ro thuế & tuân thủ Luật Kế toán | Cán bộ tài chính, kế toán Văn phòng TCT và DNTV | Trực tiếp + trực tuyến | 180 học viên | Tăng cường quản trị tài chính, đảm bảo tuân thủ pháp luật |
| 6 | Định hình tư duy và nâng cao kỹ năng thực thi văn hóa doanh nghiệp VIMC | Cán bộ phụ trách và làm công tác văn hóa doanh nghiệp | Trực tiếp + trực tuyến | 20 học viên trực tiếp, 83 điểm cầu | Xây dựng đội ngũ cốt cán, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp thống nhất |
| 7 | Phòng vấn dựa trên năng lực (CBI) | Lãnh đạo và cán bộ tuyển dụng, phát triển nhân lực | Trực tiếp + trực tuyến | 34 học viên trực tiếp, 109 điểm cầu | Chuẩn hóa quy trình tuyển dụng, lựa chọn nhân sự phù hợp |
| 8 | Ứng dụng AI trong công việc (02 khóa) | Cán bộ, nhân viên toàn hệ thống | Trực tiếp + trực tuyến | 120 học viên trực tiếp, 1.000 học viên trực tuyến | Trang bị kỹ năng ứng dụng AI, nâng cao hiệu suất làm việc |
| 9 | Thích ứng nhanh chóng với sự thay đổi | Lãnh đạo cấp trung và nhân viên | E-learning | 1.821 học viên | Phát triển tư duy linh hoạt, sẵn sàng thích nghi với biến động |

VIMC Hoạt động 2025 phát triển bền vững

Vietnam Maritime Corporation

(Tiếp theo)

03 Về xã hội



Với phương châm "Phát triển bền vững gắn liền với trách nhiệm cộng đồng", VIMC luôn xem các hoạt động xã hội là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển. Trong năm 2025, VIMC đã triển khai nhiều hoạt động ý nghĩa, từ tạo việc làm ổn định cho người dân địa phương đến hỗ trợ kịp thời các địa phương gặp thiên tai, khó khăn, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự sẻ chia sâu sắc với cộng đồng.

Về phát triển kinh tế - xã hội

VIMC ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương nơi các cảng và DNTV hoạt động, góp phần tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực. Hiện nay, tỷ lệ lao động địa phương tại nhiều doanh nghiệp cảng đạt trên 60-70% tổng số lao động. Nhờ chính sách này, hàng nghìn lao động có việc làm ổn định, thu nhập được cải thiện, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp và hạn chế tình trạng di cư lao động, giữ gìn an sinh xã hội tại các địa phương ven biển.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trong hệ thống duy trì sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường khu vực cảng và vùng lân cận, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, cũng như tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, VIMC thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh đối với khu dân cư xung quanh, bao gồm kiểm soát tiếng ồn từ thiết bị khai thác cảng, đặc biệt trong khung giờ ban đêm; giảm phát thải bụi trong quá trình xếp dỡ hàng hóa thông qua các giải pháp phun sương, che chắn; quản lý nước thải và chất thải rắn theo đúng quy định, không xả thải ra môi trường xung quanh; và trồng cây xanh trong khu vực cảng tạo vành đai cách ly, cải thiện môi trường không khí.



Tọa đàm doanh nghiệp Việt Nam - Trung Quốc



Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Liên bang Nga



Tọa đàm doanh nghiệp Việt Nam - UAE



(Tiếp theo)

Về đóng góp cho xã hội

Năm 2025, VIMC và các doanh nghiệp thành viên đã triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội ý nghĩa trên khắp cả nước, với tổng giá trị đóng góp gần 18 tỷ đồng.

Hỗ trợ khắc phục thiên tai, bão lũ

| ĐỊA PHƯƠNG | NỘI DUNG HỖ TRỢ | GIÁ TRỊ (TRIỆU ĐỒNG) |
|--|------------------------------------|----------------------|
| 4 tỉnh Khánh Hòa, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk | Khắc phục thiệt hại do bão lũ | 12.000 |
| Thành phố Huế | Khắc phục bão lụt | 500 |
| Thành phố Đà Nẵng | Khắc phục bão lụt | 500 |
| Xã Khúc Thừa Dụ, Hải Phòng | Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai | 1.100 |
| Phường Linh Sơn, Thái Nguyên | Khắc phục cơn bão số 11 | 1.000 |

Xây dựng và hỗ trợ nhà ở cho người dân

| ĐỊA PHƯƠNG | NỘI DUNG HỖ TRỢ | GIÁ TRỊ (TRIỆU ĐỒNG) |
|------------------------------|--|----------------------|
| Xã Cô Ba, Cao Bằng | Xây dựng 18 căn nhà cho nhân dân bị bão lũ cuốn trôi | 1.080 |
| Huyện Đắk Song | Ủng hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát | 300 |
| Tỉnh Quảng Trị | Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát | 350 |
| Tỉnh Lạng Sơn | Xóa nhà tạm, nhà dột nát | 500 |
| Phường Linh Sơn, Thái Nguyên | Khắc phục cơn bão số 11 | 1.000 |

Điểm sáng trong năm: Chương trình xây dựng 18 căn nhà cho người dân xã Cô Ba, tỉnh Cao Bằng bị thiệt hại nặng do bão lũ đã giúp 18 hộ gia đình có nơi ở kiên cố, ổn định cuộc sống lâu dài trước mùa mưa bão, thể hiện tinh thần "tương thân tương ái" và trách nhiệm sâu sắc của VIMC đối với cộng đồng.

Về đóng góp cho xã hội

Hỗ trợ giáo dục, y tế và cơ sở vật chất cộng đồng

| ĐỊA PHƯƠNG | NỘI DUNG HỖ TRỢ | GIÁ TRỊ (TRIỆU ĐỒNG) |
|--------------------------|-------------------------------------|----------------------|
| Xã Quang Thành, Cao Bằng | Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng | 251 |
| Xã Tân Trào, Tuyên Quang | Cải tạo, xây dựng trường mầm non | 200 |
| Huyện Đô Lương, Nghệ An | Mua sắm thiết bị y tế và trường học | 138 |

Tri ân người có công và các hoạt động ý nghĩa khác

| ĐỐI TƯỢNG/ĐỊA PHƯƠNG | GIÁ TRỊ (TRIỆU ĐỒNG) |
|--|----------------------|
| Hội cựu chiến binh Trung đoàn 27, Quảng Trị | 50 |
| Trung tâm điều dưỡng người có công Hưng Yên | 50 |
| Trung tâm điều dưỡng người có công Thanh Hóa, gia đình thương binh liệt sỹ | 115 |
| Chương trình xanh hóa Trường Sa | 100 |

Những kết quả đạt được trong năm 2025 khẳng định cam kết mạnh mẽ của VIMC đối với trách nhiệm xã hội, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân tại nhiều địa phương. Trong năm 2026, VIMC sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội, tập trung vào hỗ trợ giáo dục vùng sâu vùng xa, xóa nhà tạm, nhà dột nát và các chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu. Đồng thời, VIMC khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia tích cực hơn nữa vào các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, lan tỏa giá trị nhân văn và tinh thần trách nhiệm trong toàn hệ thống.

05 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Ý KIẾN KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Tầng 5, Toà B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu,
Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội

T: +84 24 5678 3999

E: uhy-info@uhy.vn

uhy.vn

Số: 196/2026/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") được lập ngày 12 tháng 03 năm 2026, từ trang 10 đến trang 73 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông - Công ty con của Tổng Công ty ("Biển Đông")

Liên quan đến chênh lệch số dư gốc vay và nợ vay phải trả Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy ("VFC")

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp)

Theo thư xác nhận độc lập mà chúng tôi nhận được từ Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy ("VFC") ghi nhận số dư gốc cho vay và lãi phải thu Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông ("Biển Đông") liên quan đến Dự án tàu Container 1730 TEU V22 lớn hơn số liệu trên sổ sách do Biển Đông theo dõi tại thời điểm 31/12/2025 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 67.863.415,56 USD, tại thời điểm 01/01/2025 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 63.541.824,47 USD.

Nguyên nhân là do Biển Đông đã thực hiện chuyển nợ gốc và lãi vay phải trả VFC sang Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng ("Bạch Đằng") theo biên bản bàn giao ký ngày 05/08/2015 với Bạch Đằng. Tuy nhiên, VFC chưa thực hiện chuyển đổi tượng nợ mà vẫn theo dõi nợ gốc và tính lãi vay phát sinh sau thời điểm 05/08/2015 cho Biển Đông nên xảy ra tình trạng chênh lệch nợ gốc và lãi tại thời điểm lập báo cáo tài chính nêu trên.

Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp cho các số dư tại thời điểm đầu năm, số liệu phát sinh trong năm và số dư cuối năm của các khoản vay và chi phí lãi vay phải trả này.

Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các chỉ tiêu này và các ảnh hưởng nếu có đến Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo hay không (xem thêm tại Thuyết minh số 20 và số 24).

Liên quan đến việc ghi nhận chênh lệch giữa nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng với số tiền Công ty nhận nợ với Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC)

Trước năm 2017, Biển Đông áp dụng hướng dẫn của công văn số 751/BTC-TCDN ngày 17/9/2015 của Bộ tài chính (công văn 751) v/v hướng dẫn kế toán phần chênh lệch giữa giá trị khoản nợ theo sổ sách kế toán và giá trị nhận nợ với Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam ("DATC"). Theo đó, khoản chênh lệch giữa số tiền Biển Đông nhận nợ với DATC với giá trị khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng được ghi nhận tăng giá trị phần vốn Nhà nước tại Biển Đông.

Từ năm 2018 đến năm 2021, Biển Đông chuyển sang áp dụng các quy định của Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, theo đó khoản chênh lệch giữa số tiền Biển Đông nhận nợ DATC với giá trị khoản gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Từ năm 2022 tới 2023, Biển Đông áp dụng hướng dẫn của Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23/6/2021, công văn số 751/BTC-TCDN ngày 17/9/2015, công văn số 5883 /BTC-TCDN ngày 08/5/2017, công văn số 1440/BTC-TCDN ngày 08/02/2021 của Bộ Tài chính. Theo đó, khoản chênh lệch giữa số tiền Công ty nhận nợ với DATC với giá trị khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng được ghi nhận tăng giá trị phần vốn Nhà nước tại Biển Đông.

Nếu Biển Đông áp dụng nhất quán quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam trong việc ghi nhận các khoản này thì trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 01/01/2025, chỉ tiêu Chênh lệch đánh giá lại tài sản (Mã số 416) sẽ giảm xuống 2.166,24 tỷ đồng, chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) tăng lên tương ứng và tại ngày 31/12/2025, chỉ tiêu Chênh lệch đánh giá lại tài sản (Mã số 416) sẽ giảm xuống 2.166,24 tỷ đồng, chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) tăng lên tương ứng.

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất các nội dung sau:

- Tại thuyết minh số 1.5 - Cấu trúc Tổng Công ty: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn - Công ty con của Tổng Công ty được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Trên Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty đang phản ánh giá trị khoản đầu tư vào Công ty con này là 415,46 tỷ VND. Đây là giá trị mà Tổng Công ty đã chuyển trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành (“Hợp Thành”) theo các quy định của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu cổ phần. Đến ngày 31/12/2025, Tổng Công ty và Hợp Thành vẫn đang trong quá trình trao đổi, xem xét về giá trị lợi ích hợp pháp của Hợp Thành trong giai đoạn tham gia đầu tư vào Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.
- Tại thuyết minh 2.1 - Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất: Các báo cáo tài chính của một số Công ty con, Công ty liên kết được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty đang tồn tại các yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của các Công ty này. Các báo cáo tài chính của các đơn vị này đang được lập và trình bày trên giả định hoạt động liên tục.
- Như trình bày tại thuyết minh 11 - Các khoản đầu tư tài chính, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Công ty con của Tổng Công ty (Cảng Sài Gòn), đang theo dõi khoản đầu tư góp vốn bằng tài sản là 600m cầu tàu K6, K7, K8, K9, K10 tại Cảng Nhà Rồng - Khánh Hội vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô Thị Ngọc Viễn Đông (“Công ty Ngọc Viễn Đông”) với giá trị góp vốn được xác định là hơn 300 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ góp vốn 5,6%). Cảng Sài Gòn không thu thập được các Báo cáo tài chính của Công ty Ngọc Viễn Đông từ năm 2021 đến nay. Tuy nhiên, các tài sản góp vốn là hơn 600m cầu cảng từ K6 đến K10 tại Khu Nhà Rồng - Khánh Hội vẫn đang được Công ty tiếp tục quản lý, khai thác, kinh doanh và Công ty Ngọc Viễn Đông cam kết chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất có liên quan đối với Nhà nước theo Biên bản thỏa thuận ngày 31/08/2017 giữa Công ty Ngọc Viễn Đông và Cảng Sài Gòn. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá khoản đầu tư này không bị suy giảm giá trị.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 17 - Xây dựng cơ bản dở dang, “Dự án đầu tư xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I” được triển khai từ năm 2002 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu 230,3 tỷ đồng; “Dự án đầu tư xây dựng cảng Cái Cui giai đoạn II” được triển khai từ năm 2009 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 829,8 tỷ đồng. Việc đầu tư 02 dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ - Công ty con của Tổng Công ty đang tiếp tục triển khai đầu tư để hoàn thành đưa các hạng mục dự án vào sử dụng vào hoạt động kinh doanh.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh (tiếp)

- Như trình bày tại Thuyết minh số 19 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: Cảng Sài Gòn đã tạm tính các chi phí phải nộp liên quan đến tiền thuê đất tại Khu vực Cảng Nhà Rồng - Khánh Hội tính đến thời điểm Công ty ký thỏa thuận với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô Thị Ngọc Viễn Đông (“Ngọc Viễn Đông”) (chủ đầu tư dự án Khu Cảng Nhà Rồng - Khánh Hội) theo Quyết định chủ trương đầu tư số 6815/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh). Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Cảng Sài Gòn đang tiếp tục làm việc với cơ quan thuế về cơ sở tính tiền thuê đất phải nộp.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 22 (3) và 22 (4) - Phải trả phải nộp khác: Cảng Sài Gòn đã tiếp nhận tiền ứng vốn từ Ngân sách Nhà nước và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông để phục vụ đầu tư dự án xây dựng Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, thuộc quản lý của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn Hiệp Phước - Công ty con của Cảng Sài Gòn. Đến thời điểm hiện tại dự án này vẫn đang được triển khai xây dựng.
- Tại thuyết minh 22(6) - Phải trả phải nộp khác và 24(1) - Vay và nợ thuê tài chính, đến thời điểm hiện tại Dự án Nhà máy đóng tàu Hậu Giang của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang đã bị dừng vĩnh viễn theo văn bản số 403/TTg-KTN ngày 29/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Liên quan đến nguồn vốn dùng để đầu tư dự án này, Công ty đang thực hiện ghi nhận lãi suất tái cơ cấu căn cứ Nghị quyết 107/NQ-CP ngày 10/10/2017 của Chính phủ. Tuy nhiên các bên cho vay/ứng vốn gồm: Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy (VFC), Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC) chưa thực hiện cơ cấu nợ theo nghị quyết nêu trên.
- Tại Thuyết minh số 24 (2) - Vay và nợ thuê tài chính và Thuyết minh số 7 - Phải thu về cho vay: Tại ngày 31/12/2025, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty phản ánh khoản Phải thu về cho vay Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP - PSA (“SP-PSA”) trị giá nguyên tệ là 4.950.000 USD (tại Công ty mẹ - Tổng Công ty) và 11.880.000 USD (tại Cảng Sài Gòn), đồng thời phản ánh khoản vay Công ty PSA Việt Nam Pte., Ltd (“PSA Việt Nam”) với cùng số tiền theo Hợp đồng vay cổ đông ngày 26/08/2008, tương ứng với tỷ lệ vốn góp 15% của Tổng Công ty và 36% của Công ty CP Cảng Sài Gòn tại Công ty TNHH Cảng quốc tế SP PSA. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty và Cảng Sài Gòn vẫn đang tiếp tục làm việc với các bên để thống nhất ký lại phụ lục hợp đồng và cơ sở tính số lãi phải thu và lãi phải trả tương ứng.
- Như đã nêu tại Thuyết minh số 37.3 - Thông tin khác:
 - + Theo quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, Tổng Công ty phải thực hiện quyết toán thuế, các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước với Cơ quan thuế và đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, quyết toán tiền thu về cổ phần hóa, chi trả chế độ lao động dôi dư, chi phí cổ phần hóa. Tổng Công ty đã hoàn thành việc quyết toán thuế. Đối với các nội dung còn lại, Tổng Công ty đã hoàn thành hồ sơ và đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo có thể thay đổi theo ý kiến của các cấp có thẩm quyền.

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh (tiếp)

- + Tại ngày 31/12/2025, số liệu tại chỉ tiêu “Tài sản cố định hữu hình” (mã số 221) bao gồm các tài sản thuộc cầu cảng số 04, số 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ được ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng – công ty con của Tổng Công ty (“Cảng Hải Phòng”) với tổng nguyên giá 279,7 tỷ đồng và giá trị còn lại 133,81 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành các tài sản này được ghi nhận tại chỉ tiêu “Vay và nợ thuê tài chính dài hạn” (mã số 338) với giá trị 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ.

Ngày 4/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 84/2025/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Theo đó, Bộ Xây dựng đã ban hành Văn bản số 12000/BXD-KHTC ngày 21/10/2025 đề nghị Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”) nghiên cứu, rà soát các phương thức khai thác, xử lý tài sản cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ bảo đảm phù hợp với thực trạng tài sản, điều kiện quản lý, khai thác các cầu cảng và tuân thủ quy định pháp luật. Đồng thời, Bộ Xây dựng yêu cầu Ban Quản lý dự án cảng Hải Phòng nghiên cứu ý kiến của Cảng Hải Phòng tại Văn bản số 3878/CHP-TCKT ngày 19/09/2025 về phân bổ chi phí cho gói thiết bị.

Trên cơ sở chỉ đạo này, Tổng Công ty đã yêu cầu Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Cảng Hải Phòng nghiên cứu, rà soát xây dựng phương án khai thác, xử lý tài sản cầu cảng số 4, số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ. Trên cơ sở ý kiến của Cảng Hải Phòng, đánh giá ưu, nhược điểm của từng phương án, VIMC đã có Văn bản số 1753/HHVN-TCKT ngày 06/11/2025 báo cáo Bộ Xây dựng và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về các phương án quản lý khai thác tài sản bến số 4, số 5 Cảng Chùa Vẽ.

Theo nội dung buổi làm việc ngày 29/12/2025 giữa Bộ Xây dựng, Tổng Công ty và Cảng Hải Phòng, trên cơ sở đề xuất của Cảng Hải Phòng tại Văn bản số 5222/CHP-TCKT ngày 31/12/2025 về phương án xử lý tài sản bến số 4, bến số 5 Cảng Chùa Vẽ, VIMC đã có văn bản số 16/HHVN-TCKT ngày 08/01/2026 trình Bộ Xây dựng và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cập nhật nội dung liên quan đến phương án xử lý các tài sản nêu trên.

Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, cơ quan quản lý nhà nước chưa ban hành quyết định về hình thức quản lý đối với cầu cảng số 04, số 05 và bãi container thuộc Bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. Căn cứ Điều 55 Luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 quy định văn bản pháp luật không được áp dụng hiệu lực trở về trước trong trường hợp phát sinh trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà tại thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật chưa quy định trách nhiệm pháp lý, việc ghi nhận chính thức tài sản và chi phí liên quan đến cầu cảng số 4 và số 5 thuộc Bến cảng Chùa Vẽ sẽ được thực hiện khi cơ quan quản lý nhà nước ban hành quyết định chính thức về hình thức quản lý đối với các tài sản này.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh (tiếp)

- Bên cạnh đó, như đã trình bày tại Thuyết minh số 37.3 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm ảnh hưởng ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

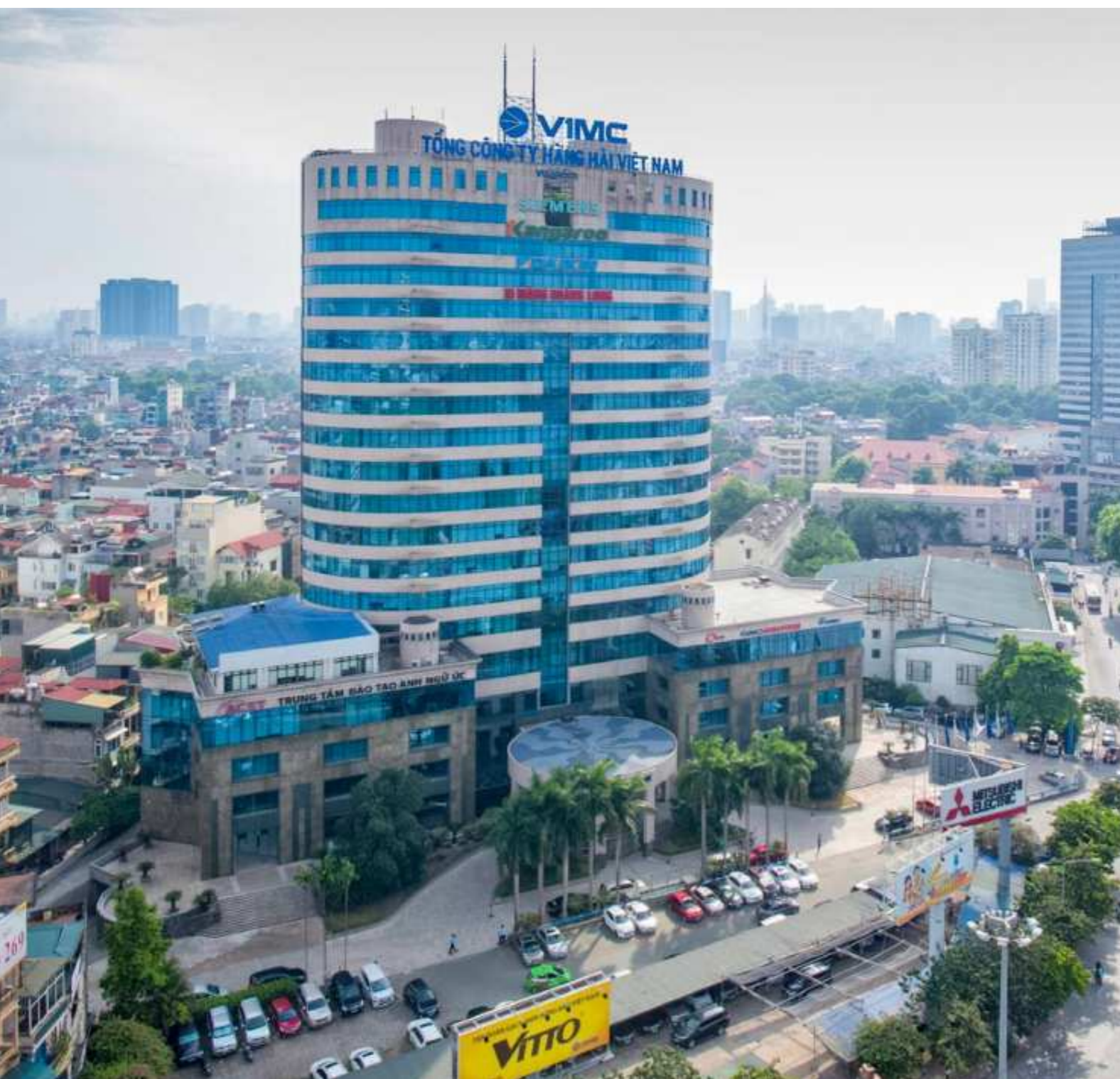


Lê Quang Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
 Giấy CNĐKHN kiểm toán số 3660-2026-112-1
 Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
 Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

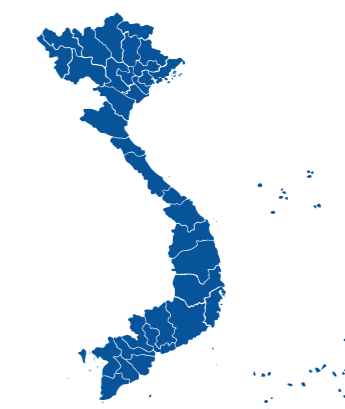
Trịnh Thị Trang
Kiểm toán viên
 Giấy CNĐKHN kiểm toán số 4061-2022-112-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025

Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng đã được kiểm toán năm 2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP được đăng tải tại đường link www.vimc.co. Quý cổ đông vui lòng truy cập để xem chi tiết.



HẢI LƯU đưa VIỆT NAM KẾT NỐI & THỊNH VƯỢNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



LÊ ANH SƠN



VIMC

Vietnam Maritime Corporation

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Địa chỉ: Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 35770825 **Email:** info@vimc.co

Website: www.vimc.co